

CẨM NANG SỬ DỤNG XE

Fiat Siena



MEKONG AUTO

Thân mến,

Cảm ơn bạn đã lựa chọn xe Fiat và chúc mừng vì bạn đã chấm được chiếc Siena.

Chúng tôi soạn quyển cẩm nang này nhằm giúp bạn nắm vững tất cả tính năng của chiếc Fiat Siena và có thể sử dụng xe một cách tốt nhất.

Bạn cần đọc hết quyển sách trước khi lái xe trên đường lần đầu tiên.

Bạn sẽ tìm thấy các thông tin, hướng dẫn và những khuyến cáo quan trọng, chúng sẽ giúp bạn sử dụng một cách hiệu quả nhất các đặc tính kỹ thuật của chiếc Fiat Siena. Bạn cũng sẽ tìm thấy các hướng dẫn rất có ích đối với an toàn cho bản thân, hoạt động của xe và cách bảo vệ môi trường.

Trong quyển "Sổ Bảo hành" đính kèm, bạn sẽ thấy Giấy Xác nhận Bảo hành với các điều khoản và qui định để duy trì tính hiệu lực của nó.

Thân chào và chúc bạn lái xe an toàn.

Quyển "Cẩm nang Sử dụng Xe" được viết chung cho các kiểu xe Fiat Siena và để cập đến nhiều loại phụ kiện khác nhau. Do đó, bạn chỉ cần quan tâm các thông tin có liên quan tới kiểu xe và các tùy chọn lắp thêm mà bạn đã mua.

Fiat Siena là chiếc xe kiểu mới, được thiết kế nhằm đem đến mọi tiện nghi, thoải mái cho người sử dụng, với độ an toàn cao và thân thiện với môi trường. Tất cả mọi tính năng của Siena, từ kiểu động cơ phun xăng đa điểm cho đến những giải pháp thiết thực, đều giúp nâng cao sự tiện nghi của lái xe và hành khách, ví dụ như giải pháp mở rộng khoang chỗ hàng hóa, hành lý ít gặp trên các xe du lịch khác.

Bạn sẽ hoàn toàn hài lòng với Fiat Siena sau một thời gian sử dụng, bởi lúc này bạn đã tự mình phát hiện được nhiều cảm giác khi lái chiếc Siena.

CÁC DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT, NÊN ĐỌC KỸ KHI GẶP CHÚNG

Những dấu hiệu dưới đây rất quan trọng, bởi vì nó đánh dấu những đoạn mà bạn cần phải đọc cẩn thận. Hình ảnh, ý nghĩa của các dấu hiệu này rất dễ nhớ và dễ phân biệt đối với bạn.



An toàn đối với người

Quan trọng. Việc không theo đúng (hoặc toàn bộ, hoặc từng phần) chỉ dẫn trong đoạn này có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng đối với tài xế, hành khách hoặc những người xung quanh.



Bảo vệ môi trường sống

Thực hiện đúng trình tự hướng dẫn của đoạn này để đảm bảo xe không gây nguy hại đến môi trường.



An toàn cho xe của bạn

Quan trọng. Việc không theo đúng (hoặc toàn bộ, hoặc từng phần) chỉ dẫn trong đoạn này có thể dẫn đến những hư hỏng nặng và đôi khi làm mất hiệu lực bảo hành cho xe của bạn.

CÁC DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT, NÊN ĐỌC KỸ KHI GẶP CHÚNG

Những dấu hiệu dưới đây rất quan trọng, bởi vì nó đánh dấu những đoạn mà bạn cần phải đọc cẩn thận. Hình ảnh, ý nghĩa của các dấu hiệu này rất dễ nhớ và dễ phân biệt đối với bạn.



An toàn đối với người

Quan trọng. Việc không theo đúng (hoặc toàn bộ, hoặc từng phần) chỉ dẫn trong đoạn này có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng đối với tài xế, hành khách hoặc những người xung quanh.



Bảo vệ môi trường sống

Thực hiện đúng trình tự hướng dẫn của đoạn này để đảm bảo xe không gây nguy hại đến môi trường.



An toàn cho xe của bạn

Quan trọng. Việc không theo đúng (hoặc toàn bộ, hoặc từng phần) chỉ dẫn trong đoạn này có thể dẫn đến những hư hỏng nặng và đôi khi làm mất hiệu lực bảo hành cho xe của bạn.

CÁC BIỂU TƯỢNG

Đặc biệt, có các nhãn màu được dán gần hoặc trên các bộ phận của xe Siena.

Các nhãn này chứa các biểu tượng nhắc nhở, đưa ra những khuyến cáo có liên quan đến các bộ phận đó.

Toàn bộ các biểu tượng có trên xe Siena được liệt kê dưới đây được chia làm 4 loại sau: **Nguy hiểm, cấm, cảnh báo và bổn phận.**

CÁC BIỂU TƯỢNG BÁO NGUY HIỂM



Bình độc qui
Có dung dịch gây ăn mòn.



Bình ác qui
Có khả năng nổ.



Quạt
Có thể tự động quay, làm bạn bị thương (ngay cả khi tắt máy).



Cuộn dây
Điện thế cao



Dây đai và puli
Là các chi tiết chuyển động, người và quần áo nên cách xa.



Ống của bộ điều hòa nhiệt độ
Không mở Áp suất cao.



Bình gián nở
Không mở nắp khi nước trong bình đang sôi.

CÁC BIỂU TƯỢNG NGĂN CẤM



Bình ắc qui
Tránh các tia lửa.



Bình ắc qui
Để xa trẻ em.



**Chỉ tiết rất nóng - dây
dai - pull - quạt**
Không được sờ.

CÁC BIỂU TƯỢNG CẢNH BÁO



Trợ lực lái
Không được châm dầu
quá mức "max" trên bình
chứa. Chỉ sử dụng đúng loại dầu có
đặc điểm như hướng dẫn ở phần
"Dung tích"



Dầu thắng
Không được châm dầu
quá mức "max" trên bình
chứa. Chỉ sử dụng đúng loại dầu có
đặc điểm như hướng dẫn ở phần
"Dung tích"

CÁC BIỂU TƯỢNG BỐN PHẦN



Gạt nước kính trước
Chỉ sử dụng đúng loại nước rửa kính có đặc điểm như hướng dẫn ở phần "Dung tích"



Bình ắc qui
Hãy bảo vệ đôi mắt của bạn.



Động cơ
Chỉ sử dụng đúng loại nhớt có đặc điểm như hướng dẫn ở phần "Dung tích".



Bình ắc qui Con đội
Xe.
Xem cẩm nang sử dụng



Bình giãn nở
Chỉ sử dụng đúng loại nước giải nhiệt có đặc điểm như hướng dẫn ở phần "Dung tích"

MỤC LỤC

BÀN ĐÀ SẴN SÀNG CHUA	Trang 8
TÌM HIỂU XE CỦA BÀN	Trang 20
LÀI XE	Trang 62
KHI CÓ SỰ CỐ	Trang 78
BẢO TRÌ XE	Trang 104
CÁC ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	Trang 126
LẮP ĐẶT PHỤ KIỆN	Trang 142

BÀN DẪ SẴN SÀNG CHỮA

Bạn hãy bắt đầu làm quen với Siena bằng việc bước vào xe, ngồi thoải mái và đọc tài liệu này.

Những trang tài liệu dưới đây sẽ cung cấp tất cả những thông tin cần thiết để bạn khởi hành được thuận tiện và an toàn.

Chỉ mất vài phút, bạn sẽ làm quen với các đèn báo, đồng hồ chỉ thị và các thiết bị chính.

Tất cả sự điều chỉnh chỉ thực hiện khi xe đứng yên.

HỆ THỐNG CHIA KHÓA ĐIỆN TỬ	Trang 9
GHẾ	Trang 9
BẢNG ĐIỀU KHIỂN	Trang 10
BÔNG HỒ CHỈ THỊ	Trang 11
TỰA ĐẦU	Trang 12
ĐẠI AN TOÀN	Trang 12
VỎ LĂNG	Trang 13
NHÁNH CÔNG TẮC TẠI VỎ LĂNG	Trang 13
GUỒNG CHIẾU HẬU	Trang 14
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ	Trang 15
ĐÈN CẢNH BÁO	Trang 15
CÔNG TẮC ĐÈN	Trang 15
CỬA SỔ ĐIỆN	Trang 16
KHOANG HÀNH LÝ	Trang 17
NẮP BUỒNG MÁY	Trang 17
CỬA	Trang 18
Ở TRẠM NHIÊN LIỆU	Trang 19

HỆ THỐNG CHIA KHÓA ĐIỆN TỬ (FIAT CODE)

Xe của bạn an toàn hơn nhờ hệ thống chìa khóa chống trộm điện tử (Fiat Code). Hệ thống này sẽ tự kích hoạt khi chìa khóa rút khỏi ổ cắm. Hệ thống này hoạt động nhờ một thiết bị điện tử lắp ở cabin của chìa khóa "chính". Thiết bị này chuyển đi những tín hiệu vô tuyến thông qua 1 anten đặc biệt

Tin miêu này là những mật khóa, đồng cơ xe chỉ khởi động nếu nó nhận biết các tín hiệu này.

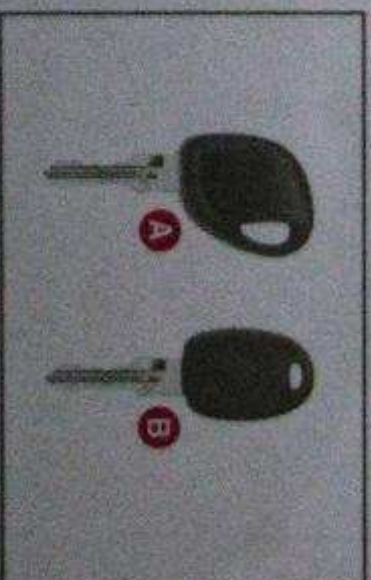
Chìa khóa

Những chìa khóa ở H.1 dùng để khởi động máy và khóa cửa.

- A - Chìa khóa "chính" với cabin màu đỏ
- B - Chìa khóa thường sử dụng.

Khóa tay lái

Tay lái sẽ tự động khóa khi rút chìa khóa khỏi ổ cắm. Mở khóa này bằng cách dứt chìa khóa vào ổ và xoay đến vị trí MAR, nếu bạn cảm thấy nặng khi xoay chìa khóa thì vừa xoay vừa lắc nhẹ tay lái qua lại.



H.1

GHÉ

Tất cả các đồng tác để điều chỉnh ghế chỉ thực hiện khi xe đứng yên.

Các cần điều khiển (H.2)

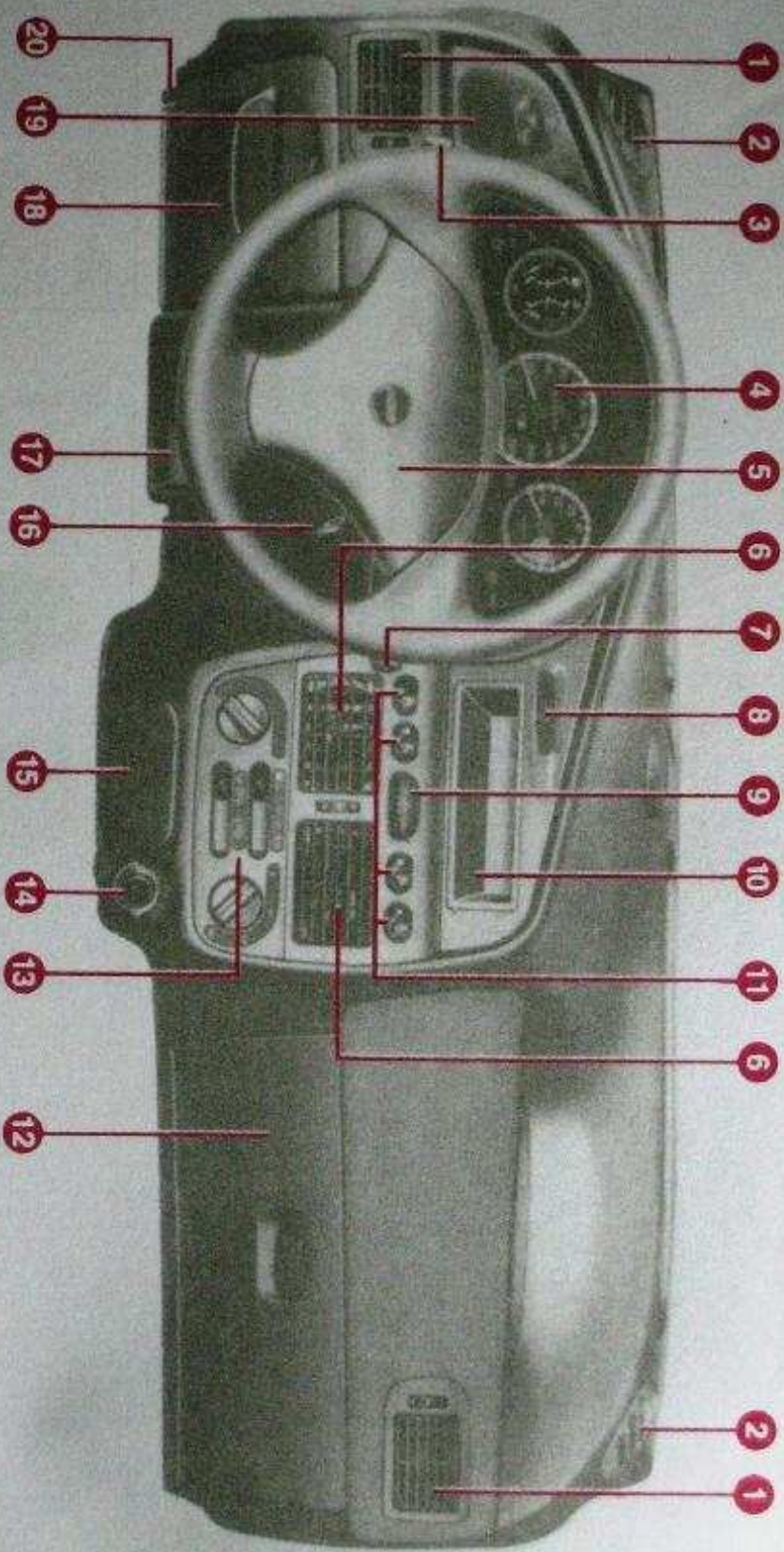
- A - để di chuyển ghế về phía trước hoặc ra phía sau
- B - để điều chỉnh mặt lưng ghế
- C - để điều chỉnh ngang lưng.



H.2

BẢNG ĐIỀU KHIỂN

Tùy thuộc vào các đời xe khác nhau, bảng điều khiển cũng có những khác biệt về sự có mặt và vị trí của các đồng hồ chỉ thị, đèn báo



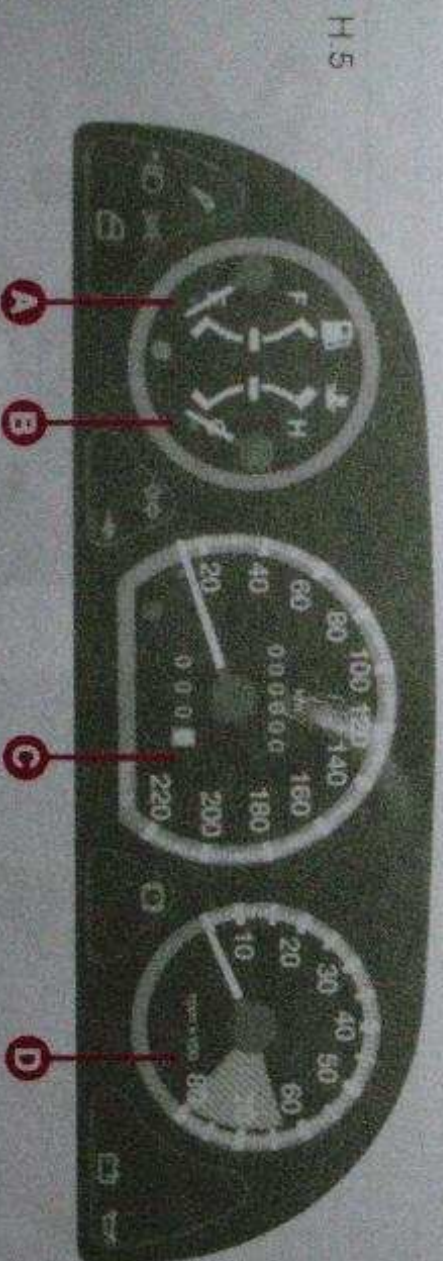
H.3

1. Cửa gió hông có thể điều chỉnh - 2. Cửa gió hông - 3. Nhánh công tắc đèn ngoài - 4. Đồng hồ chỉ thị và các đèn báo - 5. Còi - 6. Cửa gió giữa có thể điều chỉnh - 7. Nhánh công tắc gạt nước kính trước - 8. Đồng hồ digital - 9. Công tắc đèn cảnh báo - 10. Hệ thống âm thanh - 11. Các công tắc điều khiển với đèn báo - 12. Hộp găng tay - 13. Hệ thống điều khiển nhiệt độ - 14. Mối thuộc - 15. Gạt tàn thuốc - 16. Công tắc khởi động - 17. Cần điều chỉnh chiếu cao vô lăng - 18. Nắp hộp cầu chì - 19. Công tắc cường độ sáng các đèn chỉ thị - 20. Cần mở nắp buồng máy.

ĐỒNG HỒ CHỈ THỊ



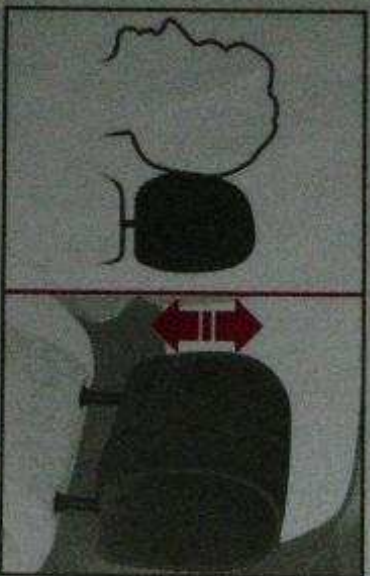
- Siena 75 HP**
- A** - Đồng hồ nhiên liệu và đèn báo.
 - B** - Đồng hồ tốc độ, hành trình kế chỉnh và phụ.
 - C** - Đồng hồ nhiệt độ nước làm mát máy.



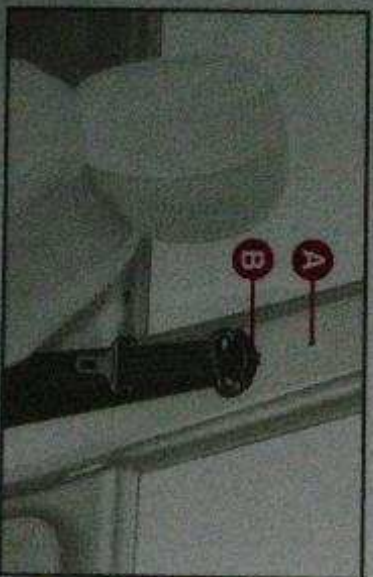
- Siena 100 HP 16V**
- A** - Đồng hồ nhiên liệu và đèn báo.
 - B** - Đồng hồ nhiệt độ nước làm mát máy.
 - C** - Đồng hồ tốc độ, hành trình kế chỉnh và phụ.
 - D** - Đồng hồ tua máy.

Tựa đầu

Điều chỉnh tựa đầu sao cho nó đỡ phía sau đầu của bạn (không phải ở cổ) và đảm bảo rằng nó được hãm chắc chắn tại vị trí này. Xem phần "Tìm hiểu xe của bạn".



H.6



H.7

Đai an toàn



Thực hiện việc điều chỉnh đai an toàn trước khi khởi hành.

Không được điều chỉnh khi xe đang chạy.

Điều chỉnh chiều cao đai an toàn ghế trước:

H. 7: Cố định điểm tựa đai ở vị trí A hoặc B.



H.8

H. 8:

Muốn nâng cao: Nhấn vòng C.

Muốn hạ thấp: Vừa ấn nút D vừa di chuyển vòng C.

Điều chỉnh đai an toàn ghế sau (Đai giữa kiểu không có cuộn lò xo) H.9:

Thắt chặt: Kéo dây A.

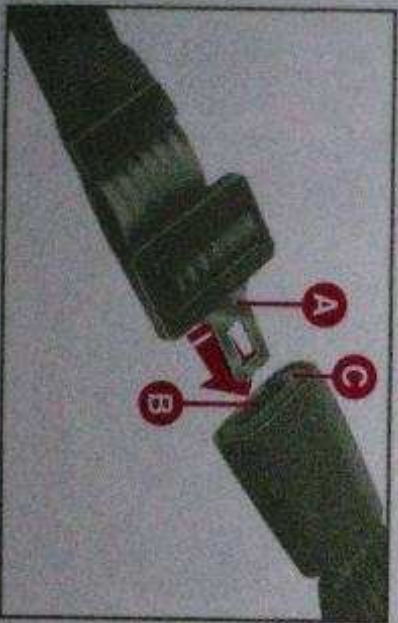
Nới lỏng : Rút dây đai tại vị trí B



H.9

Hình 10

Gài khóa: Chèn lưới A vào lỗ B của ổ khóa.
Mở khóa: Ấn nút C



H.10

⚠ Để an toàn tối đa, khi gài dây an toàn phải giữ lưng ghế thẳng, áp sát lưng và đai an toàn phải ôm sát người tại vị trí ngực và ngang hông. Không sử dụng đai an toàn khi ghế nghiêng.

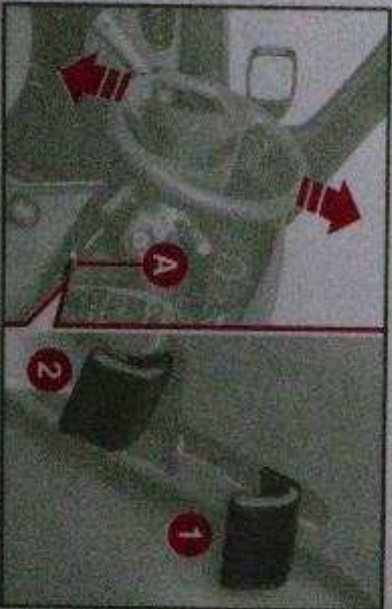
VÔ LĂNG

Sử dụng cần A (H.11) để điều chỉnh độ nghiêng.

Vị trí 1 – Vô lăng di chuyển tự do.
Vị trí 2 – Hãm chặt (khi điều chỉnh xong).



Chỉ điều chỉnh vô lăng khi xe đứng yên.



H.11

NHÃNH CÔNG TẮC Ở TRỤ LÃI

Nhánh công tắc bên trái H.12

Vị trí A : báo hiệu hướng quẹo phải
Vị trí B : báo hiệu hướng quẹo trái.
Kéo về hướng vô lăng : chớp đèn xin qua mặt
Xoay đến vị trí O : tắt đèn
Xoay đến vị trí ☰ : mở đèn dưới/hông
Xoay đến vị trí ☷ : đèn "cột" (chiếu gần)
Xoay đến vị trí ☉ và đẩy về phía bên phải : đèn pha



H.12

NHÁNH CÔNG TÁC BÊN PHẢI -

H.13

- Vị trí A : tắt gạt nước
 - Vị trí B : gạt ngắt quãng
 - Vị trí C : gạt chậm liên tục
 - Vị trí D : gạt nhanh liên tục
 - Vị trí E (không có định) : gạt nhanh
- Kéo về hướng vô lăng : phun nước rửa kính.



H.13

GƯƠNG CHIẾU HẬU

Chú ý: Gương chiếu hậu bên phải là dạng gương lồi để mở rộng tầm nhìn. Vì vậy, hành ảnh của các đối tượng bị thu nhỏ lại, tạo cảm giác đối tượng có khoảng cách xa hơn thực tế.

Loại điều chỉnh bằng tay: sử dụng cần điều khiển bên trong xe (H.14)



H.14

Loại điều chỉnh bằng công tắc điện: (H.15)

Chỉ việc nhấn nút

- A - điều chỉnh theo 4 hướng
- B - chọn gương (phải hoặc trái).



Nếu phải lái xe qua những quãng đường hẹp, gấp gương từ vị trí ① qua vị trí ②.




Giữ gương chiếu hậu ở vị trí ① khi lái.



H.15

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ

Bảng điều khiển (H. 16) bao gồm:

- A - điều chỉnh nhiệt độ.
 - B - trao đổi gió trong/ngoài xe.
 - C - tốc độ quạt gió.
 - D - điều chỉnh luồng gió.
 - E - công tắc đóng/mở hệ thống.
- Chú ý: muốn xả tuyết nhanh cho kính trước và kính cửa sổ, xoay nút D đến , nút C ở số 4 và đóng cửa gió giữa.



H.16

ĐÈN CẢNH BÁO

Nhấn nút A (H.17) để bật đèn cảnh báo

Nhấn một lần nữa để tắt.





Việc sử dụng đèn cảnh báo tùy thuộc vào quy định của từng quốc gia. Chỉ bật đèn cảnh báo khi có sự cố phải ngừng xe.



H.17

CÁC CÔNG TẮC ĐÈN VÀ ĐÈN BÁO

Xem Hình 18

Để mở đèn sương mù trước và sau, nhấn công tắc bên trái vô lăng phải ở vị trí  hoặc 

- A - Công tắc đóng/mở điều hòa nhiệt độ.
- B - công tắc đèn sương mù sau với đèn báo.
- C - công tắc đèn sương mù trước với đèn báo.
- D - công tắc xông kính sau với đèn báo.



H.18

CỬA SỐ ĐIỀU KHIỂN BẢNG ĐIỆN

CỬA SỐ TRƯỚC ĐIỀU KHIỂN BẢNG ĐIỆN

Nhấn xuống công tắc (H.19) để hạ kính cửa sổ và nhấc lên để nâng kính lên

A - Công tắc cửa sổ trước, trái.

B - Công tắc cửa sổ trước, phải

Trên tay cửa trước bên phải có một công tắc chỉ để điều khiển riêng cho kính cửa này



H.19

KÍNH CỬA SỐ SAU (H.20)

A - Công tắc trên tay cửa.

B - Công tắc kính cửa sổ sau, trái.

C - Công tắc kính cửa sổ sau, phải.

D - Công tắc khóa cửa sổ sau.



H.20

Kính cửa sổ loại quay tay (H.21)

Xoay cần A để nâng hạ kính cửa sổ.



H.21

KHOANG HÀNH LÝ

Từ ngoài xe: dùng chìa khóa để mở.
Từ bên trong xe: kéo cần A (H.22)



Chỉ mở nắp khoang hành lý khi xe đứng yên

MỞ RỘNG KHOANG HÀNH LÝ

Xem "Tìm hiểu chiếc xe của bạn", phần chỉ dẫn cách xếp ghế



H.22

NẮP BUỒNG MÁY

Mở : Kéo cần A (H.23); vừa đè cần B vừa nâng nắp buồng máy lên. Gài đầu thanh chống A (H.24) vào lỗ B trên nắp buồng máy.

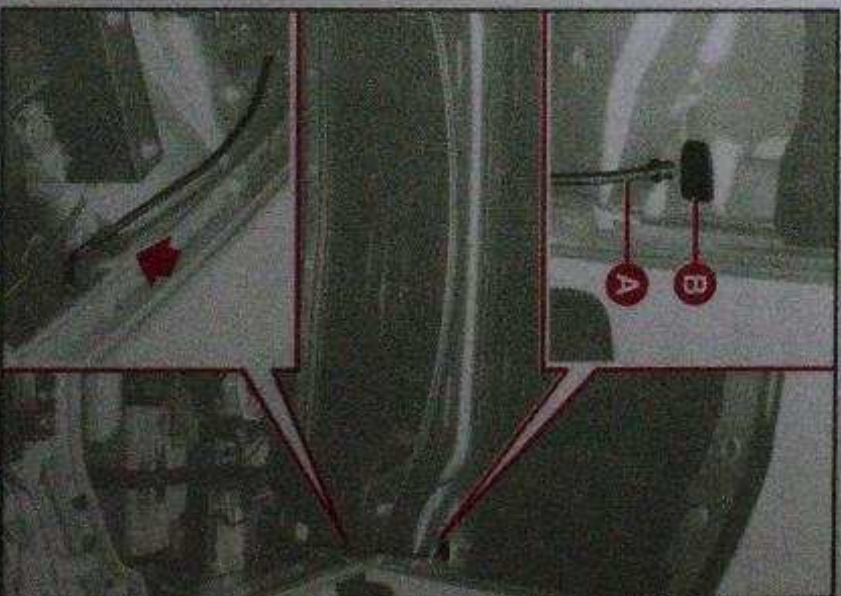
Đóng : Tháo đầu thanh chống A khỏi lỗ B và đặt nó vào cái kẹp. Hạ thấp nắp buồng máy đến khi còn khe hở khoảng 20 cm, sau đó thả rơi tự do. Kiểm tra lại sự khóa chặt của nó.



H.23



Chỉ mở nắp buồng máy khi xe đứng yên.



H.24

CỬA XE

HỆ THỐNG KHÓA CỬA TRUNG TÂM

Để khóa/ mở khóa tất cả các cửa cùng một lúc:

- Từ bên ngoài xe, xoay chia khóa trong ổ khóa cửa trước (H.25)

- 1 - mở khóa cửa,
- 2 - khóa các cửa.



H.25

• Từ bên trong xe với các cửa đang đóng, nhấn A vào (để khóa) hoặc kéo ra (để mở khóa) H.26



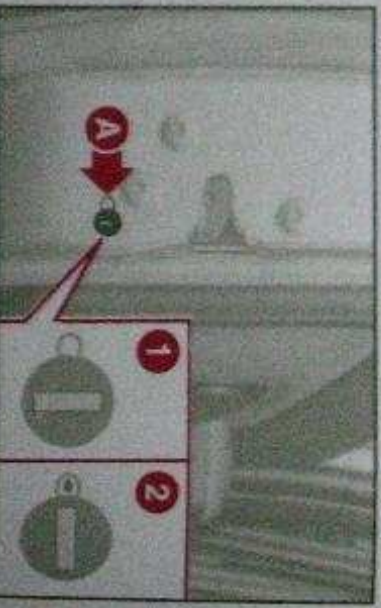
H.26

KHÓA AN TOÀN ĐỐI VỚI TRẺ EM
(trên các cửa sau)
Không cho phép mở các cửa sau từ bên trong xe

Dùng đầu chia khóa, xoay thiết bị A (H.27)

Vị trí 1 - mở khóa

Vị trí 2 - khóa (xoay cho đến khi thấy dấu chấm màu vàng)

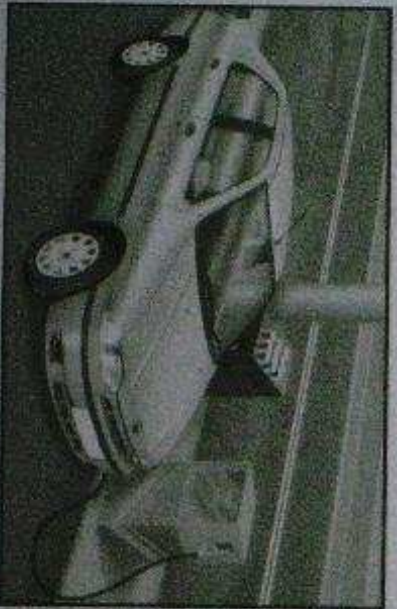


H.27

Ở TRẠM XĂNG



Không hút thuốc, không tạo tia lửa ở gần trạm xăng. Không cúi quá gần lỗ rót xăng vì có thể bị ngạt thở.



H.28

TÌM HIỂU XE CỦA BẠN

Bạn nên ngồi đọc kỹ chương này ngay tại xe. Bằng cách này bạn có thể kiểm chứng ngay những gì được mô tả trong sách.

Bạn sẽ mau chóng làm quen với chiếc Fiat Siena. Sau đó, khi khởi động máy và chạy vào dòng xe trên đường phố, bạn sẽ tự khám phá thêm nhiều điều về chiếc Siena.

HỆ THỐNG CHÌA KHÓA ĐIỆN TỬ	Trang 21
CÔNG TÁC KHỞI ĐỘNG	Trang 23
SỰ SẮP ĐẶT CẢ NHÂN (Điều chỉnh)	Trang 24
ĐAI AN TOÀN	Trang 28
AN TOÀN ĐỐI VỚI TRẒ EM	Trang 33
ĐỒNG HỒ CHỈ THỊ	Trang 36
ĐÈN BÁO	Trang 38
ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ	Trang 41
HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ	Trang 42
NHÀN CÔNG TÁC Ở TRỤ LẠI	Trang 45
CÁC CÔNG TÁC ĐIỀU KHIỂN	Trang 47
TRANG THIẾT BỊ NỘI THẤT	Trang 49
CỬA XE	Trang 52
KHOẢNG HẠN LÝ	Trang 55
NẮP BUÔNG MÁY	Trang 57
GIÁ ĐỂ HÀNG TRÊN MUI	Trang 58
ĐÈN TRƯỚC XE	Trang 59
Ở TRẠM XĂNG	Trang 60
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	Trang 61

HỆ THỐNG “CHÌA KHÓA ĐIỆN TỬ” CHỐNG TRỘM XE

Để an toàn hơn, xe bạn được trang bị hệ thống “chìa khóa điện tử” (làm ngừng máy). Hệ thống này sẽ tự hoạt động khi rút chìa khóa khỏi ổ.

Cơ một thiết bị được lắp trong chuỗi của chìa khóa. Thiết bị này chuyển những tín hiệu vô tuyến thông qua một an-ten đặc biệt lắp trong ổ khóa.

Tín hiệu này là “mật khẩu” đồng cơ xe chỉ hoạt động khi nhận biết nó.

CHÌA KHÓA (H.1)

Mỗi xe có một chìa **A** chuỗi đồ và hai chìa **B**.

Chìa **A** là chìa khóa “chính”, nó giúp các trạm bảo hành của FIAT trong trường hợp bạn bị mất các chìa khóa khác hoặc làm chìa mới.

Do sự quan trọng của nó, chìa **A** chỉ được sử dụng trong những trường hợp thật cần thiết. Bình thường phải cắt nó ở một chỗ an toàn (không phải trong xe).



H.1

Không thể thực hiện bất cứ sự sửa chữa nào đối với hệ thống chống trộm hoặc bộ điều khiển động cơ, nếu mất chìa **A**.

Chìa **B** (hoặc những bản sao của nó) dành cho việc sử dụng bình thường.

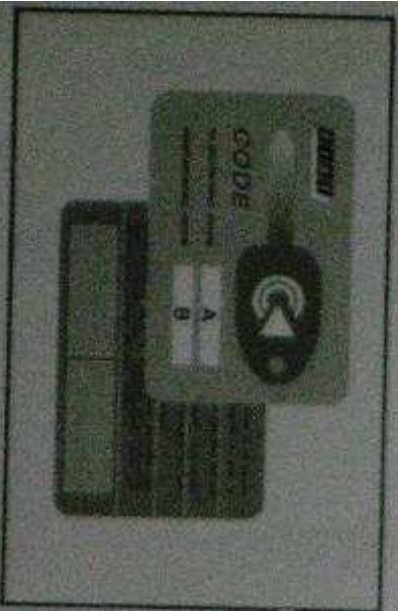
- Khởi động máy.
- Khóa/mở các cửa.
- Khóa/mở nắp khoang hành lý.
- Khóa/mở nắp đồ xăng.

Một cái "THẺ MÃ SỐ" (H.2), được cung cấp cùng với các chìa khóa, có chứa các thông tin sau:

A - mã số điện tử, dùng trong trường hợp "khởi động đặc biệt" (xem phần "khởi động đặc biệt")

B - Mã số chìa khóa, cung cấp cho các Trạm Bảo hành FIAT khi cần làm thêm chìa.

Phải chắc chắn về sự có mặt của "thẻ mã số" mỗi khi cần sử dụng nhưng không được cất trong xe.




H.2



Chìa khóa "chính" cần đồ phải được cất ở một nơi an toàn (không để trong xe). Nếu mất chìa khóa này thì sử dụng mã số điện tử trên "thẻ mã số" để khởi động xe.

THAO TÁC

Mỗi khi chìa khóa xoay đến vị trí **STOP** hoặc **PARK**, hệ thống chống trộm sẽ hoạt động, nó làm "bắt động" hệ thống khởi động động cơ xe.

Khi xoay chìa khóa đến vị trí **MAR** để khởi động.



1) Nếu mã số của chìa khóa hợp lệ, đèn báo  trên bảng điều khiển sẽ bắt sáng trong một thời gian ngắn, nghĩa là hệ thống bảo vệ đã nhận biết chìa khóa và ngừng chức năng "bắt động" máy, xoay chìa đến **AVV** để khởi động máy.


2) Nếu đèn báo  và đèn báo  cùng sáng, hệ thống bảo vệ không nhận biết "mật khẩu". Trong trường hợp này, xoay chìa khóa về vị trí

STOP, sau đó lại xoay đến **MAR**. Nếu máy bị vẫn bị "bắt động", có thử với những chìa khóa còn lại.

Nếu bạn vẫn không khởi động được thì phải thực hiện cách "khởi động đặc biệt" (xem phần "khởi động đặc biệt") và liên lạc với Trạm bảo hành Mekong Auto.

Khi xe đang chạy và chìa khóa ở vị trí **MAR**:

1) nếu đèn báo  bật sáng, điều này có nghĩa là hệ thống tự kiểm tra hoạt động (ví dụ, do điện thế bị hạ thấp). Bạn dừng xe lại và có thể kiểm tra như sau: ngừng động cơ bằng cách xoay chìa khóa về vị trí **STOP**, sau đó xoay lại vị trí **MAR** đèn báo  phải bắt sáng và tắt đi sau khoảng 1 giây. Nếu đèn báo không tắt, để chìa khóa ở vị trí **STOP** lâu hơn (khoảng 30 giây). Nếu sự cố vẫn còn, liên lạc với Trạm bảo hành Mekong Auto.

2) Nếu đèn báo  chớp nháy, điều này có nghĩa là xe không được bảo vệ bởi hệ thống chống trộm. Liên hệ ngay với **Trạm bảo hành Mekong Auto**

Chú ý: Linh kiện điện tử trong chìa khóa có thể bị hỏng do chìa khóa bị va đập.

Chú ý: Mỗi chìa khóa có mã số riêng, không trùng với những chìa khóa khác. Mã số này dùng để lưu trữ trong bộ nhớ của bộ điều khiển hệ thống.

Làm thêm chìa

Khi muốn làm thêm chìa khóa, tắt cả mã số của các chìa khóa cũ và mới (có thể đến 7 chìa) cần phải được nạp vào bộ nhớ

Hãy trực tiếp đến **Trạm bảo hành Mekong Auto**, mang theo chìa "chính" cần đồ, các chìa khác và mang theo "thẻ mã số"


Tất cả các chìa khóa không có mặt khi thực hiện thủ tục "nạp" sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ

CÔNG TÁC KHỞI ĐỘNG

Chìa khóa có thể xoay được ở 4 vị trí khác nhau (H.3):

- **STOP**: vị trí tắt máy, có thể rút chìa khỏi ổ và vô lăng bị khóa. Một vài thiết bị điện vẫn có thể sử dụng (ví dụ: hệ thống khóa cửa trung tâm,...)
- **MAR**: vị trí lái xe. Tắt cả các thiết bị điện có thể sử dụng được khi chìa khóa ở vị trí này
- **AVV**: khởi động máy

- **PARK**: vị trí này máy ngừng, đèn đầu sáng, có thể rút chìa khóa, vô lăng bị khóa, ấn nút A để xoay chìa khóa đến vị trí PARK.

 Chìa khóa "chính" cần đồ và tất cả các chìa còn lại cùng với "thẻ mã số" phải được trao lại cho chủ mới nếu bán xe.



H.3



Nếu ở khóa khởi động của bạn bị xâm nhập (ví dụ có ai đó muốn ăn cắp xe của bạn), liên hệ với Trạm bảo hành Mekong Auto để nhờ kiểm tra lại trước khi bạn khởi động máy.



Luôn luôn rút chìa khóa khi bạn rời khỏi xe để tránh tai nạn xảy ra. Nhỏ gài thắng tay và để số 1. Nếu xe đậu trên mặt phẳng nghiêng phải chèn bánh xe. Không để trẻ em một mình trong xe.

KHOA VỎ LĂNG

Muốn khóa vỏ lăng: phải rút chìa khóa khởi ổ (ở vị trí **STOP** hay **PARK** và xoay vỏ lăng cho đến khi bị khóa)

Mở khóa: xoay chìa khóa đến vị trí **MAR**, đồng thời lắc nhẹ vỏ lăng.



Không bao giờ rút chìa khóa khi xe đang chạy. Bởi vì vỏ lăng sẽ bị khóa. Điều này cũng áp dụng khi xe được kéo.

NHỮNG ĐIỀU CHỈNH (SẮP ĐẶT) CÀ NHẬN

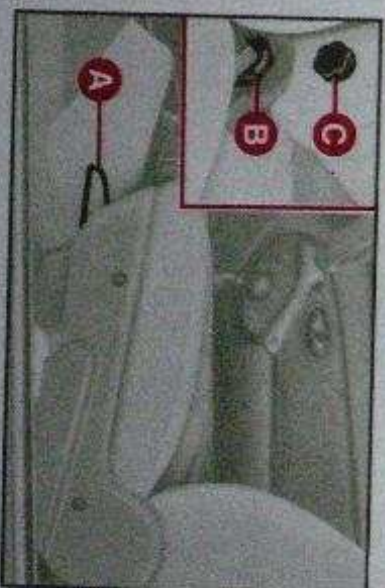
GHẾ TRƯỚC: (H.4)



Mọi động tác điều chỉnh chỉ được thực hiện khi xe đứng yên.

Di chuyển ghế ra phía trước hoặc về phía sau

Nâng cần **A** đồng thời di chuyển ghế ra trước/ sau đến khi nào bạn cảm thấy thoải mái khi cầm lái.



H.4

Sau khi buồng cần điều chỉnh, phải kiểm tra lại xem ghế đã được hãm cứng chưa. Ghế chưa được hãm cứng có thể gây tai nạn do ghế di chuyển khi đang lái

Điều chỉnh độ nghiêng mặt lưng ghế

Xoay núm **B** để đạt độ nghiêng đúng theo yêu cầu

Điều chỉnh điểm tựa ngang lưng

Chỉ có thể điều chỉnh được ở ghế lái xe

Xoay núm **C** để điều chỉnh.



Không được tháo các ghế, cũng không được sửa chữa chúng. Bởi vì các động tác không phù hợp có thể ảnh hưởng đến sự an toàn của các thiết bị. Liên hệ với Trạm bảo hành Mekong Auto khi cần.

TỰA ĐẦU

Ghế trước (H.5)

Để tăng tính an toàn, chiều cao của các tựa đầu có thể điều chỉnh được. Các tựa đầu này có thể được hãm chặt ở nhiều độ cao khác nhau.



Bạn nên biết rằng tựa đầu phải được điều chỉnh để đỡ phía sau đầu chứ không phải ở cổ. Chỉ ở vị trí này tựa đầu mới bảo vệ đầu hữu hiệu chống lại những va chạm từ phía sau.



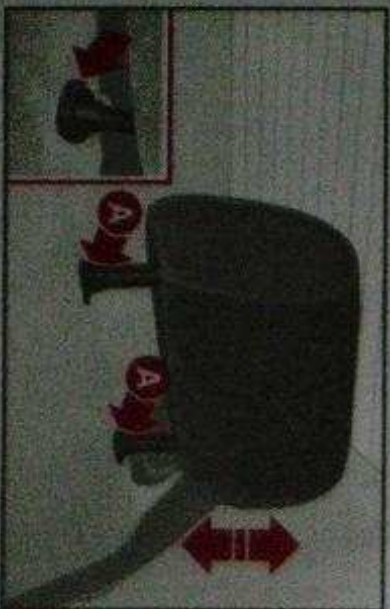
H.5

Ghế sau (H.6)

Điều chỉnh chiều cao tựa đầu để an toàn hơn đối với hành khách.

Điều chỉnh: Nâng lên/ hạ xuống tựa đầu cho phù hợp.

Để tháo tựa đầu, kéo hết cổ lên trên. Nhấn nút A trên bệ đỡ và rút tựa đầu ra.



H.6

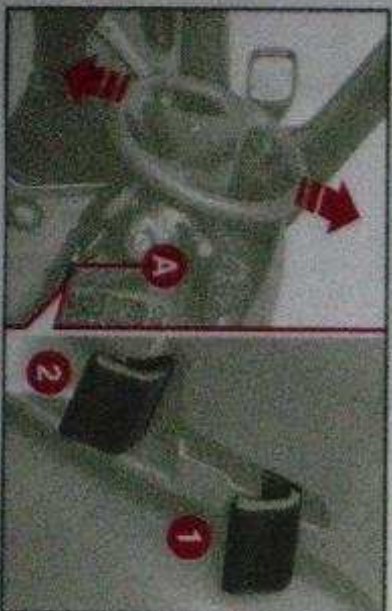
VỎ LĂNG H.7

Có thể điều chỉnh chiều cao vỏ lăng.

- 1) Kéo cần A đến vị trí 1
- 2) Điều chỉnh vỏ lăng cho phù hợp
- 3) Trả cần A về vị trí 2 để cố định vị trí vỏ lăng



Chỉ thực hiện điều chỉnh khi xe đứng yên.



H.7

GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN TRONG

H.8

Gương có thể được điều chỉnh bởi cần A

- 1) Vị trí bình thường
- 2) Vị trí chống chói mắt



H.8

Giương chiếu hậu ngoài

Loại điều chỉnh bằng tay (H.9)

Từ bên trong xe, xoay núm A

Loại điều chỉnh điện (H.10)

Chỉ điều chỉnh gương được khi chìa khóa ở vị trí **MAR**.

Bạn chỉ việc nhấn vào một trong các hướng trên nút **A** để điều chỉnh gương

Sử dụng công tắc **B** để chọn gương (trái hoặc phải).

Bạn nên điều chỉnh gương khi xe đứng yên, gài thắng tay.



Giương chiếu hậu bên phải có bề mặt lồi để tăng phạm vi quan sát. Vì vậy, kích thước của hình ảnh bị thu nhỏ gây ra cảm giác khoảng cách của đối tượng xa hơn thực tế.



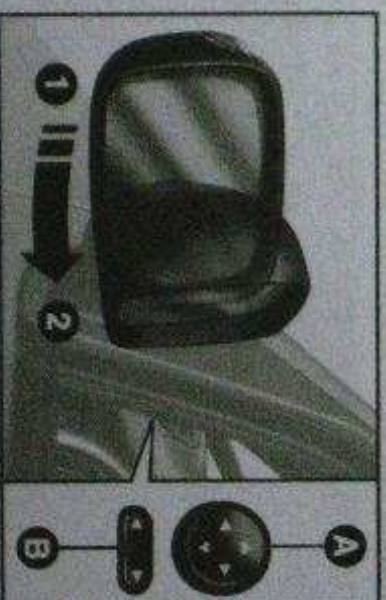
Nếu xe chạy qua những khoảng hẹp, có thể gặp gương từ vị trí ① sang vị trí ② (H.9, H.10).



Giữ gương chiếu hậu ở vị trí ① khi lái.



H.9

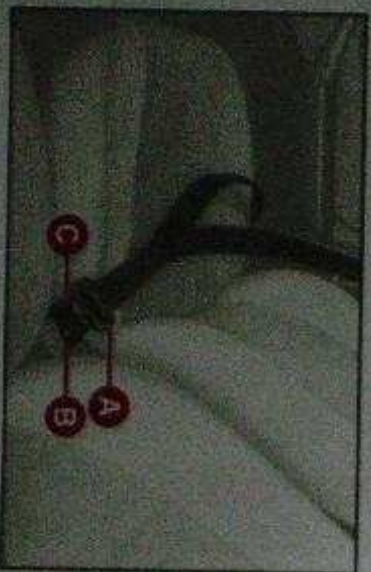


H.10

ĐAI AN TOÀN

CÁCH SỬ DỤNG ĐAI AN TOÀN KIỂU CUỐN LÒ XO (ghế trước và 2 ghế sau ngoài) H.11

Để gài dây an toàn, hãy luỡi gài **A**
vào lỗ **B** trên ổ khóa đèn khi nghe
tiếng "click"



H.11

Thủ kéo từ từ dây an toàn, nếu nó
kẹt, nhả nhẹ dây để cuộn dây quần
lại một ít, sau đó kéo ra, không giắt
đốt ngót

Muốn tháo dây an toàn, ấn nút **C**
Tay vẫn giữ đai nhưng để nó cuộn
lại từ từ để không bị xoắn

Nhờ cơ cấu cuộn lò xo, dây đai
luôn ôm sát người nhưng không cản
trở hoạt động

Khi xe đầu trên mặt phẳng nghiêng,
cuộn dây có thể bị hãm lại, đây là
điều bình thường

Nhờ cơ cấu cuộn lò xo, người ta
không bị văng ra khỏi ghế khi xe bị
thăng đột ngột hoặc xe vào đoạn
cong ở tốc độ cao hoặc khi bị tai
nạn xảy ra



Để an toàn hơn, chỉnh tựa
lưng thẳng, lưng dựa sát
ghế và đai an toàn ôm khít
qua ngực và hông.

CHỈNH ĐIỂM TREO ĐAI



Chỉ điều chỉnh khi xe đứng yên.

Luôn luôn chỉnh điểm treo đai để đạt độ cao phù hợp cho từng người. Điều này có thể giảm đáng kể nguy cơ bị chấn thương trong các vụ va chạm.

Sự điều chỉnh là đúng khi đai vắt qua giữa cổ và vai.



H.12

H.12: cài điểm treo đai ở vị trí A hoặc B.

H.13: đai có thể điều chỉnh chiều cao ở 4 mức.

Để nâng cao: nâng điểm treo C đến vị trí mong muốn.

Để hạ thấp: Ấn nút D đồng thời di chuyển điểm treo C đến vị trí mong muốn.

Kiểm tra lại sự chắc chắn của điểm treo C bằng cách đè lên C (không ấn nút D).



H.13



Sau khi điều chỉnh phải bảo đảm điểm treo C được cố định chắc chắn, không trượt.

Muốn vậy, buông nút D và đè lên C đến khi nó vào vị trí bị hãm.

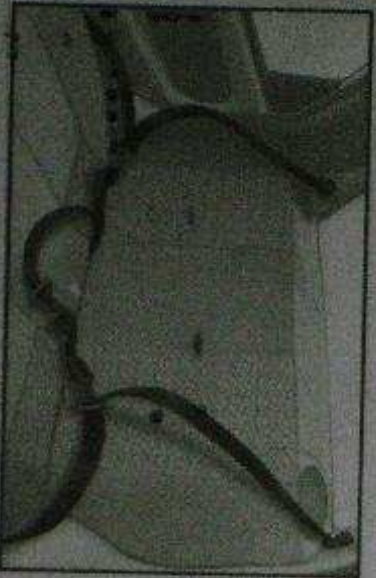
SỬ DỤNG ĐAI AN TOÀN GHẾ SAU

Cài đai an toàn ghế sau như H.14.

Hai đai phía ngoài là loại cuộn có lò xo.

Để tránh nhầm lẫn, người ta làm lưới của đai ngoài không thể cắm vào ổ khóa của đai giữa.

Bạn nên gài đai an toàn khi ngồi thẳng, lưng tựa ghế.



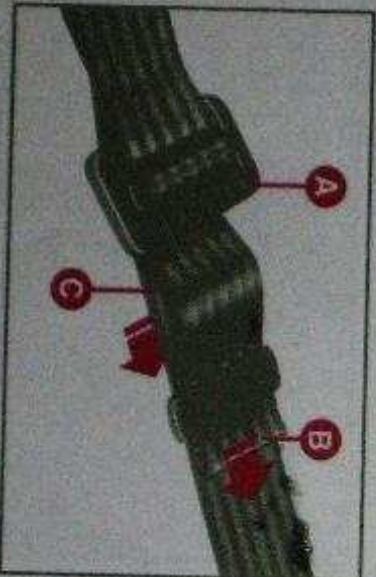
H.14

SỬ DỤNG ĐAI CỐ ĐỊNH Ở GHẾ SAU (không có cuộn lò xo) H.15

Thắt chặt: Trượt móc A và kéo đầu B (việc này cũng có thể thực hiện sau khi đai đã được gài).

Nới lỏng: Kéo đoạn C lỏng ra, sau đó kéo móc A.

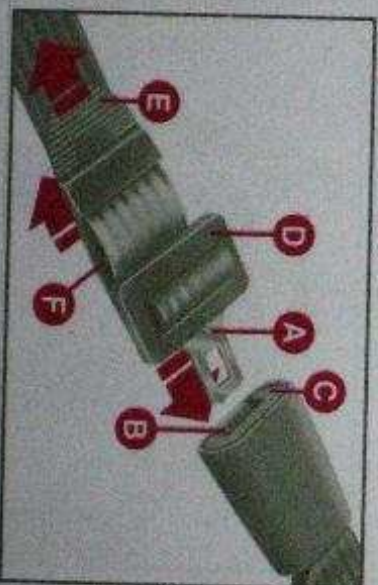
Chú ý: Cách thắt đúng là dây đai phải quanh chặt qua hông.



H.15

SỬ DỤNG ĐAI GIỮA GHẾ SAU (H.16)

Gài đai an toàn: Nhấn lưới A vào khe B đến khi nghe tiếng "click".
Tháo đai toàn: ấn nút C.



H.16

Điều chỉnh đai an toàn:

- **Thắt chặt:** Nới lỏng móc **D**, kéo đầu **E** (việc chỉnh này cũng có thể thực hiện sau khi đã được gài!).
- **Nới lỏng:** Kéo đoạn **F**, căng lại dây bằng móc **D**.

Chú ý: đai được xem là điều chỉnh thích hợp khi ôm khít ngang hông.



Bạn nên nhớ rằng trong những tai nạn nghiêm trọng, những hành khách ngồi ghế sau không thắt đai an toàn là mối nguy hiểm đe dọa sự an toàn của người ngồi ghế trước.

HƯỚNG DẪN TỔNG QUÁT SỬ DỤNG ĐAI AN TOÀN:

Lái xe có trách nhiệm tôn trọng và tuân theo những qui tắc, luật lệ có liên quan đến việc sử dụng đai an toàn.



Luôn luôn gài dây an toàn ở cả ghế trước và sau. Đi xe không cài đai an toàn làm tăng nguy cơ bị chấn thương nếu có tai nạn xảy ra.



H.17



Thay toàn bộ đai an toàn, bộ khóa và bu lông nếu đai đã bị chấn động mạnh (ví dụ sau khi bị tai nạn) bởi vì nó có thể bị hư chức năng mặc dù vẻ ngoài còn tốt.



Dây đai không được xoắn, phần trên vắt chéo qua người giữa vai và cổ, phần dưới ôm ngang hông (không phải bụng).



(H.18)

Không bao giờ đặt trẻ em vào lòng và sử dụng chỉ một đai an toàn cho cả hai



H.18

Đai an toàn cũng được sử dụng đối với phụ nữ có thai. Họ sẽ an toàn hơn nếu mang đai. Dĩ nhiên, họ phải quàng phần đai dưới thấp hơn (dưới bụng) **H.19.**



H.19

CÁCH SỬ DỤNG ĐAI AN TOÀN ĐÚNG

- 1) Khi mang đai, phải bảo đảm nó không bị xoắn và có thể kéo dài ra hoặc quấn lại được.
- 2) Sau những tai nạn nghiêm trọng, thay những đai đã được sử dụng lúc đó, mặc dù nó có vẻ chưa hỏng.
- 3) Muốn làm sạch, giặt chúng bằng tay với nước xà phòng trung tính, xả đai và phơi khô trong bóng râm. Không sử dụng các loại chất tẩy rửa mạnh, phẩm màu hoặc các hóa chất khác, bởi vì chúng có thể làm yếu các sợi của đai.
- 4) Không được để ướt cơ cấu cuộn lò xo. Chúng chỉ bảo đảm làm việc tốt nếu được giữ khô ráo.

AN TOÀN CHO TRẺ EM

Để được bảo vệ tốt, mọi người trong xe đều phải ngồi và sử dụng các thiết bị an toàn.

Điều này càng quan trọng hơn đối với trẻ em

Ti lệ giữa đầu và cơ thể của đứa bé lớn hơn so với người lớn, hơn nữa cơ bắp và xương chưa phát triển hoàn chỉnh. Vì vậy trẻ em cần phải được bảo vệ đặc biệt hơn.

Theo kết quả của các cuộc thử

nghiệm, các nhà nghiên cứu đã đề ra các tiêu chuẩn để bảo vệ tốt nhất sự an toàn cho trẻ em bằng hệ thống tiêu chuẩn Châu Âu ECE - R44. Tiêu chuẩn này qui định phải sử dụng hệ thống ghế bảo vệ được chia thành 4 nhóm (H.20):

Nhóm 0 : trọng lượng từ 0 - 10 kg

Nhóm 1 : trọng lượng từ 9 - 18 kg

Nhóm 2 : trọng lượng từ 15 - 25 kg





Nhóm 3 : trọng lượng từ 22 - 36 kg

Tất cả hệ thống bảo vệ đều phải có

nhãn ghi các số hiệu đăng ký, kiểm soát. Nhãn này được gắn chặt vào hệ thống, không thể tháo rời.

Trẻ em nặng hơn 36 kg và cao hơn 1,5m được xem như người lớn và có thể sử dụng loại đai bình thường.

Fiat có sẵn ghế bảo vệ trẻ em theo yêu cầu. Các ghế này được thiết kế và thử nghiệm riêng, phù hợp với xe Fiat.

0-10 kg	9-18 kg	15-25 kg	22-36 kg
			

H.20

CHÚ Ý: Trẻ em phải đặt ở ghế sau, đây là vị trí an toàn nhất nếu có tai nạn.

NHÓM 0

Những bé dưới 10 kg được đặt trong những ghế kiểu giường, nhám bảo vệ cổ của bé khi tăng tốc đột ngột

Giường được cố định bằng đai an toàn (H.21) và em bé được ràng vào giường.



Hình vẽ chỉ là ví dụ tham khảo. Khi sử dụng bạn phải theo sự chỉ dẫn của dụng cụ bạn đang sử dụng.



H.21



H.22

NHÓM 1

Trẻ em trên 9 kg được đặt trong ghế trẻ em, mặt hướng ra trước, có đệm phía trước. Đai an toàn sẽ ràng cả bé và ghế (H.22).



Hình vẽ chỉ là ví dụ tham khảo. Khi sử dụng bạn phải theo sự chỉ dẫn của dụng cụ bạn đang sử dụng.



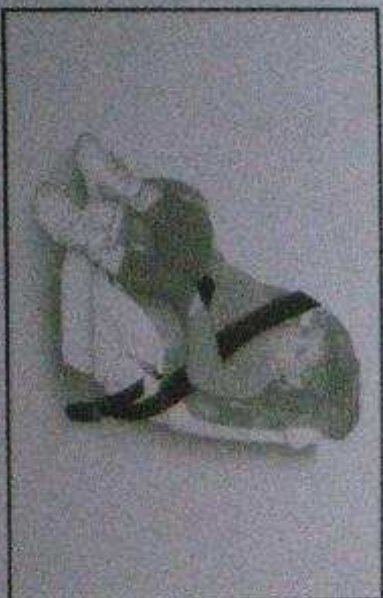
Có những ghế trẻ em đối với nhóm 0 hoặc nhóm 1 dùng đai an toàn cột vào lưng ghế, sau đó đưa bé được buộc vào ghế bằng dây đai. Do đó trọng lượng những cái ghế trẻ em có thể gây nguy hiểm nếu sử dụng sai (ví dụ: đặt 1 cái gối giữa ghế và đai). Luôn luôn sử dụng theo hướng dẫn.

NHÓM 2

Trẻ em trên 15 kg có thể được bước trực tiếp bằng đai an toàn của xe. Ghế trẻ em nhằm bảo đảm vị trí đúng của bé so với đai an toàn (đoạn chéo ngang ngực và đoạn dưới ngang hông) (H.23).



Hình vẽ chỉ là ví dụ tham khảo. Khi sử dụng bạn phải theo sự chỉ dẫn của dụng cụ bạn đang sử dụng.



H.23

NHÓM 3

Đối với trẻ em trên 22 kg, chỉ cần cài đệm để nâng cao lên (H.24).

Trẻ em cao hơn 1,5 m có thể sử dụng đai như người lớn.



H.24

Nhắc lại những khuyến cáo an toàn đối với trẻ em

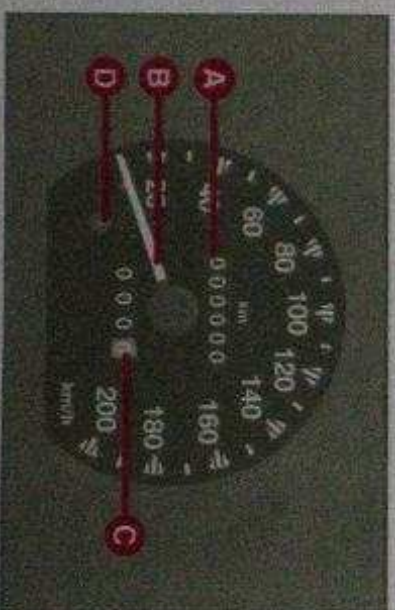
- 1) Trẻ em phải được đặt trên ghế sau, bởi vì đây là vị trí an toàn nhất nếu có tai nạn.
- 2) Sử dụng theo chỉ dẫn kèm theo các ghế an toàn trẻ em. Không nên sử dụng ghế an toàn cho trẻ em mà không có hướng dẫn lắp đặt.
- 3) Luôn luôn kiểm tra sự chắc chắn của đai an toàn.
- 4) Mỗi ghế an toàn chỉ được dùng cho một bé.

- 5) Luôn luôn thắt chùng xem đai an toàn có bị quàng qua cổ bé hay không.
- 6) Phải kiểm tra tư thế của bé trong suốt hành trình, luôn sử dụng đai.
- 7) Không bao giờ giữ bé trong lòng. Không có ai có thể giữ nổi bé (mặc dù họ rất khỏe) khi va chạm xảy ra.
- 8) Thay ghế an toàn trẻ em sau khi xảy ra tai nạn.

ĐỒNG HỒ CHỈ THỊ

TỐC ĐỘ KẾ (H.25, H.26)

- A - Hành trình kế.
- B - Tốc độ kế.
- C - Hành trình kế phụ.
- D - Nút trả về 0 bộ đếm.



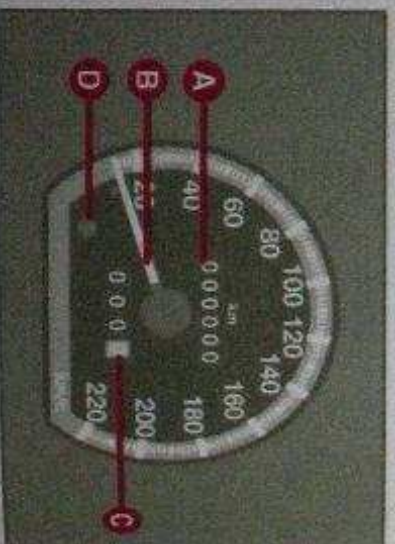
H.25

ĐỒNG HỒ NHIÊN LIÊU - H.27

Cây kim nhỏ chỉ mức nhiên liệu có trong thùng.

Đèn báo nhiên liệu dự trữ A bật sáng: báo hiệu chỉ còn khoảng 5-7 lít nhiên liệu.

- E - hết nhiên liệu.
- F - đầy thùng



H.26

**ĐỒNG HỒ NƯỚC LÀM MÁT (H.27.
H.28)**

Trong điều kiện hoạt động bình thường, kim đồng hồ có thể chỉ ở nhiều vị trí khác nhau tùy điều kiện sử dụng xe.

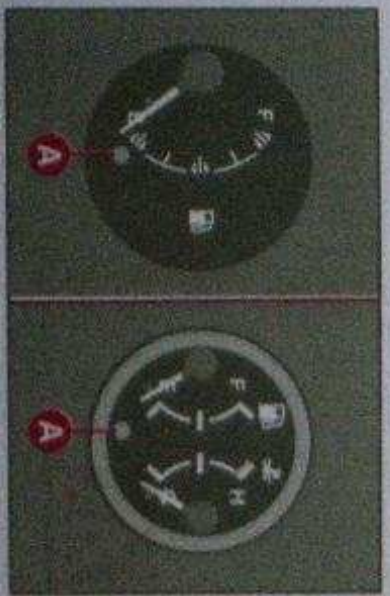


Nếu kim nhảy tới vùng đỏ, phải ngưng máy ngay và liên hệ với Trạm bảo hành Mekong Auto.

ĐỒNG HỒ TUA MÁY (tốc độ quay của máy) H.29

Khi kim nhảy tới vùng đỏ là báo động máy đang quay quá nhanh. Không được để xảy ra tình trạng này vì nó có thể làm hư máy.

CHÚ Ý: Hệ thống phun điện tử sẽ ngưng qua trình cấp nhiên liệu để ngăn ngừa tình trạng máy bị quá tốc độ. Điều này làm động cơ mất công suất.



H.27



H.28



H.29

ĐỒNG HỒ GIỜ (H.30)

Mặt số hiển thị 24 giờ.

Điều chỉnh giờ: nhấn nút **A**.

Điều chỉnh phút: nhấn nút **B**.

Mỗi lần nhấn, đồng hồ sẽ tăng lên 1 số.

Nhấn nút và để vài giây nếu muốn số nhảy nhanh.



H.30

Nhả nút ra khi gần đạt được số cần hiệu chỉnh, sau đó nhấn từng cái để tăng đến đúng số cần thiết.

CÁC LOẠI ĐÈN BÁO

Các đèn báo bật sáng trong những trường hợp sau:



ĐÈN BÁO ÁP LỰC NHỚT MÂY (đỏ)


Đèn này bật sáng khi áp lực nhớt máy hạ thấp dưới mức bình thường.

Khi xoay chìa khóa đèn vị trí **MAR**, đèn báo này bật sáng nhưng phải tắt ngay lúc để máy.

Đôi khi ở chế độ chạy không tải, đèn tắt chậm hơn.

Đèn này cũng có thể chớp ở tốc độ không tải nhưng phải tắt ngay khi tải tăng nhẹ.



Nếu đèn báo  bật sáng trong khi xe đang chạy, phải lập tức ngừng máy và liên hệ với Trạm bảo hành Mekong Auto.



**ĐÈN BẢO NẠP BÌNH
ẮC-QUI (đỏ):** Bật sáng
khi bị trục trặc ở hệ
thống phát điện.

Liên hệ với **Trạm Bảo hành
Mekong Auto.**

Đèn này cũng bật sáng khi xoay
chìa khóa sang vị trí **MAR** và phải
tắt ngay khi khởi động máy.



**ĐÈN BẢO PHUN
NHIÊN LIỆU (đỏ):** Bật
sáng khi hệ thống phun
nhiên liệu bị lỗi.

Khi xoay chìa khóa sang vị trí **MAR**,
đèn này bật sáng nhưng phải tắt đi
sau vài giây.

Đèn bật sáng khi xe đang chạy chỉ
ra tình trạng hoạt động không hoàn
hảo của hệ thống phun. Điều này
có thể gây ra mất công suất động
cơ, hao nhiên liệu.

Bạn vẫn có thể tiếp tục chạy xe
dưới những điều kiện như trên,
nhưng không nên ép ga hoặc không
nên chạy nhanh. Bạn nên liên hệ
ngay với **Trạm Bảo hành Mekong
Auto.**

Khi đèn báo này bật sáng, chỉ nên
chạy ở tốc độ thấp và chỉ được chạy
thêm một thời gian ngắn nữa thôi.

Thỉnh thoảng đèn báo này cũng
chớp nháy, đó là điều bình thường.



**ĐÈN BẢO THẮNG TAY/
BẢO MỨC DẦU
THẮNG (đỏ)**

Có 2 trường hợp đèn
bật sáng:

- 1) Khi gạt thắng tay
- 2) Khi mức dầu thắng giảm thấp
hơn mức tối thiểu.



Nếu đèn báo **(i)** bật sáng
khi xe đang chạy, kiểm tra
xem thắng tay có gạt hay
không. Nếu đèn vẫn cháy sáng và
thắng tay không gạt, phải dừng xe
ngay lập tức và liên hệ với **Trạm
Bảo hành Mekong Auto.**



chất

ĐÈN BẢO CỬA MỞ
(đỏ): Đèn này báo
sáng khi có một hoặc
vài cửa chưa đóng



**ĐÈN BẢO MÃ SỐ CHIA
KHÓA ĐIỆN TỬ (vàng)**
Khi chia khóa ở vị trí
MÀN có 3 khả năng

1. Đèn chớp sáng 1 lần mã số chia
khóa đã được nhận diện, đồng cơ
có thể khởi động

2. Đèn bất sáng, không tắt mã số
chia khóa không được nhận diện
Muốn khởi động xe, phải thao trình
tự "khởi động đặc biệt" (xem phần
"khởi động đặc biệt")

3. Đèn nháy xe không được bảo vệ
bởi hệ thống chống trộm. Tuy nhiên
máy vẫn có thể khởi động được.



lạng

ĐÈN BẢO CHỈ HƯỚNG
(chớp nháy - xanh lá)
Đèn sẽ chớp khi bắt
nhận công tắc vô

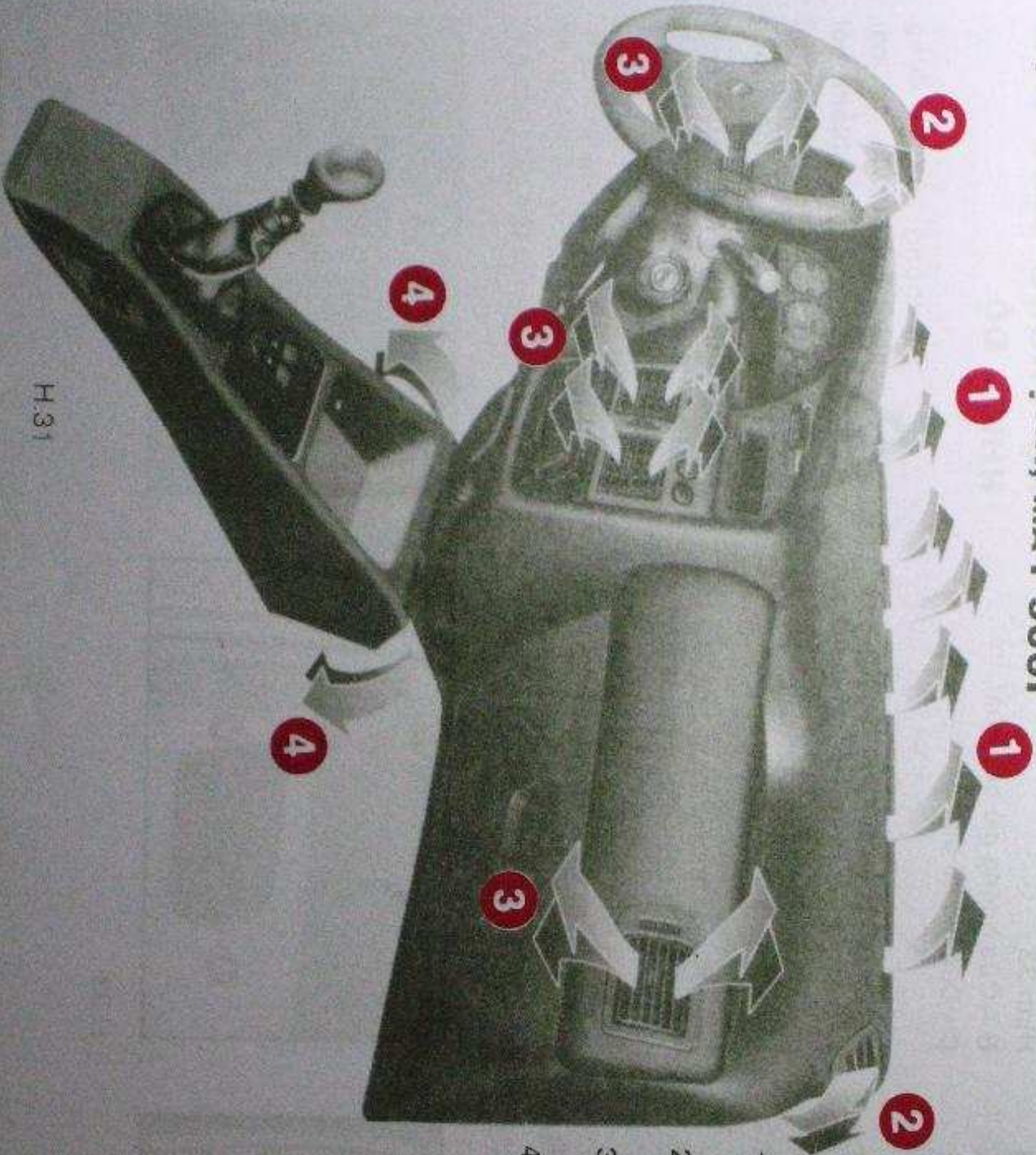


ĐÈN BẢO ĐÈN VỊ TRÍ (xanh lá)
Đèn này sẽ sáng khi
các đèn đuôi, đèn
hông sáng



ĐÈN BẢO ĐÈN TRƯỚC
(xanh)
Đèn này sáng khi bị
đèn chính đầu xe

HỆ THỐNG MÁY LẠNH, MÁY SỬI



- 1- Luồng gió xông kính trước
- 2- Luồng gió xông kính cửa sổ trước
- 3- Hướng gió hông và giữa xe
- 4. Hướng gió vùng chân ghế trước.

H.31

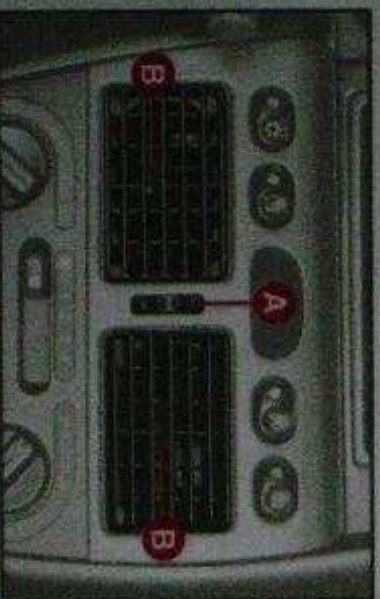
ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG GIÓ (H.32, H.33)

Cửa lấy gió có thể điều chỉnh quay lên hay xuống

A - Nút này dùng để đóng mở cửa gió

Xoay đến  mở cửa gió

Xoay đến  đóng cửa gió



H.32

Hình 33
B - Cửa hướng gió bên phải, trái.
C - Cửa gió cố định.



H.33

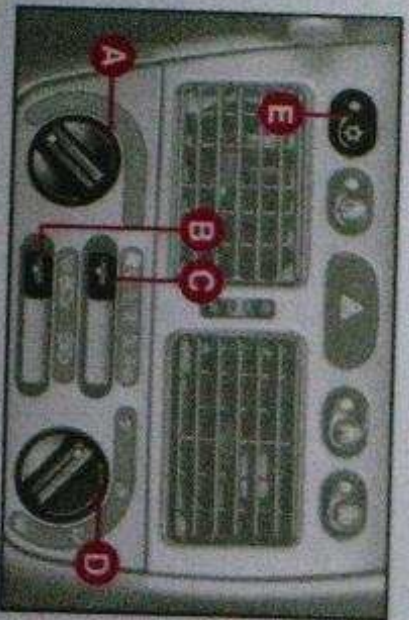
HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ



Hệ thống này sử dụng loại gas R134a. là loại không gây ô nhiễm môi trường nếu bị rò rỉ. Không sử dụng loại gas R12, vì hệ thống này không thích hợp với R12, là loại gây ô nhiễm môi trường.



CÁC NÚT ĐIỀU KHIỂN (H.34)


- A - Công tắc chỉnh nhiệt độ gió (chung cho 2 loại nóng, lạnh).
- B - Công tắc trao đổi gió (lấy gió từ ngoài xe) và tuần hoàn gió (không lấy gió từ ngoài xe).
- C - Công tắc quạt gió.
- D - Công tắc phân phối gió.
- E - Công tắc tắt/mở hệ thống điều hòa. Quạt gió sẽ tự động mở ở số 1 khi nhấn công tắc này. Đèn báo trên công tắc bật sáng.





H.34


MÂY LẠNH

- 1) Công tắc nhiệt độ gió: chỉnh vào vùng màu xanh.
- 2) Công tắc quạt gió: 4 tốc độ.
- 3) Công tắc phân phối gió: chỉnh ở các vị trí theo yêu cầu.
- 4) Làm lạnh nhận nút  và đặt công tắc tuần hoàn gió ở 


Muốn ít lạnh hơn: đặt công tắc tuần hoàn gió ở  và giảm tốc độ quạt

SUỐI ẤM

- 1) Công tắc nhiệt độ gió: đặt ở vùng đỏ.
- 2) Công tắc quạt: Đặt ở số theo yêu cầu.
- 3) Công tắc phân phối gió.
- 4)  sưởi vùng chân và xông kính trước.
- 5)  sưởi vùng chân và vùng mặt.
- 4) Công tắc trao đổi/ tuần hoàn gió:

Muốn làm nóng nhanh, di chuyển công tắc đến . Lúc này gió chỉ tuần hoàn trong xe, không lấy gió từ bên ngoài.

XẢ SƯƠNG/ TUYẾT TRÊN KÍNH

Hệ thống điều hòa nhiệt độ có chức năng làm trong các kính xe nhờ việc xả nhanh sương tuyết trên kính. Muốn vậy, chỉ cần mở hệ thống điều hòa nhiệt độ bằng cách bắt công tắc  và làm như sau:


Đổi với kính trước và cửa sổ hông

1) Công tắc nhiệt độ không khí:

- Khi thời tiết lạnh giá, đặt công tắc này ở vùng màu đỏ (xoay hết cỡ sang phải).

- Vào những ngày nóng bức: đặt công tắc này ở vùng màu xanh (xoay hết cỡ sang trái).

2) Công tắc quạt mở ở số lớn nhất:

3) Công tắc phân phối gió: chỉ ở vị trí 

CHÚ Ý: Nhỏ đóng các cửa sổ và cửa gió giữa để đạt hiệu quả xả sương/tuyết tối đa.

4) Đóng công tắc tuần hòa gió, đặt công tắc ở vị trí

Sau khi xả sương tuyết trên kính xong, điều chỉnh các công tắc một cách thích hợp để kính được trong sáng.

Đổi với kính sau

Nhấn nút


Và bạn phải tắt công tắc này ngay sau khi sử dụng xong (kính trong).


LÀM MÁT

1) Cửa thông gió giữa và hông mở hoàn toàn.


2) Công tắc nhiệt độ không khí đặt ở vùng xanh.

3) Công tắc quạt: mở tốc độ quạt theo yêu cầu.

4) Công tắc phân phối gió: đặt ở vị trí 

5) Công tắc trao đổi/luân hoàn gió: đặt ở vị trí  để lấy gió từ bên ngoài.

SỬ TUẦN HOÀN GIÓ

Nếu không muốn lấy gió từ bên ngoài xe, đặt công tắc trao đổi/tuần hoàn ở vị trí . Lúc này gió chỉ luân chuyển trong xe.

CHÚ Ý: muốn làm mát trong xe nhanh hơn, đặc biệt khi nhiệt độ không khí bên ngoài rất nóng, nên sử dụng chức năng tuần hoàn gió. Hơn nữa chức năng này cũng được sử dụng khi môi trường bên ngoài bị ô nhiễm nặng (khi kẹt xe, vào đường hầm, ...) Tuy nhiên chức năng này không nên sử dụng trong thời gian dài, đặc biệt là khi có nhiều người trên xe. Không sử dụng chức năng này trong điều kiện thời tiết lạnh. Vì nó có khả năng làm mờ kính.

CÁC NHÃNH CÔNG TẮC Ở VỎ LÃNG

NHÃNH BÊN TRÁI

Nhánh này bao gồm công tắc các đèn ngoài xe và các đèn chỉ hướng quẹo.


Các đèn ngoài xe chỉ có thể bật sáng khi chia khóa công tắc ở vị trí **MAR**

Khi bật sáng các đèn ngoài xe thì các đèn chỉ thị trên bảng điều khiển cũng bật sáng.



H.35

Đèn hông và dưới xe (H.35 - đèn vị trí)

Xoay công tắc từ O sang  đèn báo \curvearrowright trên bảng đồng hồ sẽ bật sáng.


Đèn chiếu gần (H.36 - đèn cốt)

Xoay công tắc từ  sang 



H.36

Đèn chiếu xa (H.37 - đèn pha)

Xoay công tắc đèn  và ấn nhánh công tắc về hướng bằng điều khiển.

Đèn báo  trên bảng chỉ thị sẽ bật sáng.

Kéo công tắc về phía vô lăng để tắt đèn pha.



H.37

Nhà đèn phía trước (phát tín hiệu xin vượt)

Kéo nhánh công tắc về phía vô lăng (đây là vị trí không cố định).




H.38

Đèn báo hướng chạy (H.39 - đèn queo)

Di chuyển công tắc như sau:

Đẩy lên trước: để chớp các đèn bên phải xe.

Kéo về phía sau: để chớp các đèn bên trái xe.

Đèn báo  trên đồng hồ chỉ thị cũng chớp đồng thời.

Đèn báo queo sẽ tự động tắt khi xe đã vào vị trí chạy thẳng.

Nếu bạn muốn đèn báo queo chỉ chớp ngắn (khi muốn đổi làn chạy) thì đẩy nhẹ nhánh công tắc sao cho không nghe tiếng "click". Ở vị trí này, khi buông tay, công tắc sẽ bật trở lại vị trí ban đầu.



H.39

NHÀNH CÔNG TẮC PHẢI

Đây là nhánh công tắc gạt nước rửa kính.

Gạt nước/ rửa kính trước (H.40)

Hệ thống này hoạt động khi chia khóa công tắc ở vị trí MAR.

A - tắt gạt nước.

B - gạt ngắt quãng.

C - gạt chậm.

D - gạt nhanh.

E - vị trí tạm thời. Khi thả ra công tắc sẽ trở về vị trí A, gạt nước sẽ tự động tắt.



H.40

Kéo nhánh công tắc về hướng vô lăng nếu muốn phun nước rửa kính (H.41)



H.41

CÁC CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN

ĐÈN CẢNH BÁO (H.42)

Nhấn công tắc A (Không ảnh hưởng bởi vị trí của chìa khóa công tắc).

Khi đèn này chớp thì biểu tượng trên công tắc A cũng chớp theo.

Nhấn công tắc lần nữa để tắt đèn.



Sử dụng đèn cảnh báo theo qui định của luật giao thông. Phải tôn trọng luật giao thông.



H.42

CÁC CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN (H.43)

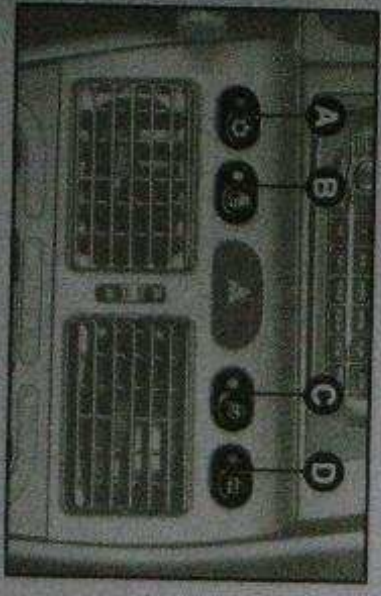
Các công tắc điều khiển này nằm ở phía trên cửa gió giữa

Các công tắc chỉ có tác dụng khi chìa khóa ở vị trí **MAR**.

Khi chức năng hoạt động được kích hoạt, đèn báo trên công tắc cũng sáng theo. Nhấn công tắc lần nữa để tắt.

Hệ thống sưởi & điều hòa nhiệt độ

Nút **A**: để tắt hoặc mở hệ thống.



H 43

Đèn sương mù sau
Nút **B**: phải mở đồng thời đèn "cốt" và đèn sương mù trước để bật đèn sương mù sau.

Đèn sương mù

Nút **C**: phải mở đồng thời đèn "vị trí" và đèn sương mù.



H 44

CÔNG TẮC NGẮT DÒNG NHIÊN LIỆU (H.44)

Công tắc này hoạt động khi có tai nạn xảy ra, để ngắt dòng nhiên liệu cung cấp, làm ngừng máy.



Sau khi tai nạn xảy ra, nếu người thấy mùi nhiên liệu hoặc thấy sự rò rỉ trên hệ thống cung cấp, bạn không nên mở lại công tắc này để tránh nguy cơ cháy.

Nếu bạn không phát hiện được sự rò rỉ và xe ở tình trạng sẵn sàng hoạt động, nhấn nút **A** để kích hoạt hệ thống cấp nhiên liệu.

Sau khi tai nạn xảy ra, nhờ xoay chìa khóa về vị trí **STOP** để ngăn ngừa sự rò rỉ điện tử bình ắc-quy.

TRANG THIẾT BỊ NỘI THẤT

HỘP ĐÉ GĂNG TAY (H.45)

Keo A để mở nắp hộp



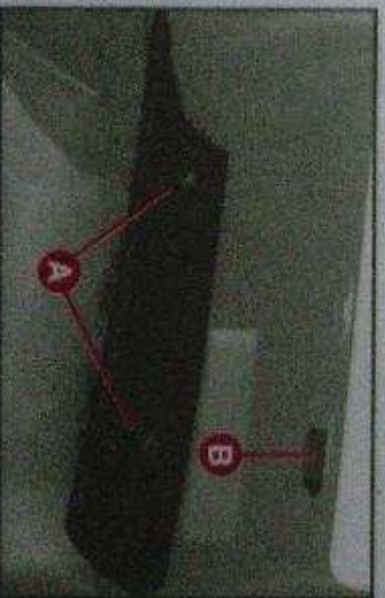
H.45

Khi mở nắp, đèn soi sáng B (H.46) trong hộp sẽ bật sáng nếu công tắc đèn "cột" đang mở.

Ở mặt trong của nắp, có chỗ lõm A dùng để đặt viết hoặc khi xe dừng yên có thể đặt ly hoặc lon nước.



Không bao giờ để nắp này ở vị trí mở khi xe đang chạy. Nó có thể gây nguy hiểm đối với người ngồi ở phía trước bên phải nếu có tai nạn xảy ra.

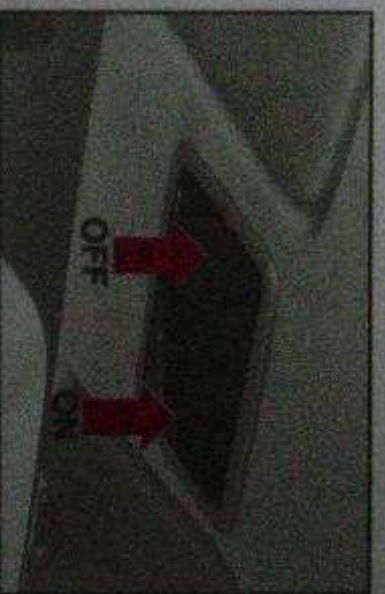


H.46

ĐÈN TRẦN TRƯỚC (H.47)

Đèn hoạt động như sau:

- Để bật sáng đèn khi cửa đóng nhấn vào vị trí ON.
- Đèn sẽ tự động bật sáng khi mở cửa trước nếu chụp đèn ở vị trí trung gian (chụp năm ngang).
- Nhấn **OFF** để tắt đèn bất kể cửa đóng hay mở.



H.47

ĐÈN TRẦN SAU (H.48)

Có thể bật đèn khi cửa đóng bằng cách nhấn vào bên cạnh của chụp đèn như mũi tên trên hình.



H.48

MỎI THUỐC (H.49)

Thiết bị này chỉ hoạt động khi chia khóa ở vị trí MAR.

Nhấn nút A, chờ khoảng 15 giây, nó sẽ bật trở lại vị trí ban đầu và nó đã sẵn sàng để sử dụng.

CHÚ Ý: Luôn bảo đảm rằng mỗi thuốc ở vị trí bị bật ra sau khi ấn nó vào.



Nguy hiểm: mỗi thuốc rất nóng. Cắm nó cẩn thận và không để trẻ em sử dụng, có thể gây ra cháy.



H.49

GẠT TÀN THUỐC

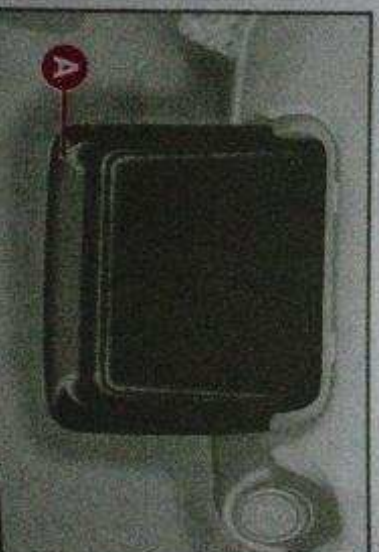
Ghế thuốc (H.50)

Mở nắp A bằng cách kéo nó về phía sau.

Gạt tàn có thể tháo ra được để vệ sinh.



Không sử dụng gạt tàn để bỏ giấy rác: giấy có thể bén lửa khi tiếp xúc với tàn thuốc.



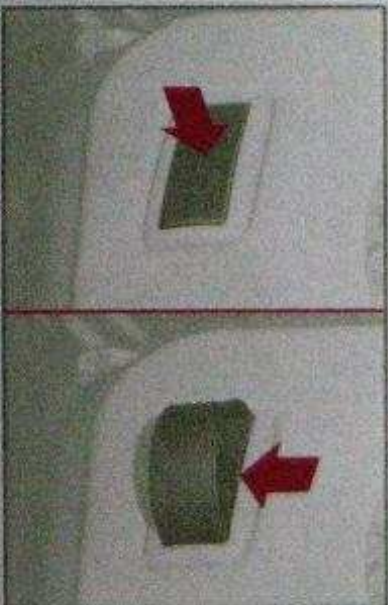
H.50

Ghế sau (H.51)

Mặt gạt tàn kiểu xoay được gắn vào tâm ôp của sau bên phải

Nhấn theo hình mũi tên bên phải để mở gạt tàn

Nhấn phía trên gạt tàn để tháo nó ra.



H.51

CHỈNH CƯỜNG ĐỘ SÁNG MẮT CHỈ THỊ (H.52)

Xoay vòng A để chỉnh độ sáng các thiết bị sau:

- mắt chỉ thị;
- các công tắc điều khiển;
- các công tắc hệ thống điều khiển nhiệt độ;
- mỗi thuốc;



H.52

TĂM CHE NẮNG

Những tấm này gắn ở hai bên kính chiếu hậu trong xe. Chúng có thể được điều chỉnh lật lên, xuống hoặc xoay ngang.

Có một ngăn nhỏ đựng giấy tờ trên tấm che nắng bên lái xe. Trên tấm che nắng bên phải có một gương soi (H.53)



H.53

CỬA XE



Quan sát kỹ để bảo đảm an toàn trước khi mở cửa.

Đối với xe được trang bị hệ thống khóa cửa trung tâm (tất cả các cửa có thể khóa/mở cùng lúc):

Mở cửa từ bên ngoài xe

Trạ chìa khóa vào ổ ở cửa trước, xoay nó đến vị trí ① (H.54) và nâng tay nắm cửa lên.



H.54


Khóa cửa từ bên ngoài xe

Khi cửa đóng, tra chìa khóa vào ổ và xoay nó sang vị trí ② (H.54)

Khóa và mở cửa trước từ bên trong xe

Mở cửa kéo cần A (H.55)

Khóa cửa đóng cửa và ấn cần A của sau cũng sẽ bị khóa

Đèn báo  trên bảng chỉ thị sẽ bật sáng nếu cửa chưa đóng khít



H.55

Khóa và mở cửa sau từ bên trong xe

Mở cửa: kéo cần A (H.56), cửa sẽ mở nếu không gài bộ khóa an toàn đối với trẻ em (A-H.57)

Khóa cửa: đóng cửa và ấn cần A

Cần A trên cửa sau (H.56) chỉ có tác dụng đối với cửa đó mà thôi.



H.56

Khóa an toàn cho trẻ em

Dùng để khóa không cho mở cửa sau từ bên trong xe

Khóa được giải bằng cách chèn mũi chìa khóa vào lỗ **A** (H.57) và xoay

Vị trí **1** - mở khóa an toàn.

Vị trí **2** - khóa (xoay đến khi chấm màu vàng hiện ra)

Khóa an toàn có hiệu lực ngay cả đối với các cửa được mở bằng điện



H.57



Bạn nên dùng thiết bị này khi có trẻ em trên xe.

CHÚ Ý: Nếu một trong các cửa đóng chưa khít hoặc có trục trặc trong hệ thống, bỏ khóa cửa trung tâm sẽ bị ngắt và sau một vài nỗ lực, thiết bị này ngừng khoảng 2 phút. Trong trường hợp này có thể khóa hoặc mở cửa bằng tay. Sau khoảng 2 phút bỏ điều khiển đã sẵn sàng nhận lệnh trở lại.

Nếu nguyên nhân gây ra trục trặc trên đã được giải quyết, thiết bị sẽ làm việc lại bình thường. Nếu chưa khắc phục được, thiết bị này lại tiếp tục bị ngắt.

KÍNH CỬA SỐ

Công tắc cửa số trước (H.58)

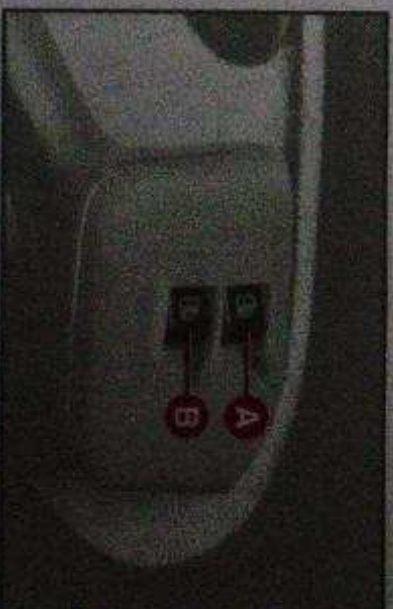
Cửa sổ điện được điều khiển bằng công tắc đặt trên tay cửa bên trái. Công tắc này có tác dụng khi chìa khóa ở vị trí **MAR**.

A - công tắc cửa số trước, trái.

B - công tắc cửa số trước, phải.

Ngoài ra, trên mỗi cửa đều có công tắc năng chỉ để điều khiển cửa số trên cửa đó.

Nhấn công tắc cửa số xuống để hạ cửa số và kéo công tắc lên nếu muốn nâng kính cửa.



H.58

Cửa sổ sau điều khiển điện

Ở mỗi cửa có công tắc A (H.59) nâng hạ kính đối với riêng cửa đó.

Hạ cửa sổ để công tắc xuống.

Nâng kính cửa: nhấc công tắc lên.

Ngoài ra, cơ thể điều khiển cửa sổ sau từ vị trí ghế trước bằng các công tắc gắn trên hộp cần số.

B - công tắc cửa sổ sau, trái.

C - công tắc cửa sổ sau, phải.



H.59

D - khóa chức năng điều khiển cửa sau (đèn báo trên các công tắc điều khiển cửa sau tắt nghĩa là các công tắc này mất tác dụng).



Cẩn thận vì cửa sổ điện có thể gây nguy hiểm.

Trước khi nâng hạ cửa sổ, phải bảo đảm vật di chuyển của cửa không gây nguy hiểm đối với người và đồ vật.

Luôn luôn rút chìa khóa khi rời khỏi xe.



Không nên để giữ công tắc cửa sổ khi cửa sổ đã được nâng hạ hoàn toàn.

Cửa sổ điều khiển bằng tay (H.60)
Quay tay A để nâng hạ kính cửa.



H.60

KHOANG HÀNH LÝ

ĐÓNG VÀ MỞ NẤP KHOANG HÀNH LÝ

Có thể đóng hoặc mở nắp từ trong hoặc từ ngoài xe

Dùng chìa khóa để mở nắp từ ngoài xe (H.61)

Hoặc kéo cần A (H.62) dưới sàn xe, bên hông ghế tài xế



H.61



Không được kéo cần mở nắp khoang hành lý khi xe đang chạy

Đèn khoang hành lý sẽ bật sáng khi nắp khoang mở.



Không được chứa hàng qua trọng lượng cho phép (xem chương "các đặc điểm kỹ thuật"). Hàng hóa phải được sắp xếp cẩn thận, tránh bị văng về phía trước khi thắng gấp vì có thể gây thương tích cho hành khách hoặc hư hỏng hàng hóa.

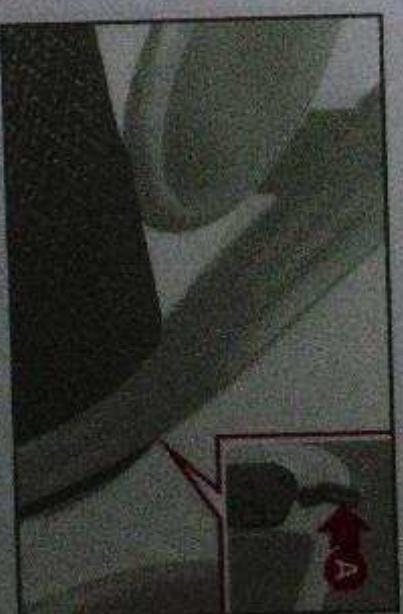


H.62

MỞ RỘNG KHOANG HÀNH LÝ

1) Hạ thấp hết mức tựa đầu sau. Nếu cần có thể tháo và đặt vào khoang trống trên ghế sau khi lật úp

2) Mở lưng ghế bằng cách kéo cần A (H.63) theo mũi tên trên hình vẽ.



H.63

3) Lật úp lưng ghế vào nệm ghế (H.64)

4) Lật úp toàn bộ ghế về phía trước (H.65)

Sau khi úp ghế, bạn sẽ thấy khoảng trống A để đặt tựa đầu đã được tháo ra trước đó

Đặt ghế lại vị trí cũ.

- 1) Lật ghế lại phía sau
- 2) Lật lưng ghế lên, quang dây an toàn qua ghế gài khóa lưng ghế
- 3) Lắp lại tựa đầu nếu đã tháo trước



H.64

Đổi với loại ghế sau kiểu rời, có thể lật nệm cho phần bên trái hoặc bên phải

CHÚ Ý: Nếu bạn chất hàng hóa khả năng trong khoang hành lý và xe bạn chạy ban đêm, bạn nên kiểm tra và chỉnh lại đèn "cốt" (xem phần "đèn trước" trong chương này).



H.65



Các đồ vật để trên kệ sau có thể bị văng ra trước khi thắng gấp, gây thương tích cho hành khách.



Hàng hóa nặng trong khoang hành lý nếu không buộc chặt, có thể làm bị thương cho hành khách nếu xảy ra tai nạn.



Nếu bạn muốn mang theo 1 can xăng, bạn phải tuân thủ các qui định của luật pháp. Chỉ sử dụng các loại can hợp pháp và buộc chặt nó vào móc buộc hành lý. Ngay cả trong trường hợp làm đúng theo những khuyến cáo trên đây, nguy cơ xảy ra cháy vẫn cao nếu có tai nạn xảy ra.

NẮP

Muốn n

- 1) Kéo



- 2) Nhấn
- 3) Nắm
- 4) Tựa



H.66

NẤP BUỒNG MÁY

Muốn mở nắp buồng máy

1) Kéo cần A (H.66)

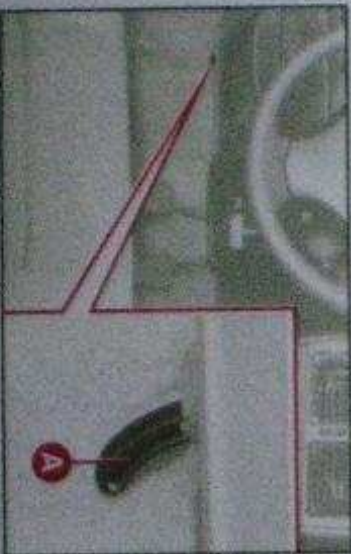


Chỉ kéo cần này khi xe đứng yên.

2) Nhấn cần A (H.67)

3) Nâng nắp lên và thao tác chống A (H.68) ra khỏi kẹp

4) Tira đầu chống vào khe B trên nắp



H.66



Chú ý: Nắp buồng máy có thể bị sập nếu cây chống sai vị trí.



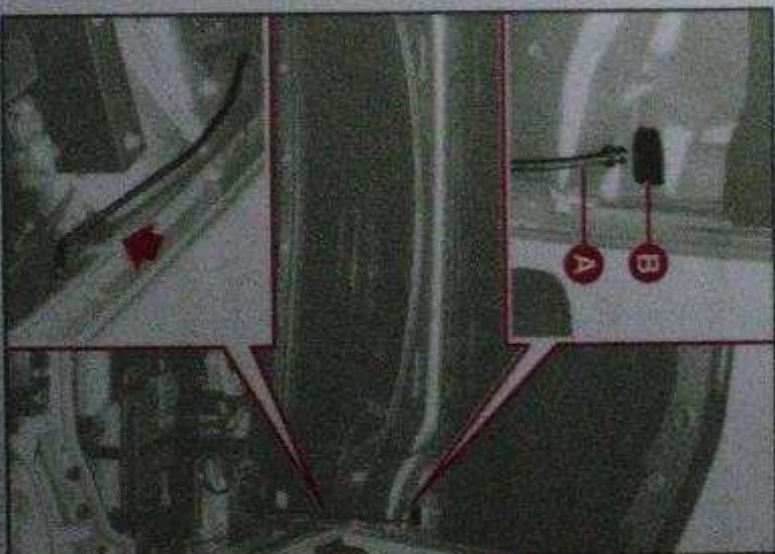
Không được sờ vào các chi tiết đang chuyển động (pull, dây đai...) khi máy chạy. Khăn quàng, cà vạt hoặc quần áo rộng có thể bị cuốn vào các bộ phận này, rất nguy hiểm.



H.67



Trước khi mở nắp buồng máy, phải chắc chắn rằng các thanh gạt nước không nhắc khỏi kính trước



H.68



Phải cẩn thận vì trong buồng máy rất nóng. Có thể làm cho bạn bị phỏng. Chú ý. Khi máy nóng quạt có thể chạy gây thương tích cho bạn. Nên chờ đến khi máy nguội.

Đề đóng nắp buồng máy

- 1) Một tay giữ đúng nắp, một tay tháo thanh A (H.68) và đặt nó vào vị trí kẹp
- 2) Hạ thấp nắp xuống cách buồng máy khoảng 20 cm
- 3) Thả rơi nắp để nó tự khóa



Luôn chắc rằng nắp buồng máy được khóa chặt, không bị bung khi xe chạy.

GIÁ ĐỂ HÀNG TRÊN MUI

Di chuyển gioăng cao su qua một bên tại các vị trí mũi tên (H.69), bạn sẽ thấy vị trí để lắp ba ga mũi.



Sau khi xe chạy vài km, kiểm tra lại sự gài chắc.



H.69



Không chất quá trọng lượng cho phép (xem phần "đặc tính kỹ thuật").



Cẩn thận vì nắp khoang hành lý có thể bung với các vật dụng trên giá đỡ hàng.

DI
DI
TR
CH
rất
ngu
ngu
ph
và
qua
nh
đư
đư
Xe
ch
Met

ĐÈN TRƯỚC

ĐIỀU CHỈNH SỰ CHIẾU SÁNG TRƯỚC XE

CHÚ Ý: Vị trí chùm tia sáng đầu xe rất quan trọng, không chỉ nặng cho người lái mà còn đối với những người khác trên đường. Nó góp phần làm tăng thêm tình trạng nguy hiểm và an toàn. Để bảo đảm điều kiện quan sát tốt (đối với bạn và cả những xe khác), các đèn trước phải được điều chỉnh thích hợp theo đúng qui định của luật pháp

Xe bạn có thể được kiểm tra và điều chỉnh đèn trước tại Trạm Bảo hành Mekong Auto

SỰ BÙ TRỪ ĐỘ NGHIÊNG KHI XE CHỖ NẶNG

Khi xe chỗ nặng, phía sau xe bị thấp đi, nghĩa là đầu xe nâng cao hơn. Vì vậy cần phải điều chỉnh lại đèn trước:

Cơ cấu điều chỉnh A trên đèn trước (H.70)

Vị trí 1 - tải trọng trung bình

Vị trí 2 - đầy tải

Chú ý: đèn ở hai bên phải được chỉnh như nhau



H.70



Kiểm tra đèn trước mỗi khi bạn thay đổi tải.

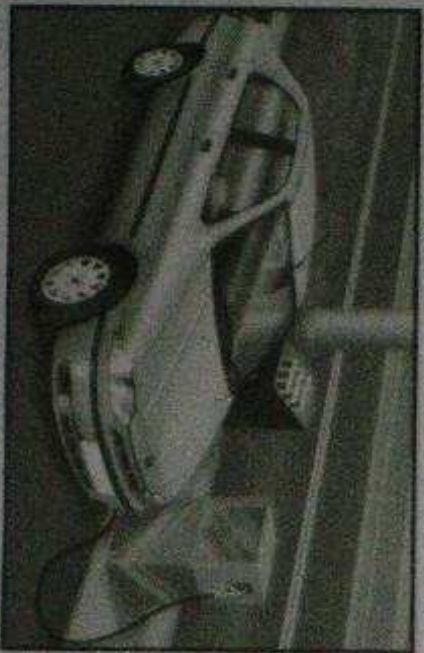
Đèn

Ở TRẠM XĂNG

NẮP RÓT NHIÊN LIỆU

Bởi vì nắp có cấu tạo kín nên tạo ra áp suất nhẹ trong thùng nhiên liệu. Do đó khi mở nắp, sẽ có tiếng gió nhẹ, đó là điều bình thường.

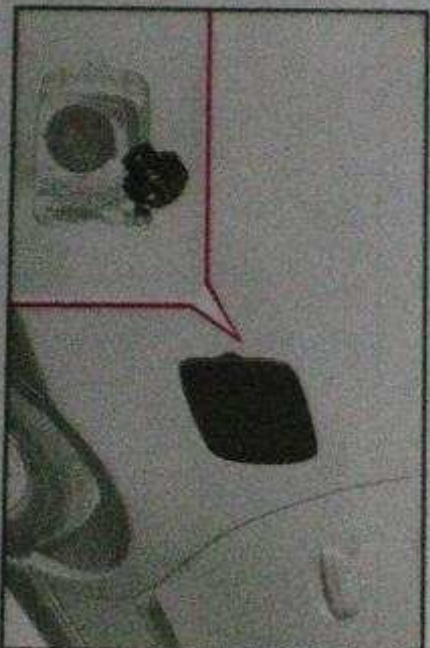
Trong lúc rót xăng, để nắp bình xăng lên của rót như H.72.



H.71



Không tạo tia lửa, không hút thuốc gần trạm nhiên liệu để tránh cháy nổ. Không cúi sát lỗ rót xăng, để tránh ngạt thở do khí độc.



H.72

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Quan điểm bảo vệ môi trường được thực hiện xuyên suốt quá trình thiết kế và chế tạo Siena có khả năng bảo vệ môi trường nhờ vào việc sử dụng các loại vật liệu và được lắp các loại thiết bị làm giảm đáng kể những tác động xấu đến môi trường.

SỬ DỤNG VẬT LIỆU KHÔNG TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Không có chi tiết nào của xe sử dụng vật liệu amiang. Hệ thống điều hòa không sử dụng khí CFC (Chlorua Fluoro Carbides) là loại khí có khả năng làm thủng tầng ozon.

Các hóa chất dùng để xi mạ bulông, đai ốc không sử dụng các loại như cadmi, crom có khả năng gây ô nhiễm không khí và nguồn nước.

Cảm biến Lambda

Thiết bị này bảo đảm một tỉ lệ xăng - gió lý tưởng. Ổn định cho sự hoạt động của động cơ và bỏ chuyển hóa xúc tác.

LÁI XE

Nhằm giúp bạn điều khiển xe Fiat Siena theo cách có thể là tốt nhất và an toàn nhất, và trên hết sử dụng xe một cách ưu việt nhất, chúng tôi sẽ cung cấp một số hướng dẫn trong chương này về cách "Làm gì, không làm gì và phòng tránh điều gì" khi bạn cầm lái chiếc Fiat Siena

Phần nhiều, các đề nghị này cũng áp dụng được cho các loại xe khác. Tuy nhiên, các mẹo hướng dẫn đôi khi chỉ áp dụng cho tính năng riêng biệt của Fiat Siena. Do đó, bạn cần phải chú ý cẩn kè đoạn này, nó sẽ giúp cho bạn nhiều trong việc lái xe và sử dụng xe tối ưu.

KHỞI ĐỘNG MÁY	TRANG 63
ĐẦU XE	TRANG 65
SỬ DỤNG HỘP SỐ	TRANG 66
LÁI XE AN TOÀN	TRANG 67
CHẠY XE ÍT HAO XĂNG LÀ	
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	TRANG 71
HẠN CHẾ CHI PHÍ CHẠY XE VÀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG	TRANG 72
XÍCH CHẠY TRÊN TUYẾT	TRANG 74
LỖP XE CHẠY MÙA ĐÔNG	TRANG 75
KÉO XE MỎC	TRANG 75
CẮT GIỮ XE	TRANG 76
KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN VÀ TRƯỚC CÁC CHUYẾN ĐI XA	TRANG 77
CÁC THIẾT BỊ RIÊNG CỦA CHỦ XE	TRANG 77
CÁC PHỤ TÙNG CẦN THIẾT	TRANG 77

KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ



Rất nguy hiểm nếu để động cơ hoạt động trong một khu vực kín gió, không thông thoáng, bởi vì động cơ tiêu thụ o-xy và thải ra cacbon dioxit, cacbon monoxit và các loại khí độc khác.

Công tắc mở máy được trang bị một thiết bị an toàn, nó buộc phải trả chìa về vị trí **STOP** trước khi thực hiện khởi động máy trở lại lần hai.

Tương tự, chìa khóa sẽ không thể chuyển từ **MAR** sang **AVV** khi máy đang chạy.

Trong những giây hoạt động đầu tiên nhất là sau một thời gian dài không hoạt động, động cơ có thể gây ồn nhiều hơn bình thường. Đây là đặc điểm của hệ thống đôi sú-pap thủy lực trang bị trên các loại xe Fiat Siena 100 16V để giảm hoạt động bảo trì. Nó sẽ không ảnh

hưởng tới hoạt động và độ tin cậy của động cơ.

Khởi động động cơ

Chú ý: Không được nhấn cần đạp ga cho tới lúc động cơ đã khởi động.

- 1) Đảm bảo là cần thắng tay đang kéo lên.
- 2) Trả cần số về vị trí 0.
- 3) Nhấn bàn đạp ly hợp xuống
- 4) Bật chìa khóa mở máy sang vị trí **AVV** và buông ra khi động cơ đã khởi động



Không được đứng vào các dây cáp cao thế (cáp nói bugi) khi động cơ đang chạy.

Nếu lần đầu động cơ không khởi động được, trả chìa khóa mở máy về vị trí **STOP** trước khi khởi động lại.

Chú ý: Chỉ nhấn nhẹ cần đạp ga khi nhiệt độ bên ngoài nhỏ hơn -10°C và động cơ không khởi động được trong lần đầu.

Xe được trang bị một hệ thống "chìa khóa điện tử". Nếu đèn báo (🔴) còn cháy (đông thời với đèn báo (🔴)) và chìa khóa đang ở vị trí **MAR**, chuyển về **STOP** rồi sau đó xoay ngược sang **MAR**. Nếu bạn vẫn chưa khởi động máy được, sử dụng các chìa được cấp khác.

Nếu bạn vẫn chưa khởi động máy được, tiến hành trình tự "khởi động đặc biệt" (xem "khi có sự cố") và liên hệ với **Trạm Bảo hành Mekong**.

Chú ý: Không bao giờ để chìa mở máy ở vị trí **MAR** khi động cơ đang tắt.




Bạn không nên cho xe hoạt động "nặng" trong giai đoạn đầu sử dụng (ví dụ như tăng tốc nhanh, đi đường trường với tốc độ cực cao, thắng gấp, v.v...)

CÁCH LÀM NÓNG MÁY SAU KHI ĐÔNG CƠ KHỞI ĐỘNG

- Bắt đầu cho xe chạy chậm tới trước với số vòng tua của máy ở giá trị trung bình. Không tăng tốc đột ngột.
- Không ép máy hoạt động nặng trong vài km đầu tiên. Bạn phải chờ tới lúc nhiệt độ nước giải nhiệt máy đạt được 50° đến 60°C

KHỞI ĐỘNG ĐẶC BIỆT

Nếu hệ thống bảo vệ của Fiat Siena không thể nhận biết được mã số do các chìa khóa mở máy truyền tới (đèn báo  bật sáng), phải tiến hành "khởi động đặc biệt" bằng cách dùng mã số điện tử trên "thẻ mã số"

Xem "khi có sự cố"

KHỞI ĐỘNG GÀI SỐ



Hãy nhớ là chúng nào động cơ chưa chạy, bộ phận trợ lực phanh và trợ lực lái sẽ không hoạt động. Khi đó bạn phải dùng nhiều sức hơn cho bàn đạp thắng và tay lái.

Chỉ nên tiến hành kiểu "khởi động gài số" khi cần kíp và chú ý thực hiện theo khuyến cáo sau.

- để số cao (số 3 và 4);
- không vượt quá 40km/giờ điều này cũng áp dụng khi xe thả dốc.
- nhả bàn đạp ly hợp từ từ

DỪNG MÁY

Muốn dừng máy, xoay chìa khóa về **STOP** trong lúc động cơ đang chạy chế độ không tải



Một sự tăng tốc đột ngột trước khi tắt máy không có ý nghĩa thực tế gì cả mà chỉ tốn nhiên liệu.

Chú ý: Sau một hành trình vất vả, bạn nên để cho động cơ "hồi sức" trước khi tắt máy bằng cách để máy chạy không tải để nhiệt độ trong buồng máy giảm xuống

ĐẬU XE

Dừng máy, kéo thẳng tay và giải số (số 1 nếu xe hướng lên dốc hoặc số lùi nếu xe hướng xuống dốc). Bánh xe hướng vào lề đường. Chấn các bánh xe bằng khúc nêm hay cục gạch nếu xe đậu trên sườn dốc. Không để chìa khóa công tắc ở vị trí **MAR** để tránh tình trạng bình ắc qui hết điện

Luôn luôn rút chìa khóa khỏi ổ công tắc khi rời khỏi xe.



Không bao giờ để trẻ nhỏ không người trông coi trên xe. Luôn luôn rút chìa khóa công tắc và mang theo khi bạn rời khỏi xe.

THĂNG TAY (H.1)

Cần thăng tay nằm giữa hai ghế ngồi phía trước.

Kéo cần thăng tay lên tới khi xe không thể dịch chuyển (kéo bốn hay năm nấc thường là đủ cho xe trên mặt đường nằm ngang. Nếu xe đang trên sườn dốc hoặc chất nặng có thể phải kéo chín hoặc mười nấc)


Chú ý: Nếu không thể đạt được điều này, mang xe tới Trạm Bảo hành Mekong Auto để nhờ điều chỉnh lại thăng tay

Đèn báo (1) trên bảng chỉ thị sẽ bắt sáng khi chìa khóa ở vị trí **MAR** và thăng tay đang được kéo lên.



H.1

Để nhả thắng tay:

- 1) Nhẹ nhàng nâng cần thắng tay lên và ấn nút nhả **A**.
- 2) Vẫn ấn nút trong khi hạ cần xuống. Đèn báo  sẽ tắt đi.
- 3) Để ngăn ngừa xe bất ngờ chuyển động, đạp cần thắng khi thực hiện tiến trình này.

Đạp cần ly hợp xuống hết cỡ trước khi chuyển thanh gạt số vào một trong các vị trí được chỉ trên sơ đồ H.2 (sơ đồ cũng có trên núm cần gạt số).

Để gạt số lùi (**R**), chờ cho xe đứng yên, và từ vị trí số 0, nâng nhẹ vòng **A** của cơ cấu an toàn đồng thời chuyển cần gạt sang phải rồi sau đó gạt lùi lại phía sau.

Chú ý: Chỉ được gạt số lùi khi xe đang đứng yên. Với động cơ đang chạy, chờ ít nhất 2 giây sau khi đạp cần ly hợp để tránh hỏng và gây xước bánh răng.



H.2



Để thay đổi số, bạn phải đạp cần ly hợp xuống hết cỡ. Khi đó, phải chắc rằng không có vật gì bên dưới cần đạp ly hợp, thảm phải bằng phẳng và không làm vướng cần

LÁI XE AN TOÀN

Trong khi thiết kế kiểu xe Siena, hãng Fiat đã tạo ra chiếc xe có khả năng mang lại sự an toàn với mức độ rất cao cho người lái và hành khách. Tuy vậy, chính hành vi của người ngồi sau tay lái luôn quyết định sự an toàn trên đường.

Dưới đây, bạn sẽ tìm thấy những hướng dẫn đơn giản giúp bạn lái xe an toàn trong những điều kiện khác nhau. Một số điều trong đó có thể không mới mẻ đối với bạn, nhưng bạn nên đọc tất cả chúng một cách cẩn thận.

TRƯỚC KHI LÁI XE

- Đảm bảo tất cả các đèn kể cả các đèn pha đều hoạt động chính xác.
- Chính lại chính xác vị thế các ghế ngồi, tay lái và kính chiếu hậu sao cho tu thế lái xe là tốt nhất.
- Chính lại cẩn thận gối tựa đầu sao cho phần sau đầu (chứ không phải phần gáy) được nâng đỡ.
- Đảm bảo không có vật gì (thảm...) cản trở cẩn lý hợp khi cần được đạp xuống.
- Không dùng cần đạp ly hợp làm gác chân. Điều này sẽ làm mòn các cơ phận của ly hợp.
- Đảm bảo các hệ thống ghế an toàn trẻ em lắp đúng qui cách vào ghế sau, là vị trí được bảo vệ tốt nhất trong khoang hành khách khi có tai nạn. Tuân thủ các qui định được minh họa ở đoạn "An toàn đối với trẻ em" trong "Tìm hiểu chiếc xe của bạn".

- Sắp xếp hàng hóa trong khoang hành lý sao cho nó không bị ném về trước khi gặp tai nạn.
- Không để vật màu sáng hoặc các tờ giấy trên bảng điều khiển để tránh bị hoa mắt.

- Ăn lót dạ sẽ giúp bạn phản xạ nhanh. Trên hết, không uống nước có cồn. Một số loại thuốc có thể làm giảm khả năng lái xe. Đọc cẩn thận các chỉ dẫn khi dùng.

Nhớ thực hiện đúng theo những kiểm tra được chỉ định trong đoạn "Kiểm tra thường xuyên và trước các chuyến đi xa" có trong chương này.



Lái xe khi say rượu hoặc say do tác dụng của chất kích thích hay một số loại thuốc là nguy hiểm cho cả bạn và những người đi trên đường khác. Không bao giờ lái xe nếu bạn đang choáng hoặc say.



Nước, băng tuyết hay cát rơi vãi trên đường có thể dính trên các đĩa phanh và làm giảm hiệu năng của chúng trong lần thắng đầu tiên.



Nên nhớ rằng việc lắp thêm cánh hướng gió (cánh chuẩn), mâm nhôm hoặc chụp mâm bánh xe không hợp tiêu chuẩn có thể làm giảm sự tản nhiệt của phanh và làm giảm hiệu năng của chúng trong trường hợp thắng gắt hay thắng lặp lại liên tục hoặc khi xe xuống con dốc dài.

KHI LÀI XE

- Quy tắc lái xe an toàn đầu tiên là *cẩn thận*.

- *Cẩn thận* cũng có nghĩa là tự đặt mình vào vị trí có thể tiên đoán được các hành vi sai trái hoặc bất cẩn của các tài xế khác.

- Tuân thủ chặt chẽ các luật lệ đường bộ ở xứ sở nơi bạn đang chạy xe, và trên hết là không vượt quá tốc độ giới hạn.

- Dành bảo ngoài ban ra, tất cả các hành khách khác trên xe cũng phải được thắt đai an toàn, trẻ em được ngồi vào loại ghế phù hợp dành riêng cho trẻ và các động vật trên xe cũng được nhốt trong những khoang thích hợp.



Luôn luôn thắt đai an toàn ở cả ghế trước và sau, kể cả các hệ thống ghế an toàn trẻ em. Lái xe mà không thắt đai an toàn sẽ gia tăng rủi ro về chấn thương hoặc tử vong khi gặp tai nạn.



Không lái xe khi có vật lạ trên sàn phía trước ghế ngồi của tài xế; chúng có thể chèn dưới các cần làm kẹt bàn đạp phanh hoặc tăng tốc.



Lái xe khi say rượu hoặc say do tác dụng của chất kích thích hay một số loại thuốc là nguy hiểm cho cả bạn và những người khác đang đi trên đường.



Chú ý đến thăm sàn: thậm chí một sự cố nhỏ đối với hệ thống phanh cũng buộc phải gia tăng hành trình bàn đạp phanh so với bình thường.

Bạn phải cảm thấy khỏe khoắn cả về vật chất lẫn tinh thần trước khi khởi hành các chuyến đi xa.

- Không lái nhiều giờ liên tục mà cần nghỉ cách quãng để bạn đổi chân cẳng và phục hồi năng lực.

- Đảm bảo không khí trong xe được thay đổi liên tục.

- Không bao giờ để xe thả dốc (nghĩa là tắt máy) nếu làm vậy bạn sẽ không được trợ giúp hãm của phần động cơ và bộ phận trợ lực phanh, khi đó sẽ cần nhiều sức hơn để hãm phanh.

LÁI XE BAN ĐÊM

Nếu bạn đang lái ban đêm, các quy tắc chính sau cần tuân theo

- Phải lái đặc biệt cẩn thận bởi vì lái đêm thì khó khăn hơn.

- Giảm tốc độ, đặc biệt khi không có đèn đường.

- Ngay khi cảm thấy buồn ngủ, dừng xe lại, tiếp tục lái là mao hiểm cho chính bản thân và những người

khác. Chỉ bắt đầu lái tiếp khi bạn đã nghỉ ngơi đầy đủ.

- Giữ khoảng cách an toàn với các xe khác lớn hơn so với khi lái ban ngày; rất khó đoán được tốc độ của các xe khác khi bạn chỉ có thể thấy ánh đèn của chúng.

- Đảm bảo các ánh đèn trước xe được định vị đúng; nếu quá thấp, chúng sẽ làm giảm tầm nhìn và hạn chế tầm mắt của bạn. Nếu quá cao, có thể làm chói mắt các tài xế khác.

- Chỉ dùng đèn "pha" (chiếu xa) khi đang lái xe ở vùng ngoại thành và khi bạn chắc rằng chúng không gây khó chịu cho các tài xế khác.

- Chuyển sang đèn "cốt" ngay khi bạn thấy có xe đang tới từ chiều ngược lại và vượt qua chúng với ánh đèn "cốt".

- Giữ sạch sẽ các đèn xe.

- Cẩn thận với các con thú băng qua đường khi lái xe ở vùng thôn quê.

LÁI XE TRONG MƯA

Mưa và mặt đường ướt nước luôn gây nguy hiểm.

Mọi sự điều khiển trên mặt đường ướt đều khó khăn hơn nhiều do khả năng bám dính mất đường nhựa của các bánh xe bị giảm đi đáng kể. Đó là lý do tại sao khoảng cách hãm phanh phải dài hơn và độ ổn định của xe thấp hơn.

Dưới đây là một số lời khuyên cho việc lái xe trong mưa.

- Giảm tốc độ và duy trì một khoảng cách an toàn lớn hơn với các xe phía trước.

- Nếu mưa quá lớn, tầm nhìn cũng bị giảm. Trong các trường hợp này, bật đèn "cốt" ngay cả khi trời vẫn còn sáng để bạn có thể nhìn thấy dễ dàng hơn.

- Không lái xe qua vùng nước với tốc độ cao. Giữ chặt tay lái khi qua vùng nước. Nếu chảy tốc độ cao qua một vùng nước, có thể bạn sẽ không kiểm soát được chiếc xe ("thiên tượng trượt ván nước").

- Chính các bộ điều khiển thông gió về hướng để loại bỏ hơi sương khỏi cửa kính (xem "Tìm hiểu chiếc xe của bạn"), để tránh các sự cố về tầm nhìn

- Kiểm tra định kỳ tình trạng các lưới gạt nước kính trước.

LÀI XE TRONG SƯƠNG MÙ

- Nếu sương mù dày đặc, không nên khởi hành chuyển đi trừ phi bạn nhất thiết phải đi

Nếu phải lái xe khi trời sương giá, khi sương mù trắng xóa hoặc khi có nguy cơ từ những mảng sương mù:

- Giữ tốc độ thấp.
- Bật đèn cốt, đèn sương mù phía sau và phía trước (nếu xe có lắp) ngay cả ban ngày. Không lái xe với ánh đèn pha.

Chú ý: Trên các đường đướng có tầm nhìn tốt, nên tắt đèn sương mù phía sau; độ sáng của các đèn này

có thể làm phiền cho người ở trên các xe phía sau.

- Nhỏ rằng khi sương mù thì mất đường nhựa cũng ướt và do đó việc vận hành mọi loại xe đều khó khăn hơn và khoảng dừng xe khi phanh dài hơn.

- Giữ một khoảng cách an toàn với các xe phía trước bạn.

- Nếu có thể được, tránh tăng tốc hay giảm tốc đột ngột.

- Không nên vượt các xe khác nếu bạn có thể nhường nó.

- Nếu bạn bị buộc phải dừng xe (hông nóc, tầm nhìn hạn chế, v.v...), cố gắng đậu trên lề đường. Bật đèn ưu tiên (đèn cảnh báo) và nếu có thể, cả đèn cốt. Bấm còi theo nhịp nếu bạn phát hiện xe khác đang tiến đến.

LÀI XE TRONG VÙNG NÚI NON

- Khi xuống dốc, áp dụng phương pháp hãm đông cơ bằng cách gài số thấp để tránh cơ cấu phanh bị quá nóng.

- Trong mọi trường hợp, bạn không nên thả dốc nghĩa là tắt động cơ hoặc trả về số 0 hoặc rút chìa khóa khỏi ổ công tắc.

- Lái xe với tốc độ vừa phải và không lấn đường tại khúc quanh.

- Nên nhớ tốc độ khi vượt xe khác lúc đang lên dốc thì chậm hơn và do đó cần khoảng đường thoáng hơn. Nếu có xe khác muốn qua mặt khi xe bạn đang lên dốc, hãy để cho họ vượt qua dễ dàng.

LÀI XE TRÊN TUYẾT VÀ BĂNG

Sau đây là một số điều nên chú ý khi lái xe trong những điều kiện đó:

- Trước khi khởi hành, đảm bảo các lưới gạt nước kính trước không bị đóng dính vào kính.

- Gỡ tuyết khỏi các cửa gió hệ thống điều khiển nhiệt độ.

- Giảm tốc độ xuống.

- Thay lốp mùa đông để chạy trên đường phủ tuyết (xem đoạn tương ứng trong chương này).

- Không đậu xe mà máy vẫn chạy quá lâu: tuyết có thể làm chuyển hướng khởi thái vào khoang hành khách.

- Chú ý sử dụng hiệu ứng phanh do hãm động cơ và trong mọi tình huống, tránh thắng gắt.

- Khi phanh trên xe không lắp ABS, giảm khả năng khóa cứng bánh xe bằng cách thay đổi áp lực tác động lên cần đạp thắng (nhấp thắng).

- Không tăng tốc đột ngột và tránh lang lách.

- Vào mùa đông, ngay đường khô ráo quang đãng cũng có thể có những mảng băng. Do đó, thận trọng khi chạy qua những quãng đường ít ánh nắng chiếu tới hoặc

đọc các đường có trồng cây hay xếp đá, nơi băng có thể khó tan.


- Giữ khoảng cách an toàn với các xe phía trước.

CHẠY XE ÍT HAO XĂNG LÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường là một trong những nguyên tắc chủ đạo trong thiết kế và chế tạo Fiat Siena.

Tuy nhiên, môi trường không thể được bảo vệ nếu không có sự hợp sức của mọi người.

Bằng cách tuân thủ một vài quy tắc đơn giản, bạn có thể tránh gây hại cho môi trường và đồng thời cũng tiết giảm tiêu hao nhiên liệu.

Với chủ đề này, một số hướng dẫn được cung cấp dưới đây có ghi dấu hiệu , có tại rất nhiều điểm của quyển sách này.

Bạn cần phải đọc từ đầu đến cuối một cách cẩn thận.

Bước đầu tiên là thực hiện theo sát lịch bảo trì.

Nếu bạn gặp trục trặc khi mở máy, không nên tiếp tục xoay chìa mở máy nhiều lần. Đặc biệt chú ý tránh khởi động gây sốc (gài số) cho xe bằng cách đẩy, kéo hay lắc xuống dốc. Chỉ dùng bình điện phụ (xem "Khởi động bắc cầu" trong chương "Khi có sự cố").

Nếu động cơ bắt đầu không còn êm khi đang chạy xe, vẫn tiếp tục cuộc hành trình của bạn nhưng giảm bớt hoạt động cho động cơ và nhờ **Trạm Bảo hành Mekong Auto** xem lại chiếc xe ngay khi có thể.

HẠN CHẾ CHI PHÍ CHẠY XE VÀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Khi đèn báo nhiên liệu dự trữ bất sang, hãy đổ đầy nhiên liệu ngay khi có thể. Mức nhiên liệu thấp có thể làm cho việc cấp nhiên liệu cho động cơ không ổn định, và gây ra sự gia tăng nhiệt độ khí xả làm hư hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.

Không bao giờ chạy máy mà thiếu một hoặc nhiều dây bu-gi, ngay cả khi thử nghiệm.

Không để bất cứ thứ gì phun xịt vào cảm biến khí xả hoặc ống thoát khí.

Một số đề nghị sau đây có thể giúp bạn giảm chi phí vận hành xe và giảm lượng khí thải độc hại ra ngoài không khí

KHAI NIỆM CHUNG

Bảo trì xe

Tình trạng tổng thể của chiếc xe là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng rõ rệt lên sự tiêu hao nhiên liệu, tiện nghi và tuổi thọ của xe bạn. Do đó cần phải quan tâm bảo trì chiếc xe của bạn bằng cách thực hiện đúng theo các quy định và các kiểm tra cần thiết có trong bản kê hoạch bảo dưỡng (xem các phần: bu-gi, chạy không tải, bộ lọc gió, bộ định thị).

Lốp xe

Áp suất lốp xe nên được kiểm tra ít nhất 4 tuần một lần, nếu áp suất quá thấp sự tiêu hao nhiên liệu sẽ tăng lên. Trong tình trạng này, bánh xe mòn nhanh hơn và việc điều khiển xe sẽ khó khăn, ảnh hưởng tới độ an toàn.

Tải hàng không cần thiết

Không chạy xe với quá nhiều hành lý chứa trong khoang. Trọng lượng của xe (đặc biệt khi lái xe trong thành phố) và sự gợn gâng của xe ảnh hưởng rất lớn đến sự tiêu hao nhiên liệu và đó ổn định.



Không tôn trọng các khuyến cáo trên có thể dẫn tới hỏa hoạn.

Ba-ga mui / giá để đồ trượt tuyết

Gõ bỏ ba-ga mui hoặc giá để đồ trượt tuyết ngay khi chúng không còn cần dùng nữa. Các phụ tùng này làm tăng diện tích cản gió và sẽ làm tăng tiêu hao nhiên liệu. Khi chuyên chở các đồ vật đặc biệt to lớn, nếu được nên sử dụng moóc kéo.

Các thiết bị điện

Chỉ sử dụng các thiết bị điện khi cần thiết. Sưởi kính sau, đèn sương mù, gạt nước kính trước, quạt gió cần lượng điện lớn và làm tăng yêu cầu về công suất. Vì vậy sẽ làm tăng tiêu hao nhiên liệu (lên tới +25% khi lái trong thành phố).

Hệ thống điều khiển nhiệt độ

Hệ thống điều khiển nhiệt độ là phụ tải có ảnh hưởng lớn cho hoạt động của động cơ dẫn đến tiêu hao nhiên liệu (trung bình lên tới +20%). Nếu có thể, khi nhiệt độ bên ngoài thích hợp, nên sử dụng hệ thống thông gió.

Cánh hướng gió (cánh chuẩn)

Sử dụng các phụ tùng khí động lặp thêm mà không đảm bảo về tính chuyên dụng trên xe có thể làm tăng hệ số cản gió của chiếc xe và làm tăng tiêu hao nhiên liệu.

PHONG CÁCH LÁI XE

Khởi động

Không làm nóng động cơ khi xe đang đứng yên do để số vòng quay máy cao hay thấp. Khi đó, động cơ sẽ nóng dần lên làm tăng tiêu hao nhiên liệu và khí thải. Bạn nên bắt đầu lái chậm chậm tránh để số vòng quay máy cao.

Các thao tác không cần thiết

Tránh rõ máy khi đứng nơi có đèn giao thông hoặc trước khi tắt máy và tránh nhấp cấn ly hợp. Các thao tác này không có tác dụng ở các xe hiện đại và chỉ làm tăng tiêu hao nhiên liệu và ô nhiễm.

Chọn số gear

Ngay khi điều kiện giao thông và đường sá cho phép, hãy chuyển sang số cao. Sử dụng số thấp hơn để kích tăng tốc làm tăng đáng kể tiêu hao nhiên liệu. Tương tự, sử dụng không đúng các số cao cũng sẽ làm tăng tiêu hao nhiên liệu, khí thải và làm mòn và hư hỏng động cơ.

TỐC ĐỘ CAO

Tiêu hao nhiên liệu sẽ tăng đáng kể khi tốc độ tăng cao. Ví dụ, khi tăng tốc từ 90 đến 120 km/h, tiêu hao nhiên liệu sẽ tăng lên tới khoảng +30%. Tốc độ đó bạn nên giữ đều đầu nếu được, tránh hãm phanh và tăng tốc không cần thiết vì điều này sẽ làm tăng tiêu hao nhiên liệu và khí thải. Muốn lái xe "êm ái" nên chú ý để tiền đoán trước các sự việc sắp xảy ra và giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước để khỏi phải phanh gấp.

Tăng tốc

Tăng tốc mạnh liết làm tăng nhanh số vòng quay máy sẽ ảnh hưởng lớn đến tiêu hao nhiên liệu và khí thải. Việc tăng tốc nên tiến hành từ từ và không vượt quá momen tối đa của máy.

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG

Khởi động khi trời lạnh

Việc thường xuyên khởi động khi trời lạnh sẽ làm cho động cơ không đạt tới nhiệt độ tối ưu. Do đó, tiêu hao nhiên liệu sẽ cao hơn (từ +15 đến +30% trong thành phố). Khí thải độc hại cũng sẽ cao hơn.

Điều kiện giao thông và đường sá

Giao thông đông đúc đồng nghĩa với tiêu hao nhiên liệu cao hơn. Ví dụ như khi chạy chậm cùng với việc thường xuyên chạy số thấp hoặc trong thành phố nơi có nhiều đèn tín hiệu giao thông.

Đường quanh co, đường núi non và đường ổ gà cũng có tác động xấu đến việc tiêu thụ nhiên liệu.

Dừng bất buộc

Trong những lúc dừng lâu (ví dụ như ở các ngã tư đường không dốc, v.v...), nên tắt máy.

XÍCH CHẠY TRÊN TUYẾT



Để tốc độ thấp khi xe đang lấp xích chạy trên tuyết. Tránh các ổ gà, bậc thềm và lề đường để khỏi làm hỏng các bánh xe, hệ thống treo và hệ thống lái.

Sử dụng xích chạy trên tuyết theo qui định của luật hiện hành của xứ sở mà xe đang chạy.

Các xích có thể chỉ được sử dụng cho bánh xe chủ động (bánh trước).

Chỉ sử dụng xích có biên dạng nhỏ (tối đa chiều cao hơn bánh xe là 12 mm).

Kiểm tra độ căng của xích mỗi khi chạy khoảng 20 đến 30 m.

LỚP XE CHẠY MÙA ĐÔNG

Đây là những lớp xe được thiết kế chuyên dùng chạy trên băng tuyết và được lắp thay cho các lớp xe hiện có

Tram Bảo hành Mekong Auto sẽ sẵn lòng tư vấn loại lốp xe đúng theo yêu cầu của bạn

Đối với áp suất hơi của lốp chạy mùa đông, tham khảo tiêu chuẩn áp suất lốp cùng kích cỡ (xem "Áp suất hơi bánh xe" trong phần "Các đặc tính kỹ thuật")

Su hoạt động của lốp chạy mùa đông sẽ bị giảm đáng kể khi bề dày của gai lốp nhỏ hơn 4mm. Trong trường hợp này, nên thay lốp khác để an toàn hơn.

Với những đặc tính riêng, lốp dùng mùa đông không có lợi trong điều kiện chạy xe bình thường, nó làm giảm đáng kể sự hoạt động của xe so với loại lốp thường được lắp trên xe.

Do đó, việc sử dụng loại lốp này nên giới hạn trong điều kiện chúng được thiết kế.

Tất cả 4 bánh xe phải cùng loại (nhãn hiệu và kiểu gai vỏ xe) để đảm bảo độ an toàn cao hơn khi lái, hãm phanh và queo cua.

Chú ý. Không được đảo chiều quay của vỏ xe.

KÉO XE MỐC

QUAN TRỌNG

Muốn kéo rơ-móc, chiếc Siena phải được lắp loại móc kéo đúng tiêu chuẩn và hệ thống điện phải phù hợp

Móc kéo phải được lắp đặt bởi thợ chuyên môn

Xe phải được trang bị loại kính chiếu hậu đặc biệt theo Luật hiện hành.

Phải chú ý rằng việc kéo một xe móc sẽ làm cho xe nặng hơn khi leo dốc, làm tăng khoảng cách hãm phanh và thời gian cần thiết để vượt xe khác vì xe dài hơn và nặng hơn

Gai số thấp khi chạy xe xuống dốc tốt hơn là hãm phanh liên tục

Trong lượng xe móc tác dụng lên móc kéo của xe làm giảm tải trọng của xe bằng một lượng tương đương

Để chắc chắn không bị vượt quá trong lượng kéo tối đa, bạn phải chú ý đến trong lượng xe móc chất đầy bao gồm phụ tùng và hành lý cá nhân

Chú ý giới hạn tốc độ khi kéo xe móc theo luật hiện hành

Trong bất kỳ trường hợp nào cũng không vượt quá 100 km/giờ

CẮT GIỮ XE

Cần tiến hành các biện pháp sau đây nếu xe sẽ không được sử dụng trong vài tháng:

- Đậu xe nơi có che chắn, khô ráo và nếu cần, nơi có thông gió tốt.

- Gai số.

- Đảm bảo rằng thắng tay không gài.

- Gỡ các ốc bình và kiểm tra điện bình. Nếu xe phải cất giữ trong thời gian dài, điện trong bình phải được kiểm tra mỗi tháng và sạc lại nếu nó hao hụt dưới 12,5V.

- Làm vệ sinh và bảo vệ lớp sơn bằng cách dùng loại sáp bảo vệ đặc biệt

- Làm vệ sinh và bảo vệ các chi tiết kim loại sáng bóng bằng cách dùng hợp chất đặc biệt pha sẵn có bán trên thị trường.

- Rắc bột hút ẩm (loại phần trẻ em) lên phần cao su chổi quét kính trước, kính sau và nhấc chúng ra khỏi mặt kính.

- Mở hé kính cửa sổ.

- Bao phủ chiếc xe bằng vải hoặc tấm trải nhựa có lỗ thông hơi. Không dùng tấm trải nhựa bit kim vì chúng không cho hơi ẩm trong xe thoát ra ngoài.

- Bơm căng bánh xe lớn hơn 0,5 bar so với mức áp suất bình thường và kiểm tra áp suất định kỳ.

- Không tháo nước hệ thống làm mát động cơ.



Không bao giờ sửa đổi hệ thống phanh xe cho việc điều khiển phanh xe móc. Hệ thống phanh của xe móc phải hoàn toàn độc lập với hệ thống thủy lực của chiếc xe.

KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN VÀ KIỂM TRA TRƯỚC CHUYẾN ĐI XA

Theo định kỳ, nhỏ kiểm tra

- Áp suất và tình trạng lốp xe
- Mức dung dịch điện phân trong bình điện
- Mức dầu máy
- Mức dung dịch làm mát và tình trạng của hệ thống
- Mức dầu thắng
- Mức dung dịch rửa kính
- Mức dầu trợ lực tay lái

CÁC VẬT TƯ PHỤ TÙNG DO CHỦ XE MUA

MÀY PHÁT VÒ TUYẾN VÀ ĐIỆN THOẠI DÙNG PIN

Điện thoại dùng pin và các thiết bị thu nhận vô tuyến khác (như hệ thống vô tuyến HÀM) không được dùng bên trong xe trừ phi có anten riêng được lắp trên mũ.

Chú ý: Việc dùng điện thoại dùng pin, các thiết bị thu nhận vô tuyến bên trong khoang hành khách (mà không có anten riêng) sẽ sinh ra sóng điện từ RF, làm khuếch đại hiệu ứng công hưởng bên trong khoang hành khách có thể gây trực tiếp cho hệ thống điện trang bị trên xe. Điều này ảnh hưởng đến an toàn của chiếc xe và dĩ nhiên cả an toàn của những người ở trên xe.

Hơn nữa, việc thu phát tín hiệu của các thiết bị này có thể bị ảnh hưởng bởi hiệu ứng vách ngăn của thùng xe.

CÁC VẬT TƯ PHỤ TÙNG CẦN THIẾT

Ngoài các thiết bị bắt buộc phải trang bị, bạn nên để thêm trong xe các loại sau (H.3):

- Hộp cấp cứu có gác không tấm còn đã tẩy trùng, gác vô tưng, một cuộn băng vết thương, cao dán, v.v..
- Một đèn pin
- Kéo mũi tròn
- Găng tay

Các vật dụng này có giới thiệu trong Catalogue phụ kiện của Fiat.



H.3

KHI CỎ SỰ CỐ

Người điều khiển xe cần trang bị một số kiến thức để tu
giải quyết một số sự cố khi đang vận hành.

Các trang viết ở phần này có thể giúp đỡ bạn khi cần
thiết.

Như bạn sẽ thấy, một số trở ngại bất ngờ có thể xảy ra
và tùy từng trường hợp, chính bạn có thể chọn cách giải
quyết. Tuy nhiên, nếu các vấn đề nghiêm trọng hơn, bạn
nên mang xe đến **Trạm Bảo hành Mekong Auto**.

Dù gì đi nữa, bạn cũng nên đọc các trang này, để khi
cần thiết, bạn có thể sẽ tìm thấy các thông tin bạn cần
một cách nhanh chóng.

KHỞI ĐỘNG ĐẶC BIỆT	TRANG 79
KHỞI ĐỘNG BẮC CẦU	TRANG 80
KHỞI ĐỘNG GÀI SỎ	TRANG 81
NẾU XE BI THƯỜNG LỖP	TRANG 81
NẾU BÔNG ĐÈN BI ĐỨT	TRANG 85
NẾU ĐÈN BÊN NGOÀI BI CHÁY BÔNG	TRANG 87
NẾU ĐÈN BÊN TRONG BI CHÁY BÔNG	TRANG 91
NẾU CẦU CHỈ BI ĐỨT	TRANG 93
NẾU BÌNH ĐIỆN BI CẠN	TRANG 98
KÍCH XE LÊN	TRANG 99
KÉO XE	TRANG 100
NẾU CỎ TẠI NAN XẤY RA	TRANG 102

KHỞI ĐỘNG ĐẶC BIỆT

Nếu chia khóa điện tử không thể kích hoạt hệ thống khóa cứng động cơ đèn báo và bật sáng và động cơ không khởi động được. Hãy làm theo tiến trình "khởi động đặc biệt" sau đây để mở máy.

Hãy đọc toàn bộ tiến trình một cách cẩn thận trước khi cố gắng thực hiện việc đó. Nếu bạn làm sai, bạn phải xoay chìa khóa mở máy về vị trí **STOP** và làm lại toàn bộ thao tác từ đầu (bước 1).

1) Đọc mã số điện tử gồm 5 số trên "thẻ mã số" (code card)

2) Xoay chìa mở máy sang vị trí **MAR**

3) Nhấn và giữ cần đạp ga. Đèn báo hệ thống phun xăng sẽ cháy sáng trong khoảng 8 giây rồi tắt. Lúc này, nhà cần đạp ga ra và chuẩn bị đếm số nhập nháy của đèn báo

4) Đếm số lần nhấp nháy ứng với chữ số thứ nhất của mã điện tử trên thẻ mã số, rồi nhấn và giữ cần đạp ga cho tới khi đèn báo cháy sáng trong 4 giây rồi tắt.

5) Đèn báo sẽ bật đầu nhấp nháy trở lại, sau khi đèn nhấp nháy một số lần ứng với chữ số thứ hai trên thẻ mã số, nhấn và giữ cần đạp ga xuống sàn xe.

6) Làm tương tự cho các chữ số còn lại trên thẻ mã số.

7) Khi chữ số cuối cùng đã nhập vào, giữ nhấn cần đạp ga. Đèn báo sẽ cháy sáng trong 4 giây rồi tắt, nhà cần đạp ga.

8) Đèn báo sẽ nhấp nháy nhanh trong 4 giây để chỉ thị là thao tác đã hoàn thành chính xác.

9) Khởi động động cơ bằng cách xoay chìa mở máy từ **MAR** sang **AVV**.

Tuy nhiên, nếu đèn báo vẫn còn cháy sáng, xoay chìa mở máy về **STOP** và làm lại tiến trình từ bước 1.

Chú ý: Sau khi tiến hành "khởi động đặc biệt", bạn nên liên hệ với **Trạm Bảo hành Mekong Auto** nếu không bạn sẽ phải lặp lại tiến trình đã mô tả mỗi lần bạn muốn khởi động máy.

KHỞI ĐỘNG BẮC CẦU

Nếu bình điện bị cạn, bạn có thể dùng bình khác để khởi động máy. Điện dung của bình phải bằng hoặc hơi cao hơn bình bị cạn (xem "Các đặc tính kỹ thuật").

Tiến hành như sau (H.1):

- 1) Nối coc dương (+) của 2 bình bằng một đoạn dây dẫn điện
- 2) Với sợi dây thứ hai, nối coc âm (-) của bình phụ và điểm nối đất trên động cơ hoặc hộp số của xe cần khởi động.

Chú ý: Không nối trực tiếp 2 coc âm của 2 bình có thể làm cháy khi để cháy tụ trong bình. Nếu bình phụ được lắp trên xe khác, đảm bảo phần kim loại của hai chiếc xe không tiếp xúc với nhau.

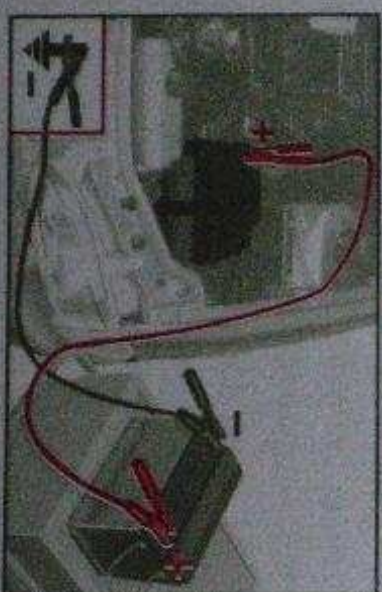
- 3) Xoay chìa khóa để máy.

- 4) Khi động cơ đã khởi động, gỡ dây ra theo trình tự ngược với phần trên.

Nếu động cơ không thể khởi động sau vài lần thử, không tiếp tục vẫn chìa mở máy nữa mà nên mang xe đến **Trạm Bảo hành Mekong Auto** để xem xét.



Dù trong hoàn cảnh nào cũng không dùng bộ sạc bình để khởi động máy khi có sự cố: bạn có thể làm hỏng các hệ thống điện tử và đặc biệt là bộ đánh lửa trung tâm và bộ kiểm soát cung cấp nhiên liệu.



H.1



Không thực hiện các tiến trình này nếu bạn không có kinh nghiệm; nếu làm không đúng, có thể làm xả hết điện. Ngoài ra, dung dịch chứa trong bình sẽ bị dơ và phân hủy dần. Tránh để dính vào da và mắt. Bạn cũng được khuyến khích nên để bình gần ngọn lửa hoặc đóm thuốc và không để neri tia lửa.



Cẩn thận tuân theo chỉ dẫn của nhà sản xuất dây nối bình để tránh làm hỏng hệ thống điện trên xe. Các dây nối bình phải có tiết diện đủ lớn và đủ dài để đảm bảo cho hai xe không tiếp xúc nhau.

KHỞI ĐỘNG GẢI SỐ



Nhớ rằng trước khi động cơ khởi động, các hệ thống trợ lực phanh và trợ lực tay lái sẽ không hoạt động, và do đó phải cần nhiều sức hơn để nhấn cần đạp phanh hoặc xoay tay lái.

Chỉ nên khởi động động cơ theo cách giải số khi cấp thiết. Chú ý các động tác sau đây:

- Giải số cao (số 3 hoặc số 4);
- Không vượt quá 40 km/giờ (cũng nên thực hiện điều này khi chạy xe xuống dốc);
- Nhả cần đạp ly hợp từ từ.

NẾU XE BỊ THỦNG LỚP

Chú ý các hướng dẫn sau đây và các trang kế tiếp để sử dụng đúng cách con đội xe và bánh xe dự phòng.



Con đội đặt sai vị trí có thể làm xe bị đổ nhào.

Không dùng con đội để nâng quá tải (mức tải trọng cho phép có ở nhãn dán trên con đội).

Theo thiết kế, con đội chỉ nên dùng để thay bánh xe. Nó không được dùng làm việc khác hoặc tận dụng để nâng các chủng loại xe khác. Không bao giờ dùng con đội nâng xe để tiến hành sửa chữa bên dưới chiếc xe.

Không tra dầu các rãnh bu-lông trước khi lắp chúng trở lại: chúng có thể bị tuôn ra.



Không bao giờ mở máy khi xe đang được kích lên. Tháo xe moóc kéo trước khi kích xe lên.



Các xe với vành bằng hợp kim có bánh dự phòng khác với loại xe có vành sắt. Nếu bạn muốn đổi loại vành hợp kim này bằng vành sắt, bạn phải giữ lại bốn bu-lông nguyên gốc và chỉ được dùng chúng cho bánh dự phòng.

1. DỪNG XE

- Dừng xe ở chỗ không gây nguy hiểm, cần trở giao thông, nơi bạn có thể thay bánh xe một cách an toàn. Mặt đất phải bằng phẳng và đủ vững chắc. Nếu bạn bước phải thay bánh xe ban đêm, nếu được hãy chọn chỗ sáng.
- Tắt máy và kéo, thăng tay lên.
- Trả số 1 hoặc số lùi.
- Cảnh báo các lái xe khác (lái xe đang dừng) theo đúng luật giao thông, đèn cảnh báo, tam giác cảnh báo, v.v...

Mọi hành khách nên rời khỏi xe và chờ đợi, tránh càng xa càng tốt những nguy hiểm có thể có từ hệ thống giao thông.

Nếu đường dốc hoặc ổ gà, đất miếng chém hoặc loại vật liệu thích hợp khác bên dưới các bánh xe để tránh cho xe khởi dịch chuyển.

2. SỬ DỤNG BÓ ĐỒ NGHỀ, CON ĐÔI VÀ BÁNH DỰ PHÒNG

Bạn sẽ tìm thấy chúng trong khoang hành lý, dưới tấm thảm.

- Nới lỏng khóa A (H.2), tháo hộp đựng dụng cụ và bánh dự phòng.
- Lấy dụng cụ ra và tháo con đôi (H.3) bằng cách nới lỏng các chốt giữ.

Xin chú ý là:

- Con đôi nặng 2,9 kg.
- Con đôi không cần điều chỉnh.
- Con đôi không thể sửa chữa. Nếu gãy, phải thay cái khác.
- Không có dụng cụ nào khác được lắp vào con đôi ngoại trừ tay quay đôi được chỉ trong chương này.



H.2



H.3

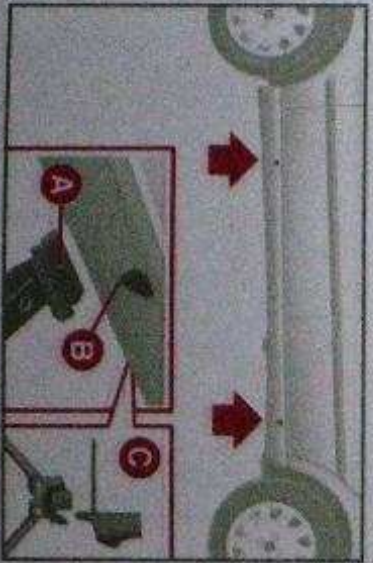
3. THAY BÀNH

1) Nới lỏng các bu-lông trên bánh xe sắp thay khoảng một vòng xoay.

2) Nếu bánh sắp thay có vành bằng hợp kim nhẹ, lắc chiếc xe vài lần bằng cách đẩy vào phần mũi sao cho nới lỏng vành ra khỏi moay-ơ.

3) Xoay tay quay đôi để mở đôi trước một phần.

4) Đưa đôi vào vị trí được chỉ ▶ B (H.4) gắn bánh xe sắp thay. Đảm bảo là cạnh khía A trên kích lắp vào phần bên hông xe C.



H.4

5) Bảo cho các hành khách khác rằng chiếc xe sắp được nâng lên, mọi người nên rời khỏi xe cho tới khi nó được hạ xuống.

6) Đới xe lên tới khi bánh xe cách khỏi mặt đất vài cm. Chú ý tay quay phải đủ xa khỏi mặt đất sao cho tay bạn không bị xây xát. Không được dùng vào phần chuyển động của con đôi (ốc vít hoặc khớp nối) vì chúng có thể gây tổn thương cho bạn. Nếu bạn bị dính mỡ bôi, hãy chịu sạch cẩn thận.



H.5

7) Nới lỏng bốn bu-lông và tháo bánh xe ra.

8) Đảm bảo rằng chỗ bắt bu-lông trên bánh dự phòng sạch sẽ và không dính dầu vì có thể làm bu-lông bánh bị lỏng ra. Lắp bánh vào moay-ơ sao cho các lỗ A (H.5) trùng khớp với các chốt B.

9) Xiết một con bu-lông A (H.6) gắn với bơm B.

10) Lắp mâm chụp bánh sao cho lỗ rộng nhất A (H.7) trùng khớp với bu-lông xiết chặt gắn với bơm. Khi xiết chụp bánh, đảm bảo rằng ký hiệu xx trên phần trong của mâm chụp trùng khớp với với bơm.



H.6

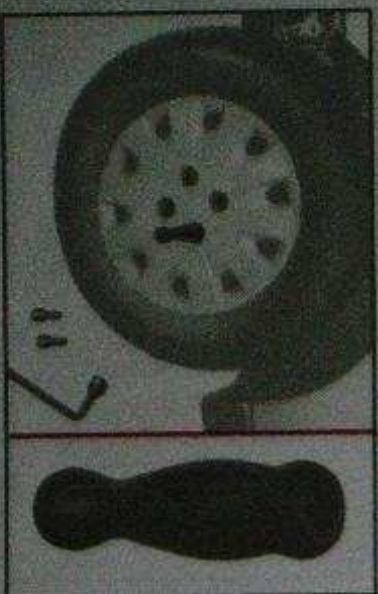
11) Lắp ba con bu-lông kia bằng cách dùng chuỗi của cây vặn vít cung cấp theo xe (H.8)

12) Xiết chặt các bu-lông bằng dụng cụ chuyên dùng.

13) Quay con đội để hạ chiếc xe xuống và gỡ đời ra.



H.7



H.8

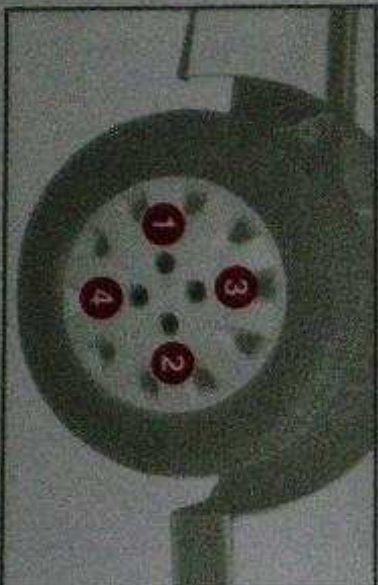
14) Xiết chặt hoàn toàn, thực hiện theo kiểu đường chéo như H.9. Momen xiết: 86 Nm.

15) Đặt lớp bi thùng vào khoang chứa bánh xe dự phòng.

16) Cật kích vào hộp chứa dụng cụ và xiết chặt lại (H.10) sao cho nó không bị lỏng ra khi xe đi chuyển.

17) Cật dụng cụ vào hộp đồ nghề.

18) Xếp hộp đồ nghề ở trên bánh xe và xiết ốc giữ A (H.11) lại.



H.9



H.10



H.11

Chú ý: Dem bánh đi và ngay khi có thể, để tránh chạy xe bằng bánh dự phòng được lắp.

Chú ý: Kiểm tra định kỳ áp suất lốp và bánh xe dự phòng.

NẾU BÓNG ĐÈN BỊ ĐỨT



Đổi với hệ thống điện, việc thay đổi hoặc sửa chữa không đúng và hỏng chủ trọng tới đặc tính của hệ thống có thể gây ra trực tiếp ăn tới cháy nổ.



Bóng đèn Halogen có chứa chất khí với áp suất cao, nếu bị vỡ, có thể làm hỏng các mảnh thủy tinh ra ngoài.



Bạn nên thay bóng đèn tại Trạm Bảo hành Mekong Auto. Luôn kiểm tra độ cao của chùm sáng đèn và sau khi thay bóng.



Chỉ tiếp xúc với phần kim loại khi cắm bóng đèn halogen. Nếu phần trong suốt của bóng bị chạm vào, nó sẽ làm giảm cường độ phát sáng và cũng có thể làm giảm tuổi thọ của bóng đèn. Nếu lỡ chạm tay vào bóng, lau bóng bằng vải có tấm cotton và để khô.

HƯỚNG DẪN TỔNG QUÁT

Khi đèn không hoạt động, kiểm tra cầu chì trước khi thay bóng.

Về vị trí của cầu chì, tham khảo "Nếu cầu chì bị đứt" trong chương này.

Trước khi thay bóng đèn không hoạt động, kiểm tra xem chỗ tiếp xúc có bị oxy hóa hay không.

CÁC LOẠI BÓNG ĐÈN

Một số loại bóng được lắp trên xe như H.12.

A. Bóng thủy tinh:

Ghìm vào vị trí. Kéo để lấy ra.

B. Bóng kiểu xoay để gài:

Gỡ ra khỏi đuôi đèn bằng cách ấn bóng vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ.

C. Bóng hình trụ:

Gỡ ra bằng cách đẩy nó ra khỏi các châu giữ.

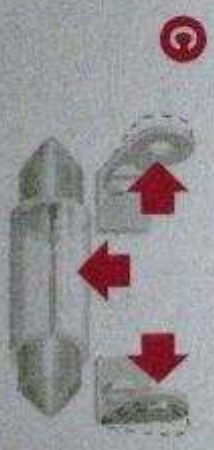
D-E. Bóng Halogen:

Để gỡ bóng, nới lỏng kẹp giữ chất bóng đèn.

Bóng bị đứt phải được thay thế bằng bóng cùng loại. Nếu bóng đèn không đủ công suất sẽ mờ trong khi bóng công suất quá lớn sẽ dùng nhiều điện hơn.

Luôn kiểm tra độ cao chùm sáng đèn pha sau khi thay bóng.

Bóng đèn	Tham khảo ở H.12	Loại	Công suất
Đèn pha / Đèn cốt (kiểu 2 chóa)	E	H7/H3	60/55W
Đèn vị trí phía trước	A	W5W	5W
Đèn báo rẽ phía trước	B	PY21W	21W
Đèn báo rẽ bên hông	A	W5W	5W
Đèn báo rẽ phía sau	B	PY21W	21W
Đèn sương mù trước	D	H3	55W
Đèn sương mù sau	B	P21W	21W
Đèn đuôi	B	W5W	5W
Đèn phanh	B	P21W	21W
Đèn báo lùi xe	B	P21W	21W
Đèn biển số	C	C5W	5W
Đèn trần trước	C	C10W	10W
Đèn trần sau	C	C10W	10W
Đèn hốc để găng tay	C	C5W	5W
Đèn khoang hành lý	C	C5W	5W

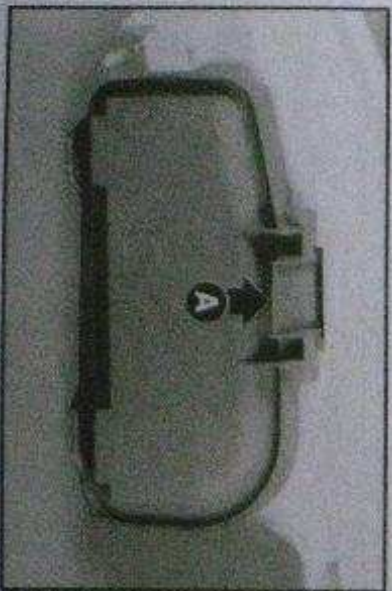


NEU DEN BEN NGOAI BI DUT BONG

ĐÈN CỐT VÀ ĐÈN PHA

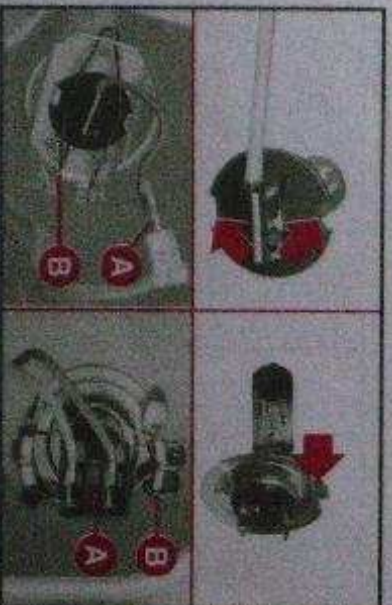
Để thay bóng Halogen (H7/H3, 12V-60/55W):

- 1) Gỡ chụp che đèn bằng cách ấn chốt gài **A** (H.13)
- 2) Trước tiên gỡ giắc cắm **A** (H.14) nối lồng bát kẹp **B** và gỡ bóng ra



H.13

- 3) Lắp bóng mới bằng cách để cho chốt trên phần kim loại trùng khớp với rãnh đặc biệt trên đĩa đèn.
- 4) Lắp bát kẹp lại, gắn giắc cắm và lắp chụp che lại



H.14

ĐÈN VỊ TRÍ PHÍA TRƯỚC

Để thay bóng 12V – 5W:

- 1) Gỡ chụp che bằng cách ấn chốt gài **A** (H.13).
- 2) Gỡ dưới đèn **A** (H.15) bằng cách xoay nhẹ để làm lỏng nó ra và gỡ bóng đèn **B**.
- 3) Thay bóng và lắp lại dưới đèn **A**.



H.15

ĐÈN BẢO RỆ PHÍA TRƯỚC

Để thay bóng 12V – 21W:

- 1) Nới lỏng bát kẹp bó đèn H.16.
- 2) Gỡ chụp đèn ra phía trước.
- 3) Đuôi đèn được nối với chụp đèn. Xoay nhẹ để lấy nó ra.
- 4) Gỡ bóng A (H.17) bằng cách ấn nhẹ và xoay ngược chiều kim đồng hồ.
- 5) Sau khi thay bóng, lắp lại đuôi đèn vào chụp đèn.



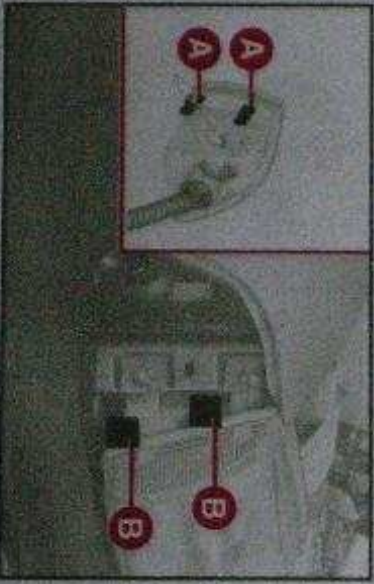
H.16

6) Lắp chụp đèn vào vị trí cũ bằng cách gắn 2 chốt gài A (H.18) vào rãnh dẫn hướng B bên hông đèn.

- 7) Xiết lại bát kẹp H.16.



H.17

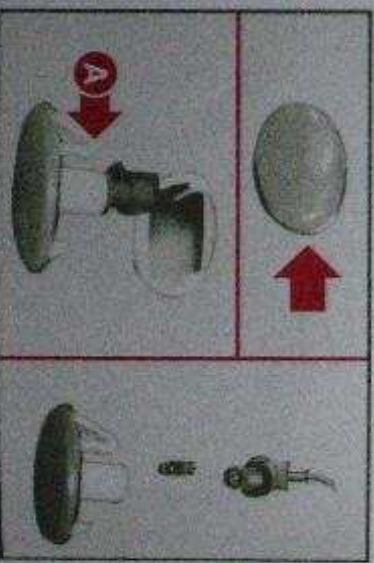


H.18

ĐÈN BẢO RỆ BÊN HÔNG H.19

Để thay bóng 12V – 5W:

- 1) Ấn bộ chụp đèn bằng tay theo hướng chuyển động của chiếc xe để ép mạnh chốt gài A.
- 2) Gỡ bỏ đèn ra.
- 3) Gỡ đuôi đèn bằng cách xoay nhẹ và thay bóng bên trong.



H.19

ĐÈN

Để

55W

1)

đèn

2)

tấm

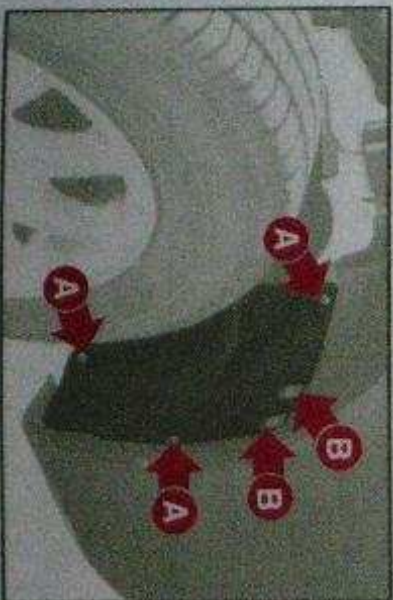
che

H.20

ĐÈN SƯƠNG MÙ PHÍA TRƯỚC

Để thay bóng Halogen (H3, 12V-55W)

- 1) Xoay bánh sang trái để thay đèn bên phải và ngược lại
- 2) Nới lỏng ốc vít **A** (H.20) của tấm che ở trên hốc bánh và rút tấm che xuống



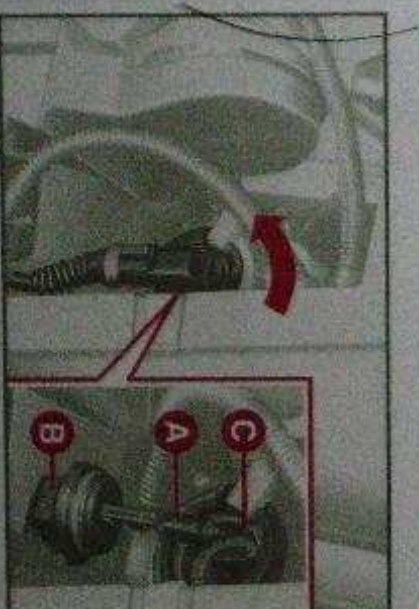
H.20

- 3) Xoay toàn bộ bóng đèn ngược chiều kim đồng hồ và gỡ nó ra khỏi hốc H.21

- 4) Thay bóng **A** bằng cách gỡ nó ra khỏi đuôi đèn **B**

- 5) Gắn bóng và đuôi đèn vào hốc **C** và bắt chặt bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ

- 6) Lắp lại tấm che hốc bánh xe H.20 và xiết lại bằng ốc vít **A**.



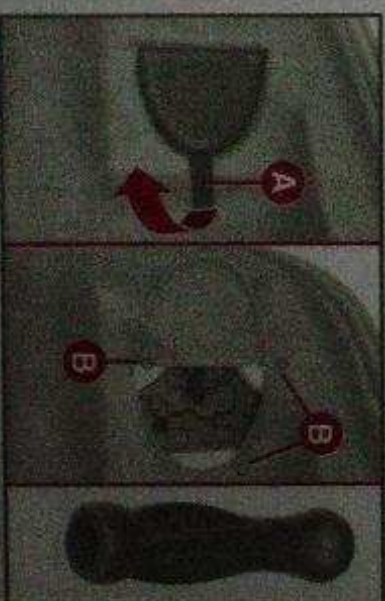
H.21

BỘ ĐÈN PHÍA SAU

Để thay bóng:

- 1) Kéo dây ru-băng **A** (H.22) bên trong khoang hành lý để gỡ tấm lên

- 2) Nới lỏng đai ốc **B** bằng cần của tua-nơ-vít được cấp và gỡ bỏ đèn. Tháo đầu nối điện ra.



H.22

3) Ấn bát giữ dưới đèn **A** (H.23) và gỡ nó ra

4) Gỡ các bóng đèn ra bằng cách đẩy nhẹ và xoay chúng ngược chiều kim đồng hồ.



H.23

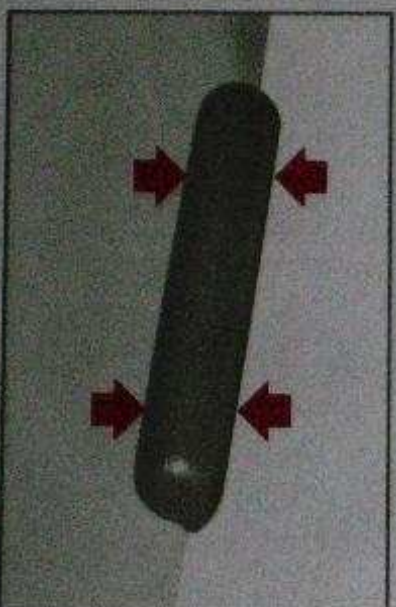
Các bóng đèn trong H.23:

B – 12V-21W dùng cho đèn phanh;

C – 12V-21W (màu vàng) dùng cho đèn báo rẽ;

D – 12V-21W dùng cho đèn báo xe lùi;

E – 12V-5W/21W dùng cho đèn dưới và đèn sương mù.



H.24

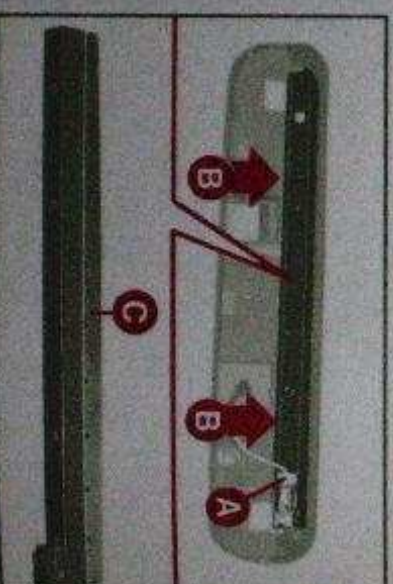
ĐÈN PHANH THỨ BA

Để thay bỏ đèn:

1) Ấn vào điểm được chỉ bằng mũi tên trên H.24 và gỡ chụp bảo vệ.

2) Thao đấu nối điện **A** (H.25).

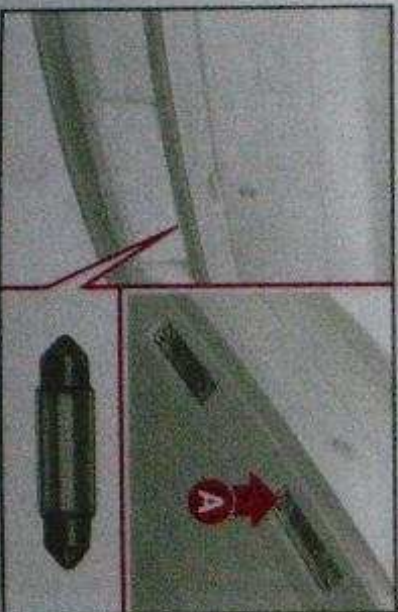
3) Nới lỏng ốc vít **B** và thay bỏ đèn **C**.



H.25

ĐÈN BIẾN SỐ (H.26)

Để thay bóng 12V-5W, nới lỏng ốc vít A và gỡ chụp đèn



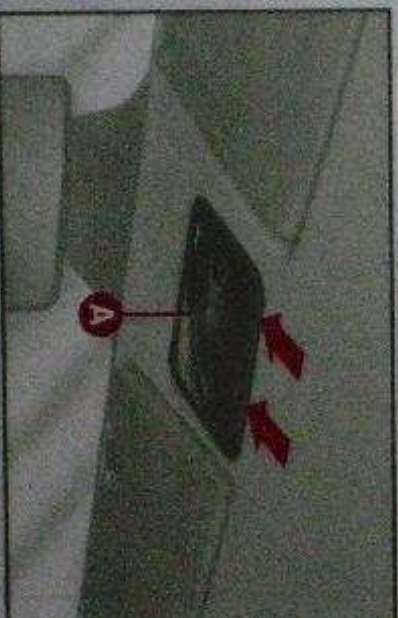
H.26

NẾU ĐÈN BÊN TRONG BỊ CHÁY BÓNG

ĐÈN TRẦN PHÍA TRƯỚC

Để thay bóng 12V-10W:

- Dùng tua-nơ-vít bẫy tại điểm được chỉ bằng các mũi tên và gỡ toàn bộ bộ đèn trần gắn sẵn A (H.27).



H.27

- Gỡ bộ chóa đèn A (H.28) ra khỏi hốc của nó theo hướng chỉ của các mũi tên và thay bóng hình trụ B

- Lắp lại bộ chóa A và lắp lại toàn bộ đèn trần vào hốc. Ấn vào một cách nhẹ nhàng.



H.28

ĐÈN TRẦN PHÍA SAU

Để thay bóng 12V-10W:

- Dùng tua-nơ-vít để gỡ chụp đèn (H.29) bằng cách ấn nhẹ vào vết lõm.

- Gỡ phần chóa đèn A (H.30) ra khỏi hốc. Bạn không cần tháo đầu nối điện.

- Thay bóng đèn B.

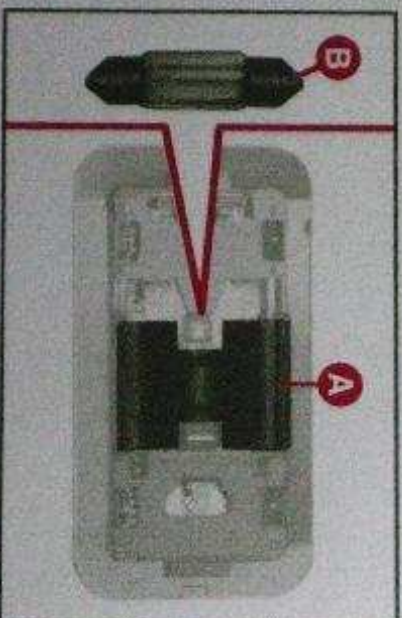


H.29

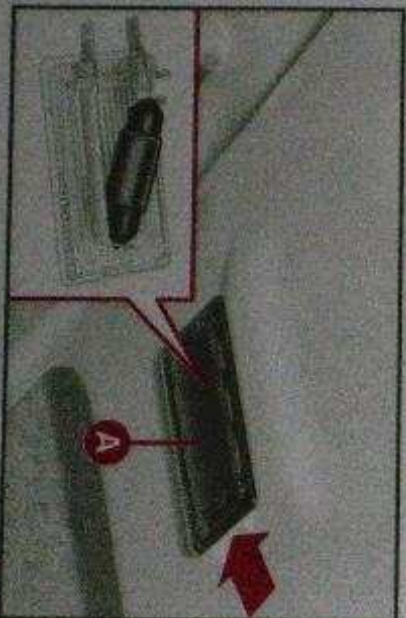
ĐÈN KHOANG HÀNH LÝ

Để thay bóng hình trụ 12V-5W, gỡ

- chụp đèn A (H.31) bằng cách dùng tua-nơ-vít bẩy lên theo hướng mũi tên.



H.30



H.31

ĐÈN NGĂN CHỨA GĂNG TAY

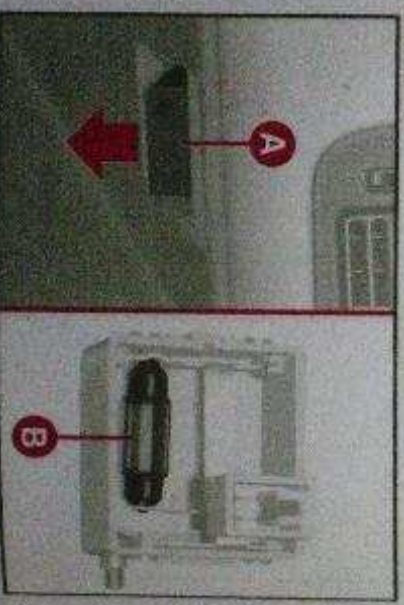
(H.32)

Để thay bóng 12V-5W hình trụ.

- 1) Gỡ chụp đèn A bằng cách ấn vào và kéo xuống dưới.

- 2) Thay bóng B.

- 3) Lắp lại chụp A và bắt chặt bằng cách ấn lên trên.



H.32

NẾU CẦU CHỊ BỊ ĐỨT

THAY CẦU CHỊ

Nếu thiết bị điện không hoạt động, kiểm tra xem cầu chì tương ứng có bị đứt hay không (H.33)

A – Cầu chì còn tốt


B – Cầu chì bị đứt dây chì


C – Cây kẹp


Dùng kẹp C trong hộp cầu chì để rút cầu chì ra.





H.33


 Trước khi thay cầu chì, kiểm tra chia mở máy có rút ra chưa và tắt cả các thiết bị điện khác đã tắt hoặc vô hiệu hóa hay chưa.

 Không thay cầu chì khác sức chịu cường độ dòng điện: dễ gây cháy nổ.

 Nếu sự cố vẫn xảy ra, hãy nhờ Trạm Bảo hành Mekong Auto kiểm tra.

 Không thay cầu chì bị đứt bằng bất cứ thứ gì khác ngoài cầu chì mới. Luôn sử dụng cầu chì cùng màu sắc.

 Nếu cầu chì đứt tiếp, hãy nhờ Trạm Bảo hành Mekong Auto kiểm tra.

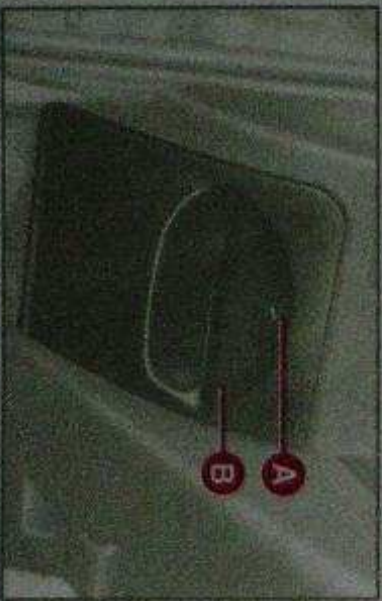
 Không được cố gắng thay bằng cầu chì chịu dòng điện lớn nhất. Hãy mang xe đến Trạm Bảo hành Mekong Auto

HỘP CẦU CHÌ

Hộp cầu chì được bố trí phía dưới bảng điều khiển, về bên trái của tay lái.

Để nhìn thấy các cầu chì, phải tháo ốc van A (H.34) và gỡ nắp che B.

Ghi chú về các bộ phận điện tương ứng với từng cầu chì có thể thấy trên mặt sau của nắp che.

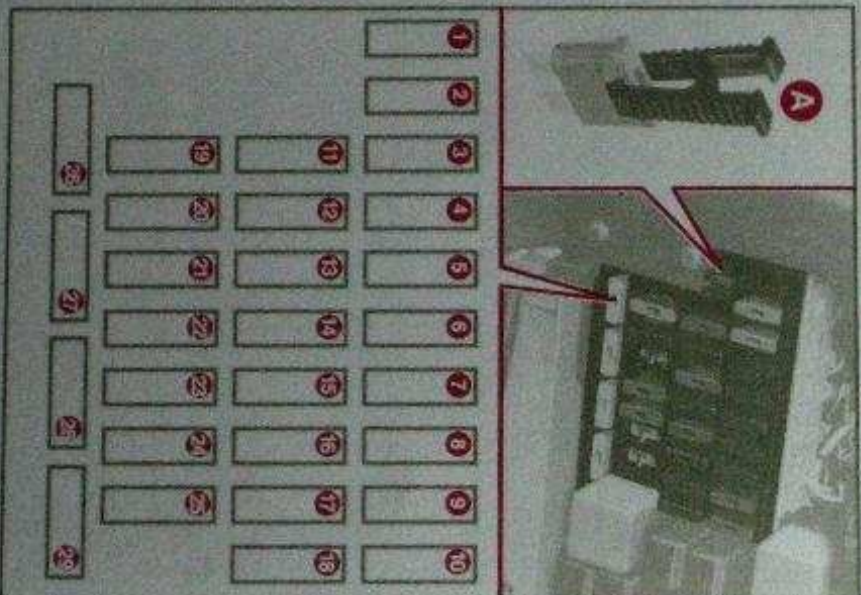


H.34

H.35

A – Kẹp cầu chì.

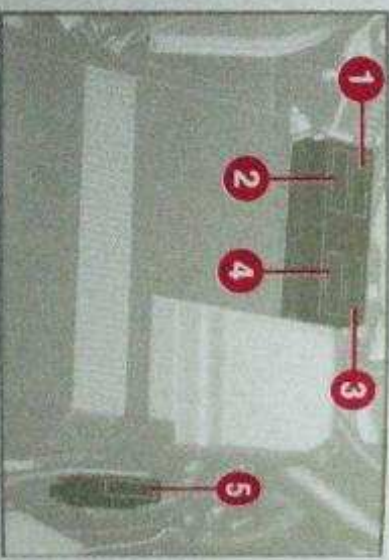
Xem bảng trong các trang sau để xác định các cầu chì.



H.35

CÁC CẦU CHÌ TRONG BUỒNG MÁY (H.36 – 37)

Xem bảng trong các trang sau để xác định cầu chì trong buồng máy.



H.36



H.37

Bộ phận	Cấu chi số	Dòng điện	Vị trí
Đèn hồng trước bên trái	7	10A	H 35
Đèn hồng trước bên phải	8	10A	H 35
Đèn đuôi bên trái	8	10A	H 35
Đèn đuôi bên phải	7	10A	H 35
Đèn cốt bên trái	17	10A	H 35
Đèn cốt bên phải	18	10A	H 35
Đèn pha bên trái	4	10A	H 35
Đèn pha bên phải	5	10A	H 35
Đèn phanh	14	10A	H 35
Đèn biển số bên trái	8	10A	H 35
Đèn biển số bên phải	7	10A	H 35
Đèn báo xe lùi	15	15A	H 35
Đèn sương mù trước	9	15A	H 35
Đèn sương mù sau	6	10A	H 35
Đèn báo rẽ	15	15A	H 35
Đèn cảnh báo	12	10A	H 35
Đèn trần	20	10A	H 35
Đèn học để găng tay	8	10A	H 35
Gạt nước kính trước	1	20A	H 35
Còi	13	20A	H 35
Thiết bị điện cuốn cửa sổ kính trước	2	25A	H 35
Thiết bị điện cuốn cửa sổ kính sau	3	25A	H 35
Thiết bị điện chỉnh xoay kính chiếu hậu	14	10A	H 35

Bộ phận	Cấu chi số	Dòng điện	Vị trí
Thiết bị điện chính xoay kinh chiều hầu	7	10A	H.35
Thiết bị xông kinh sau	11	30A	H.35
Hệ thống khóa cửa trung tâm	10	20A	H.35
Quạt khoang hành khách	19	30A	H.35
Thiết bị mới thuốc (nguồn điện)	19	30A	H.35
Thiết bị mới thuốc (đèn báo)	8	10A	H.35
Thiết bị chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ chỉ thị	7	10A	H.35
Hệ thống điều chỉnh nhiệt độ trong xe	16	10A	H.35
Hệ thống chia khóa điện tử	16	10A	H.35
Hệ thống chia khóa điện tử	23	10A	H.35
Hệ thống chia khóa điện tử	1	30A	H.36
Hệ thống chia khóa điện tử	6	5A	H.37
Đồng hồ giờ (nguồn điện máy)	15	15A	H.35
Đồng hồ giờ (nguồn điện bình)	20	10A	H.35
Đồng hồ giờ (đèn)	8	10A	H.35
Nguồn điện bảng đồng hồ chỉ thị	15	15A	H.35
Đèn kiểm tra hỗn hợp	7	10A	H.35
Hệ thống đánh lửa	1	30A	H.36
Công tắc mở máy	2	50A	H.36
Nguồn điện cho tiện ích chung	3	50A	H.36
Nguồn điện cho tiện ích chung	4	60A	H.36
Quạt giải nhiệt động cơ	5	40A	H.36
Cảm biến khí xả	7	15A	H.37
Bơm xăng	7	15A	H.37

Bộ phận

	Cấu chi số	Dòng điện	Vị trí
Vị trí dự trữ	21	-	H.35
Vị trí dự trữ	22	-	H.35
Vị trí dự trữ	24	-	H.35
Vị trí dự trữ	25	-	H.35
Cầu chì dự phòng	26	10A	H.35
Cầu chì dự phòng	27	15A	H.35
Cầu chì dự phòng	28	20A	H.35
Cầu chì dự phòng	29	30A	H.35

NẾU BÌNH ĐIỆN BỊ CẢN

Trước tiên, hãy đọc chương "Bảo trì xe theo từng bước để tránh bình hết điện và đảm bảo tuổi thọ cho bình điện."

KHỞI ĐỘNG BẮC CẦU

Xem "Khởi động bắc cầu" trong chương này.



Dù trong hoàn cảnh nào cũng không được dùng máy sạc bình để khởi động động cơ; có thể làm hỏng hệ thống điện và nhất là bộ kiểm soát đánh lửa và phun xăng.

SẠC LẠI BÌNH

Bạn nên sạc chậm bình điện trong khoảng 24 giờ với cường độ dòng điện rất thấp.

Trình tự như sau:

- 1) Tháo hệ thống điện ra khỏi cọc bình.
- 2) Nối cáp dùng sạc bình vào cọc bình.
- 3) Bật điện máy sạc bình.
- 4) Khi kết thúc, tắt điện máy sạc trước khi tháo bình ra.
- 5) Nối hệ thống điện vào cọc bình trở lại. Đảm bảo phân cực đúng.



Dùng dịch trong bình có tính độc và ăn mòn. Không để dính vào da và mắt. Khi sạc bình nên để nơi thoáng gió tránh xa ngọn lửa hoặc nguồn có thể gây nẹt lửa; nguy cơ cháy nổ.



Không nên thử sạc bình bị đóng băng. Hãy xả băng trước để tránh phải nổ. Kiểm tra xem các tấm lắc bên trong có bị hư hỏng không (sự cố ngắn mạch) và vỏ bình không bị nứt (có thể rò rỉ chất lỏng độc hại, dễ ăn mòn).

KÍCH XE LÊN

CÁCH DỪNG CON ĐỘI

Xem "Nếu xe bị hỏng lốp" trong chương này



Chiếc xe có thể ngã đổ nếu kích không đặt đúng vị trí.



Không dùng con đội để nâng hàng vượt quá chỉ định ghi trên bản thân con đội.

Xin chú ý rằng:

- Không cần phải điều chỉnh con đội
- Không được sửa chữa con đội. Nếu nó gãy thì thay cái khác;
- Không dùng cu nào khác được phép lắp vào con đội, ngoài tay quay được chỉ trong chương này

DỪNG CON ĐỘI PHẦN XƯỚNG

Phía trước xe



Chiếc xe được trang bị tấm bảo vệ động cơ / hộp số, do đó không được dùng đội nâng từ phía trước.

Từ các vị trí bên hông

Chiếc xe chỉ có thể được nâng bằng cách đặt tay đòn có giá đỡ đặc biệt vào vị trí dưới tấm bắt ngang ở giữa (H.38). Cũng có thể đặt một tấm gỗ ở giữa đội và xe (H.39).

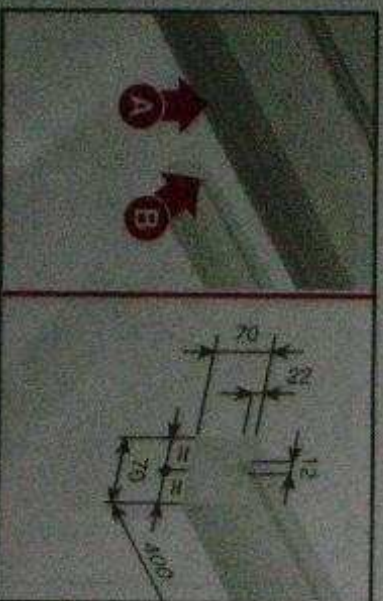


H.38

Lắp thanh chống **A** ở bên hông xe vào khe rãnh **B** trên tấm gỗ.



Không được nâng phần sau đuôi xe (bao gồm các bộ phận bên dưới của thân xe hoặc các bộ phận của hệ thống treo).



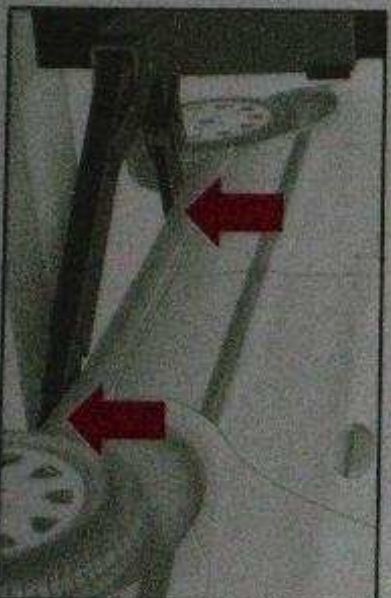
H.39

DỪNG BÈ NÂNG

Nâng xe lên bằng cách đặt các tay đòn vào các điểm bên dưới thân xe được chỉ trong H.40



Đảm bảo rằng các tay đòn không làm hỏng thân xe hoặc các vạch xe biển hông. Chính tay đòn đúng vị trí và nếu cần, chêm một khúc gỗ hoặc cao su vào giữa tay đòn và xe.



H.40

KÉO XE

Khoen kéo được cung cấp theo xe. Bạn sẽ tìm thấy nó trong hộp đồ nghề bắt chặt vào bánh dự phòng.

Để lắp khoen kéo:

- 1) Lấy cái khoen kéo ra.
- 2) Gõ tấm che ra khỏi căn sau (H.41) hoặc căn trước xe (H.42) bằng cách dùng tua-nơ-vít bẩy lên ở vị trí được chỉ bằng mũi tên.



H.41

3) Xiết chặt cái khoen vào chốt có ren phía sau (H.41) hoặc trước (H.42)



H.42



Khi kéo xe, bạn phải tuân theo quy định đặc biệt có liên quan đến móc kéo và cách kéo xe trên đường của luật giao thông.



Không được dùng các chi tiết có thể co giãn (dây kim loại, dây thừng, dây da). Chỉ dùng một thanh cứng có đầu nối thích hợp. Bất chặt đầu nối, dùng cách để tránh làm hỏng các bộ phận xung quanh.

Trước khi bắt đầu kéo, xoay chìa mở máy sang vị trí M/R và sau đó sang vị trí STOP. Không rút chìa khóa ra. Nếu rút chìa ra, hệ thống khóa tay lái sẽ tự động khóa.

Trong lúc xe đang được kéo đi, động cơ không hoạt động, nhớ rằng cần đạp phanh và tay lái cần nhiều sức hơn vì bạn không còn hưởng lợi ích của hệ thống trợ lực phanh và trợ lực tay lái.

Tránh dẫn xóc.

NẾU CÓ TAI NẠN XÂY RA

- Điều quan trọng là giữ bình tĩnh.
- Nếu bạn không liên quan trực tiếp với tai nạn, dùng xe cách xa tai nạn ít nhất là 10 mét.
- Nếu bạn đang ở trên xa lộ, không được để xe bạn gây cản trở làn xe dành cho sự cố.
- Tắt máy và bật đèn cảnh báo.
- Ban đêm, chiếu sáng hiện trường tại nạn bằng ánh đèn pha xe bạn.
- Hãy hành động cẩn thận, tránh mao hiểm để bị xe càn.
- Nếu bạn không thể mở các cửa xe, không cố phá kính trước để ra ngoài. Kính trước được chế tạo nhiều lớp. Cửa kính hông và sau có thể phá vỡ dễ hơn.
- Báo hiệu có tai nạn bằng cách đặt tam giác màu đỏ ở cách chiếc xe một khoảng cách theo quy định nơi có thể nhìn thấy rõ.

- Gọi cấp cứu bằng cách cung cấp thông tin càng chính xác càng tốt. Trên xa lộ, dùng điện thoại khẩn cấp trên các trụ đặc biệt.

- Khi bị sự cố ngừng xe trên xa lộ, đặc biệt khi tầm nhìn kém, sẽ có nguy cơ cao tử việc các xe đang chạy tông vào những chiếc đang dừng. Nhanh chóng đưa xe ra khỏi đường chạy và nường nấu dằng sau hàng rào bảo vệ.

- Rút các chìa khóa mở máy ra khỏi xe.

- Nếu bạn ngồi thấy mùi xăng hoặc hóa chất khác, không được hút thuốc và chắc chắn rằng mọi điều thuốc phải bị dập tắt.

- Dùng bình chữa cháy, tấm bạt, cát hoặc đất để dập lửa dù chỉ là đốm lửa nhỏ. Không được dùng nước.

NẾU CÓ NGƯỜI BỊ THƯƠNG

- Không bao giờ để người bị thương một mình. Cả những ai không liên can tới tai nạn cũng phải có nghĩa vụ giúp đỡ.

- Không tụ tập xung quanh người bị thương.

- Luôn nhắc nhở người bị thương là xe cứu thương đang trên đường tới nhanh. Ở sát bên để giữ bình tĩnh cho họ phòng khi họ hoảng sợ.

- Tháo hoặc cắt đứt các đai an toàn đang giữ chặt những người bị thương.

- Không được cho người bị thương uống bất cứ thứ gì.

- Không dịch chuyển người bị thương trừ phi xảy ra các tình trạng sau đây.

- Chỉ kéo người bị thương ra khỏi xe khi xe có thể phát cháy, chìm xuống nước hoặc sắp rơi xuống vực hay tương tự. Không kéo tay chân của họ, không bê conng đầu, và nếu có thể, giữ thân thể họ nằm ngang.

BỘ

BỘ

gồm

-

nhĩ

-

-

-

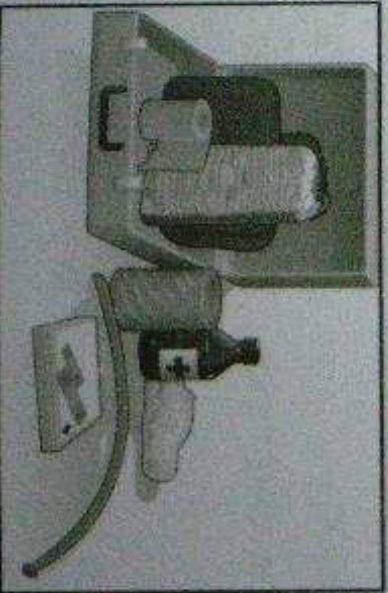
-

BỘ DỤNG CỤ CẤP CỨU

Bộ dụng cụ cấp cứu tối thiểu phải gồm (H.43):

- gạc vô trùng để bọc và tẩy rửa vết thương;
- băng có bề dày khác nhau;
- Miếng dán đá khử trùng có nhiều kích cỡ;
- một cuộn băng;
- một gói bông gòn;
- một chai sát trùng;
- một hộp khăn giấy;
- một cây nhíp;
- hai vòng buộc cầm máu.

Tốt nhất là mang theo một tấm chăn trong xe ngoài bộ dụng cụ cấp cứu.



H.43

BẢO TRÌ XE

Chiếc Fiat Siena là loại xe mới, thậm chí định kỳ bảo trì sửa chữa cũng đổi mới, giúp giảm chi phí sử dụng xe.

Bạn nên nhớ, thực hiện đúng và đủ công tác bảo trì là cách tốt nhất để giữ gìn chiếc xe ở tình trạng hoàn hảo trong nhiều năm sau, bảo vệ các tình năng hoạt động và an toàn, chú trọng đến môi trường xung quanh và giảm chi phí chạy xe

Cũng cần nhớ rằng các quy định về dịch vụ sau đây được dành đầu bằng **Δ** để đảm bảo là còn gia tri bảo hành.

BẢO TRÌ ĐỊNH KỲ	TRANG 105
LỊCH BẢO TRÌ	TRANG 105
CÁC KIỂM TRA BỔ SUNG	TRANG 108
KIỂM TRA DẦU NHỚT – DUNG DỊCH	TRANG 110
BỘ LỌC GIÓ	TRANG 115
LỌC BỤI	TRANG 116
BÌNH ĐIỆN	TRANG 116
BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ	TRANG 118
BU-GI	TRANG 119
BÁNH XE VÀ LỚP XE	TRANG 120
CÁC ỐNG CAO SU	TRANG 121
GẠT NƯỚC KÍNH TRƯỚC	TRANG 122
HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ	TRANG 123
THÙNG XE	TRANG 123
NỘI THẤT	TRANG 125

BẢO TRÌ ĐỊNH KỲ

Bảo trì xe chính xác là cơ sở đảm bảo cho xe hoạt động ở tình trạng tuyệt hảo trong một thời gian dài.

Đó là lý do vì sao Fiat đã lên chương trình cho một số hoạt động bảo trì mỗi 20.000 km.

Tuy nhiên, điều quan trọng cần phải nhớ là việc bảo trì theo lịch không phải là tất cả đối với xe của bạn. Việc kiểm tra thường xuyên – trong thời gian đầu trước kỳ bảo hành 20.000 km và sau đó giữa các kỳ bảo hành – phải luôn được thực hiện như: kiểm tra và chăm sóc các loại dầu nhớt, dung dịch và kiểm tra áp suất bơm căng lốp xe, v.v.

Chú ý: Nhà sản xuất yêu cầu phải thực hiện đúng các kiểm tra có trong phiếu bảo hành. Không thực hiện đúng có thể dẫn đến hủy bỏ các dịch vụ bảo hành.

Bảo trì định kỳ được thực hiện ở tất cả các **Trạm Bảo hành Mekong Auto** và có qui định về thời gian để thực hiện các công việc đó.

Nếu cần phải thay thế hoặc sửa chữa thêm ngoài công việc đã được chỉ định, thì chúng chỉ được tiến hành sau khi khách hàng đồng ý.

Chú ý: Bạn nên liên hệ ngay với **Trạm Bảo hành Mekong Auto** nếu xảy ra bất kỳ sự cố nhỏ nào trên đường đi mà không cần chờ tới kỳ bảo hành kế tiếp.

LỊCH BẢO TRÌ

Ngàn Km

	20	40	60	80	100	120	140	160	180
Kiểm tra tình trạng và độ mòn của lốp	+	+	+	+	+	+	+	+	+
Kiểm tra độ mòn bố thắng trước	+	+	+	+	+	+	+	+	+
Kiểm tra tình trạng và độ mòn bố thắng sau			+			+			+
Kiểm tra tình trạng cửa - thân xe bên ngoài và tấm bảo vệ gầm, đường ống (khí xả, cấp nhiên liệu, phanh) - các chi tiết cao su (ống bọc, ống dẫn cao su, đệm cao su, v.v.) - hệ thống đường ống nhiên liệu và phanh	+	+	+	+	+	+	+	+	+
Kiểm tra độ căng của các đai truyền động(cu-roa) và điều chỉnh, nếu cần	+								
Kiểm tra tình trạng các đai truyền động		+		+		+		+	
Kiểm tra / điều chỉnh hành trình và độ cao của cần đạp ly hợp		+		+		+		+	
Kiểm tra / điều chỉnh khe hở van (sú-báp)		+		+		+		+	
(Ngoài trừ kiểu đôi sú-báp thủy lực)									
Kiểm tra và điều chỉnh hành trình cần thắng tay		+		+		+		+	
Thay lọc nhiên liệu				+		+		+	
(Xem " Các kiểm tra bổ sung" trong chương này)									
Thay lõi lọc gió		+		+		+		+	
(Xem " Các kiểm tra bổ sung" trong chương này)									
Chăm sóc (nước làm mát máy, dầu thắng / ly hợp, dầu trợ lực tay lái, nước rửa kiếng, v.v.)	+	+	+	+	+	+	+	+	+

Ngàn K

Kiểm tra
Thay đa
Thay bu
Kiểm tra
đùng th
Kiểm tra
Thay nh
Thay th
Thay đá
Thay lo

(*) hoặc
(**) hoặc
(●) tha

Ngàn Km	20	40	60	80	100	120	140	160	180
Kiểm tra tình trạng đai cam			+						+
Thay đai cam (*)						+			
Thay bu-gi, kiểm tra dây bu-gi	+	+	+	+	+	+	+	+	+
Kiểm tra hệ thống điều khiển động cơ (bảng máy chuyên dùng thông qua phích cắm chẩn đoán)		+		+		+		+	
Kiểm tra mức dầu trong hộp số / bộ vi sai			+			+		+	+
Thay nhớt máy (***) (●)	+	+	+	+	+	+	+	+	+
Thay thế lọc nhớt máy	+	+	+	+	+	+	+	+	+
Thay dầu thắng (hoặc mỗi 24 tháng)			+			+		+	+
Thay lọc bụi (hoặc mỗi 24 tháng)	+	+				+		+	+

(*) hoặc mỗi 3 năm theo yêu cầu sử dụng (máy lạnh, cho máy chạy không tải kéo dài ở các giao lộ trong thành phố) hoặc mỗi 5 năm, bất kể số km

(**) hoặc mỗi 18 tháng

(●) thay nhớt máy mỗi 10 000 km nếu xe hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt (như ở Việt Nam hiện nay)

CÁC KIỂM TRA BỔ SUNG

Mỗi 1.000 km hoặc trước các chuyến đi xa, kiểm tra và chăm sóc nếu cần:

- mức nước làm mát máy
- mức dầu thắng
- mức dầu trợ lực tay lái
- mức dung dịch trong bình điện
- mức nước rửa kiếng
- tình trạng và áp suất lốp xe

Mỗi 3.000 km, kiểm tra và chăm sóc nếu cần: mức nhớt máy.

Bạn nên tham khảo sử dụng các sản phẩm như chúng tôi giới thiệu trong phần "Đặc tính các loại dầu bôi trơn và dung dịch" ở chương "Các đặc tính kỹ thuật".

QUAN TRỌNG - Nhớt máy

Thay nhớt máy thường xuyên hơn so với thời hạn được chỉ trong "lịch bảo trì" nếu xe thường chạy ở một trong các điều kiện khắc nghiệt sau đây:

- kéo xe dốc,
- trên các con đường do bẩn, đất cát hoặc sinh lầy,

- cho các chuyến đi ngắn, lặp đi lặp lại (dưới 7 - 8 km) với nhiệt độ bên ngoài dưới 0.

- với động cơ thường xuyên chạy không tải hoặc chạy các quãng đường dài với tốc độ thấp (như taxi, xe chạy phải dừng nhiều hoặc cất giữ xe lâu).

Nếu bạn có thắc mắc về thời hạn thay nhớt máy liên quan tới cách sử dụng xe, hãy liên hệ với Trạm Bảo hành Mekong Auto.

QUAN TRỌNG - Bộ lọc gió

Thay lọc gió thường xuyên hơn so với thời hạn được chỉ trong "lịch bảo trì" nếu xe sử dụng trên các cơ đường đầy bụi bặm.

Nếu bạn có thắc mắc về thời hạn thay bộ lọc gió liên quan đến cách sử dụng xe, hãy liên hệ với Trạm Bảo hành Mekong Auto.

QUAN TRỌNG - Bộ lọc bụi

Nếu xe thường được dùng trong môi trường bụi bặm hoặc cực kỳ ô nhiễm, bạn nên thay hộp lọc thường xuyên hơn. Đặc biệt nó nên được thay nếu lượng gió vào khoang hành khách bị giảm.

QUAN TRỌNG – Bình điện

Điện lượng trong bình nên được kiểm tra, có thể vào lúc bất đầu mùa đông, để hạn chế nguy cơ đóng băng dung dịch điện phân trong bình.

Kiểm tra này nên thực hiện thường xuyên hơn nếu xe chủ yếu được dùng cho những chuyến đi ngắn hoặc nếu nó được lắp với các thiết bị phụ kiện "thường xuyên cắm điện" (thiết bị có thể sử dụng ngay cả khi chia mở máy đã rút ra), nhất là các thiết bị mua lại ngoài thị trường.

Bạn nên kiểm tra mức dung dịch trong bình (chất điện phân) thường xuyên hơn mức được chỉ trong lịch bảo trì ở trong chương này nếu xe được sử dụng ở vùng khí hậu nóng hoặc khi xe hoạt động dưới những điều kiện khắc nghiệt.

QUAN TRỌNG – Bộ lọc nhiên liệu

Kiểm tra tình trạng của bộ lọc nhiên liệu nếu máy không còn chạy êm.



Việc bảo trì xe bạn, nên giao phó cho Trạm Bảo hành Mekong Auto. Đối với các hoạt động bảo trì thông thường mà bạn có thể tự thực hiện, đảm bảo rằng bạn có các dụng cụ cần thiết, phụ tùng dự phòng và dầu nhớt đúng chủng loại. Không nên sửa chữa nếu bạn không có kinh nghiệm.



Cẩn thận không được lẫn lộn các loại dầu nhớt khác nhau lúc bạn đang châm đầy; tất cả chúng không tương thích lẫn nhau và có thể làm hỏng xe.



Già tăng hoạt động bảo trì theo lịch nếu xe thường xuyên được dùng để kéo xe móc.



Kích chỉ nên dùng để thay bánh. Cẩn phải thận trọng đặc biệt khi kích xe cho các mục đích khác. Hãy nhớ Trạm Bảo hành Mekong Auto làm các công việc này.



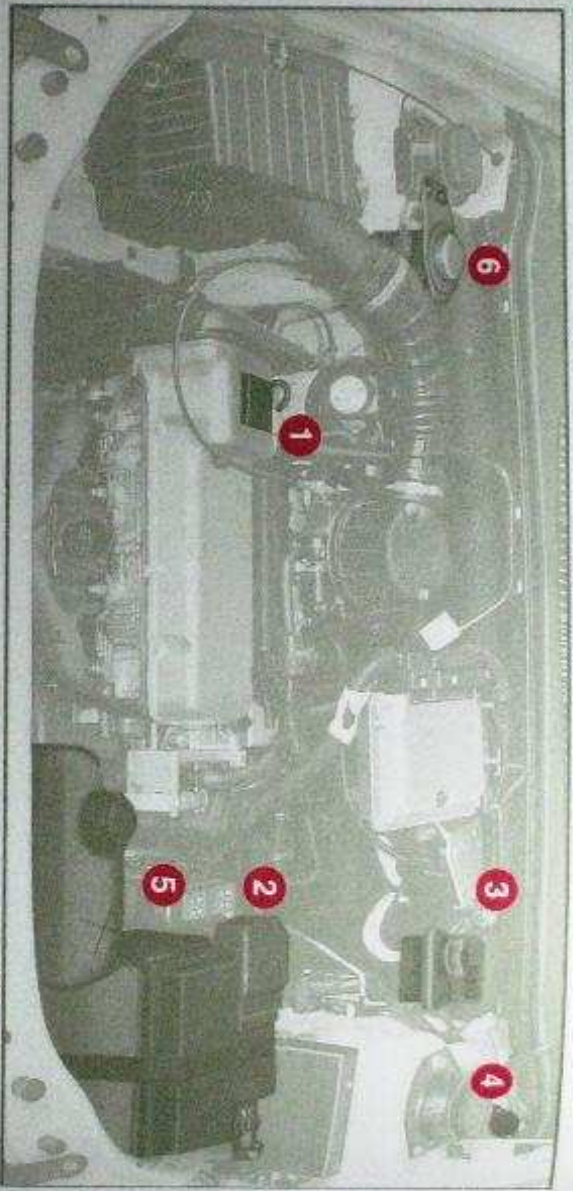
Khăn choàng, cả vật và các loại y phục lủng thủng có thể vướng vào các bộ phận chuyển động. Điều này có thể rất nguy hiểm.



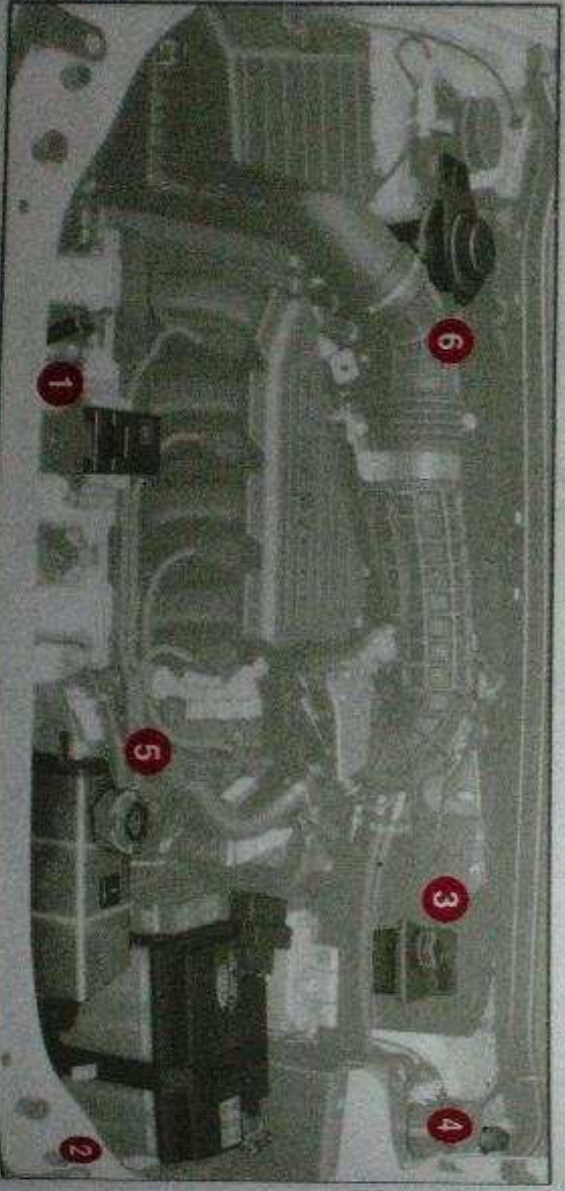
Không hút thuốc khi đang làm việc với buồng máy; sự có mặt của khí và hơi dễ cháy có thể gây ra cháy.

KIỂM TRA DẦU NHỚT - DUNG DỊCH

1. Nhớt máy - 2. Bình điện - 3. Dầu thắng - 4. Nước rửa kính - 5. Nước làm mát động cơ - 6. Dầu trợ lực tay lái



H.1



H.2

NHỚT

H.3:

H.4:

Kiểm mắt đ
vấn c
khi tắt

Mức
hiệu
nhớt
tương

Chủ
và th
các m
tra bở

MAX
MIN

H.3

NHỚT MÁY

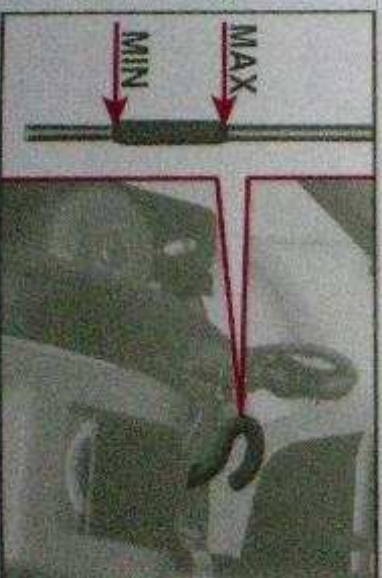
H.3: Kiểu xe 75

H.4: Kiểu xe 100 16V

Kiểm tra nhớt máy với xe dầu ở mặt đất bằng phẳng và khi động cơ vẫn còn ấm (khoảng 10 phút sau khi tắt máy).

Mức nhớt phải nằm ở giữa các ký hiệu **MIN** và **MAX** trên cây thăm nhớt. Khoảng giữa **MIN** và **MAX** tương ứng với khoảng 1 lit nhớt.

Chú ý: Định kỳ kiểm tra mức nhớt và thay nhớt máy được chỉ rõ trong các mục "Lịch Bảo trì" và "Các Kiểm tra bổ sung".

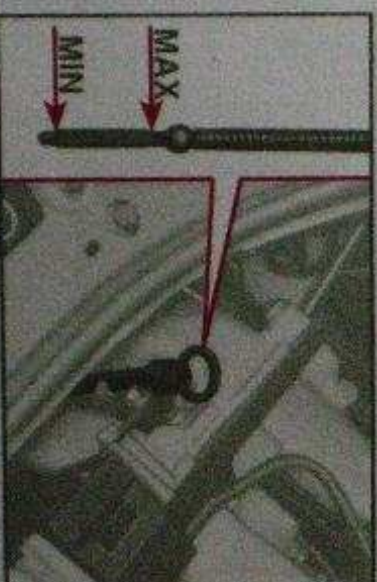


H.3

Nếu mức nhớt gần bằng hoặc thấp hơn vạch **MIN**, đổ nhớt vào qua lỗ châm nhớt tới khi đạt mức **MAX**. Mức nhớt không được vượt quá vạch **MAX**.

Chú ý: Sau khi châm đầy hoặc thay nhớt, hãy để động cơ quay trong vài giây và đợi sau khi dừng máy vài phút hãy kiểm tra mức nhớt.

Chú ý: Nếu mức nhớt máy sau khi kiểm tra cao hơn mức **MAX**, hãy tới **Trạm Bảo hành Mekong Auto** để nhờ điều chỉnh lại mức nhớt.



H.4

TIÊU HAO NHỚT MÁY

Ở giai đoạn đầu hoạt động của xe, động cơ hoạt động ổn định dần dần. Tiêu hao nhớt máy chỉ có thể được xem là ổn định sau khi chạy 5.000 – 6.000 km đầu tiên.

Chú ý: Tiêu hao nhớt phụ thuộc vào cách lái và điều kiện sử dụng.



Nếu máy đang nóng, cần rất thận trọng khi để tay dưới nắp ca-bô vì có thể làm bạn phỏng tay. Nhớ rằng lúc máy đang nóng, quạt điện có thể khởi động và gây ra thương tích.



Không chạm nhớt có đặc tính khác với nhớt có sẵn trong máy (Xem mục “Đặc tính các loại dầu bôi trơn và dung dịch” trong chương “Các đặc tính kỹ thuật”).



Nhớt thải và các bộ lọc nhớt đã thay có chứa các hợp chất gây hại cho môi trường. Chúng tôi khuyến bạn nên thay nhớt và bộ lọc tại các Trạm Bảo hành Mekong Auto, nơi đó có bố trí nơi chứa nhớt thải và các lọc nhớt đã thay mà không gây nguy hại môi trường.

NƯỚC LÀM MÁT MÁY

H.5



Không được mở nắp bình chứa nước giải nhiệt khi máy đang nóng: bạn có thể bị bỏng.

Mức nước giải nhiệt phải được kiểm tra lúc máy đang nguội và phải ở trên vạch **MIN** có vẽ trên bình chứa.



H.5

Nếu mức nước thấp, châm thêm từ từ qua lỗ châm nước trên bình chứa với thành phần là 50 - 50 hỗn hợp của nước cất và dung dịch (xem phần “Đặc tính các loại dầu bôi trơn và dung dịch”).

Chú ý: Hệ thống giải nhiệt có áp suất cao. Nếu cần thay nắp, nên sử dụng loại phụ tùng chính hiệu để tránh làm giảm hiệu suất của hệ thống.

NƯỚC RỬA KÍNH (H.6)

Để châm thêm nước, gỡ nắp và đổ vào hỗn hợp của nước và dung dịch, với thành phần như hướng dẫn của nhà sản xuất nước rửa kính.



H.6

Chú ý: Không chạy xe với bình

nước rửa kính trống không; dùng nước rửa kính chủ yếu để cải thiện tầm nhìn.

Cây thăm nước rửa kính (H.7) cho biết lượng nước còn lại bao nhiêu trong bình.



H.7



Một vài chất phụ gia nước rửa kính mua ngoài thị trường có thể gây cháy. Khoảng máy chứa các bộ phận rất nóng có thể gây cháy dung dịch khi chúng tiếp xúc nhau.



Không cho hoạt động mô tô gạt nước nếu không có dung dịch trong bình chứa để tránh làm hỏng mô-tơ gạt.

DẦU TRỢ LỰC TAY LẠI

(H.8)

Mức dầu, với chiếc xe dầu trên mặt phẳng ngang và động cơ nguội, phải ở giữa vạch chỉ thị **MIN** và **MAX** trên bình chứa

Khi dầu đang nóng, mức dầu có thể vượt quá vạch chỉ thị

Nếu cần, châm thêm dầu. Đảm bảo là dầu châm thêm có cùng đặc tính như dầu trong thùng chứa (xem mục "Đặc tính các loại dầu bôi trơn và dung dịch" trong chương "Các đặc tính kỹ thuật")



Không giữ cổ định tay lái có trợ lực với động cơ đang chạy lâu quá 15 giây. Nó sẽ gây ồn và có thể làm hỏng hệ thống.




Tiêu hao dầu trợ lực rất thấp. Nếu phải châm thêm dầu sau một thời gian ngắn, thì cần đem xe tới Trạm Bảo hành Mekong Auto kiểm tra sự rò của hệ thống.



Không để dầu trợ lực tay lái tiếp xúc với các chi tiết nóng của động cơ. Nó dễ phát cháy.

DẦU THĂNG H.9

Thỉnh thoảng nên kiểm tra để bảo trên panel đồng hồ chỉ thị bằng cách ấn lên nắp của bình chứa (ở chia mở máy để ở vị trí **MAR**), để báo  phải cháy sáng.



H.9

Nếu bạn cần châm thêm dầu thắng, chỉ được dùng loại có phẩm cấp DOT4. Bạn nên sử dụng loại dầu chúng tôi giới thiệu trong phần "Đặc tính các loại dầu bôi trơn và dung dịch" là loại mà hệ thống phanh được đổ bạn dầu.

Mức dầu trong thùng chứa không nên vượt quá vạch chỉ thị **MAX**.




Đảm bảo dầu thắng (có tính ăn mòn cao) không được rơi lên lớp sơn của xe. Nếu lỡ xảy ra, hãy rửa ngay với nước.

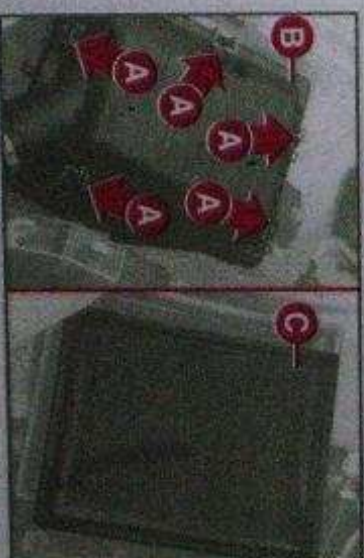


Dầu thắng thì độc và có tính ăn mòn. Nếu lỡ tiếp xúc với chúng, hãy rửa các phần bị dính với nước và xả phòng và rửa với thật nhiều nước. Gọi bác sĩ ngay nếu lỡ nuốt dầu vào bụng.

Chú ý: Dầu thắng có tính hút ẩm. Đó là lý do dầu nên được thay thường xuyên hơn mức được chỉ trong "Lịch Bảo trì" nếu xe thường chạy trong những vùng có độ ẩm không khí cao.



Ký hiệu  trên bình chứa cho biết dầu thắng tổng hợp (đang sử dụng) khác với dầu khoáng. Dùng loại dầu khoáng sẽ làm hỏng không sửa chữa được các gioăng cao su chuyên dùng của hệ thống phanh.



H.10

LỌC GIÓ

THAY THẾ (H.10)

Gỡ các kẹp **A**, tháo nắp **B** và giữ tấm lưới lọc **C** và tấm lọc bên dưới.



Không làm vệ sinh lưới lọc. Bạn có thể làm hỏng lưới và do đó phá hỏng nghiêm trọng động cơ.



Thay lọc gió thường xuyên hơn mức được chỉ trong Lịch Bảo trì nếu xe thường được chạy trên các con đường nhiều bụi.

LỌC BỤI

THAY LỌC BỤI

Nhờ tham dịch vụ thay bộ lọc bụi định kỳ như được chỉ trong Lịch Bảo trì.

Nếu xe thường chạy trong các môi trường đầy bụi hoặc bị ô nhiễm nhiều, bạn nên thay lưới lọc thường xuyên hơn. Bộ lọc nên được thay đặc biệt nếu lượng không khí vào khoang hành khách bị giảm.

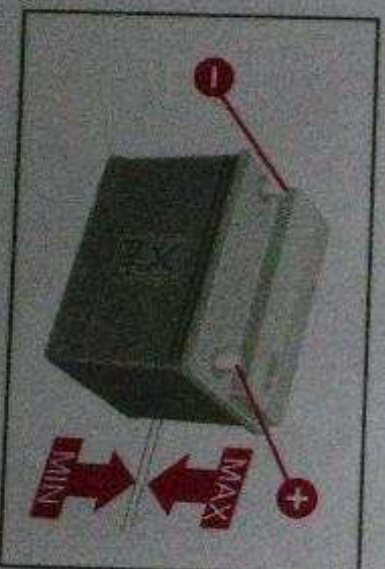
Nhờ Đại lý xe của Fiat thay bộ lọc.

BÌNH ĐIỆN

Bình điện xe Fiat Siena là loại "tự bảo trì". Ở các điều kiện bình thường, bình không cần châm thêm nước cất.

Mức dung dịch trong bình (chất điện phân) phải nằm ở giữa hai vạch ghi trên bình khi xe đang đậu trên mặt phẳng ngang. Nếu mức dung dịch thấp hơn vạch **MIN** - **H.11**, hãy nhờ Đại lý xe của Fiat xem xét.

Xem chương "Khi có sự cố" cho các chỉ dẫn cách sạc lại bình.



H.11



Dung dịch trong bình điện thì độc và có tính ăn mòn. Không để dính vào da và mắt. Không được để gần ngọn lửa hay nguồn có khả năng gây tia lửa: có thể gây cháy nổ.



Chạy xe với bình điện có mức dung dịch thấp có thể làm hỏng bình mà không phục hồi được và thậm chí làm nứt bình gây rò rỉ dung dịch axit ra ngoài.



Luôn bảo vệ mắt của bạn khi làm việc gần bình điện.



Bình điện chứa vật liệu rất nguy hại cho môi trường. Bạn nên đem bình đi đổi ở Trạm Bảo hành Mekong Auto. Nơi đó thích hợp để lưu giữ các bình đã qua sử dụng ở những vị trí không gây hại cho môi trường, phù hợp với luật.



Lắp không đúng các phụ tùng vé điện và điện tử có thể làm hỏng trầm trọng chiếc xe.



Gỡ bình điện ra nếu xe được mang đi cất giữ lâu ở thời tiết rất lạnh. Cất bình điện ở chỗ ấm áp để tránh bị đóng băng.

LỜI KHUYÊN CẦN THIẾT ĐỂ KÉO DÀI TUỔI THO CỦA BÌNH

Khi bạn đậu xe, đảm bảo các cửa hông, cửa đui và khoang hành lý đã đóng kín cẩn thận. Đèn trần phải được tắt.

Không được để các phụ tùng (như hệ thống âm thanh, đèn cảnh báo, v.v...) bất điện trong thời gian dài khi động cơ không hoạt động.

CHÚ Ý: Nếu điện lượng của bình ở mức thấp hơn 50% (đủ chỉ trong một thời gian ngắn), bình sẽ bị hỏng bởi hiện tượng sun-fát hóa dẫn tới làm sụt giảm nguồn điện và nguy cơ dung dịch trong bình bị đóng băng (điều này có thể thường xảy ra ở -10°C).

Nếu xe không hoạt động trong thời gian dài, tham khảo mục "Cất giữ xe" trong chương "Tìm hiểu chiếc xe của bạn".

Nếu bạn cần thêm các thiết bị dùng điện sau khi mua xe (hệ thống báo động, điện thoại cầm tay, vô tuyến định vị, v.v...) hãy ghé thăm **Trạm Bảo hành Mekong Auto**. Họ có thể đề nghị các loại thiết bị phù hợp nhất với hệ thống điện hoặc kiểm tra xem có cần phải thay bình điện có dung lượng lớn hơn hay không.

Thật vậy, các thiết bị này sẽ tiêu thụ hết điện bình thậm chí khi chìa khóa không gắn vào ổ (xe đang đậu) và có thể vắt kiệt bình điện.

Dòng tiêu thụ tối đa của thiết bị được nối trực tiếp vào bình điện (nghĩa là tiêu thụ điện khi động cơ không hoạt động) không được vượt quá 0,6 mA x Ah của bình điện (ví dụ bình 60Ah, dòng tiêu thụ tối đa cho phép là 36 mA)

Hơn nữa, hãy nhớ rằng các thiết bị điện dòng cao (như bộ sưởi ấm bình sữa em bé, bộ lọc chân không, điện thoại tế bào quang, tủ đá mini, v.v.) được cấp điện khi **động cơ** tắt có thể làm cạn kiệt bình điện

CHÚ Ý: Nếu bạn cần lắp các hệ thống bổ sung trong xe, hãy nhớ rằng việc nối dây không đúng, nhất là nếu chúng ảnh hưởng đến thiết bị an toàn, thì rất nguy hiểm.

BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ

Khi xe được sử dụng bình thường, các biện pháp đặc biệt là không cần thiết

Tuy vậy, các chỉ định sau đây phải được tuân thủ một cách rất cẩn thận, nếu bạn đang làm việc ở hệ thống điện hoặc trong các trường hợp phải tiến hành "khởi động đặc biệt"

- Không bao giờ tháo dây bình điện ra khỏi hệ thống điện trong lúc máy đang chạy

- Tháo bình khởi hệ thống điện nếu bạn đang sạc lại bình. Bộ sạc bình hiện đại có thể phóng điện với điện áp lên tới 20 V.

- Không bao giờ cho "khởi động đặc biệt" với bộ sạc bình. Luôn luôn sử dụng một bình phụ (xem mục "Khởi động bất cầu" trong chương "Khi có sự cố").

- Đặc biệt cần thận khi nối bình vào hệ thống điện. Đảm bảo rằng việc đấu đúng cực tính và nối cọc chắc chắn. Bộ điều khiển phun xăng / đánh lửa sẽ cần phải tự hiệu chỉnh lại cực thông số nối trong một km đầu sử dụng sau khi nối lại bình. Do đó, việc vận hành xe có thể khác với lúc đầu.

- Không nối hoặc tháo đầu cực của bộ điều khiển điện tử khi chia mở máy đang ở vị trí **MAR**

- Không kiểm tra cực tính bằng cách nẹt tia lửa.

- Tháo các bộ điều khiển điện tử nếu bạn đang hàn thùng xe bằng điện. Tháo các bộ điện tử ra nếu nhiệt độ vượt quá 80°C (các hoạt động đặc biệt trên thân xe, v.v..)

CHÚ Ý: Nếu hệ thống âm thanh hoặc các hệ thống còi báo không được lắp đặt đúng đắn, chúng có thể làm nhiễu các bộ điều khiển điện tử



Việc thay đổi hay sửa chữa hệ thống điện được thực hiện không đúng và không chú trọng tới các đặc tính của hệ thống có thể gây hư hỏng dẫn tới hỏa hoạn.

BU-GI

Sự sạch sẽ và chắc chắn của các bu-gi (H.12) là rất quan trọng để duy trì cho động cơ làm việc hiệu quả và giảm thấp khí thải.

Các dấu hiệu bên ngoài của bu-gi, nếu được quan sát bằng mắt của chuyên gia, là cách tốt nhất để xác định chính xác sự cố. Việc này cũng có thể thực hiện ngay cả khi hệ thống đánh lửa hoạt động bình thường. Do đó, nếu động cơ có sự cố, điều quan trọng là phải đem bu-gi tới kiểm tra ở **Trung tâm Bảo hành Mekong Auto**.



H.12

Loại Bu-gi	
75	CHAMPION RC8BYC
100 16V	NGK BKR5EZ CHAMPION RC10YCC



Các bu-gi phải được thay sau mỗi 20.000 km, như được chỉ trong lịch bảo trì. Chỉ sử dụng loại bu-gi được chỉ định. Nếu tỉ nhiệt thấp hơn yêu cầu hoặc tuổi thọ không phù hợp, các sự cố có thể tăng cao.

BÀNHN VÀ LỚP XE

ÁP SUẤT LỚP XE

Kiểm tra áp suất từng lớp xe, kể cả lớp dự phòng, mỗi 2 tuần và trước các chuyến đi xa.

Áp suất phải được kiểm tra khi lớp đang đứng yên và nguội.

Thường thì áp suất sẽ tăng khi bạn đang chạy xe. Nếu bạn cần phải kiểm tra hoặc phục hồi lại áp suất khi các lớp đang ấm, hãy nhớ rằng trị số áp suất phải cộng thêm 0,3 bar trên trị số đã được xác định.



Áp suất lớp xe phải chính xác để đảm bảo độ bám đường tốt.

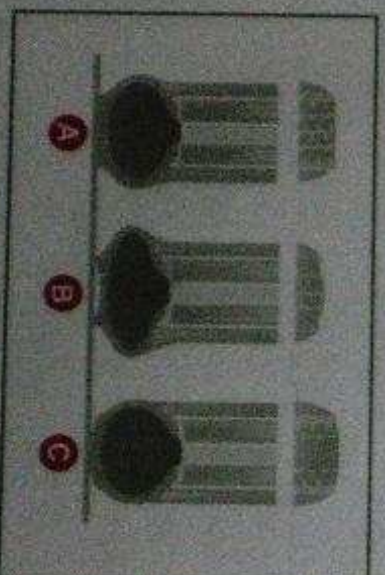
Áp suất không đúng gây ra độ mòn không đều của các lớp xe.

H.13

A - Áp suất đúng lớp mòn đều.

B - Lớp mềm dưới mức mòn hai cạnh mặt gai

C - Lớp cứng quá mức mòn mặt gai giữa.



H.13



Nếu áp suất quá thấp, lớp xe bị quá nhệt và điều này có thể gây hư hỏng lớp nghiêm trọng.

Các lớp xe phải được thay thế khi độ dày gai của lớp xe bị mòn dưới 1,6 mm. Trong bất kỳ trường hợp nào cũng phải phù hợp với luật của đất nước nơi xe đang chạy.

CHÚ Ý:

Tránh thẳng gặt và tránh khởi động rồ ga nhiều chúng nào tới chúng này.

Cần thận không được tống vào lề đường, hốc đá hoặc các vật cứng ngại cứng. Chạy xe qua những quãng đường dài đầy ổ gà có thể làm hỏng lớp xe.

BÁNH VÀ LỚP XE

ÁP SUẤT LỚP XE

Kiểm tra áp suất từng lớp xe, kể cả lớp dự phòng, mỗi 2 tuần và trước các chuyến đi xa

Áp suất phải được kiểm tra khi lớp đang đứng yên và nguội.

Thường thì áp suất sẽ tăng khi bạn đang chạy xe. Nếu bạn cần phải kiểm tra hoặc phục hồi lại áp suất khi các lớp đang ấm, hãy nhớ rằng trị số áp suất phải công thêm 0,3 bar trên trị số đã được xác định.



Áp suất lớp xe phải chính xác để đảm bảo độ bám đường tốt.

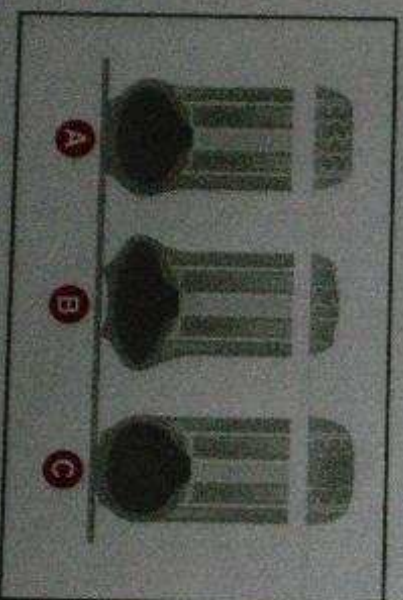
Áp suất không đúng gây ra độ mòn không đều của các lớp xe

H.13:

A – Áp suất đúng lớp mòn đều.

B – Lớp mềm dưới mức mòn hai cạnh mặt gai

C – Lớp cứng quá mức mòn mặt gai giữa



H.13



Nếu áp suất quá thấp, lớp xe bị quá nhiệt và điều này có thể gây hư hỏng lớp nghiêm trọng.

Các lớp xe phải được thay thế khi độ dày gai của lớp xe bị mòn dưới 1,6 mm. Trong bất kỳ trường hợp nào cũng phải phù hợp với luật của đất nước nơi xe đang chạy.

CHÚ Ý:

Tránh thắng gắt và tránh khởi động rồ ga nhiều chúng nào lái chùng chãi.

Cần thận trọng được tông vào vỉ đường, hố đá hoặc các vật chướng ngại cứng. Chạy xe qua những quãng đường dài đầy ổ gà có thể làm hỏng lớp xe.

Định kỳ kiểm tra, lốp xe phải không có vết cắt ở 2 bên hông, độ phủ bất thường hoặc độ mòn lốp không đều. Nếu có bất kỳ dấu hiệu đó, hãy mang xe đến kiểm tra ở **Trạm Bảo hành Mekong Auto**

Tránh chất quá tải lên xe có thể làm hỏng trục trong bánh và lốp xe

Nếu xe bạn bị xi lốp, hãy dừng ngay lại và thay bánh để không làm hỏng lốp bánh xe hệ thống treo và tay lái

Tuổi thọ của vỏ xe tùy thuộc vào việc sử dụng chúng nhiều hay ít. Nút phanh cao-su và 2 cạnh của mặt gai là dấu hiệu của sự lão hóa. Trong mọi trường hợp, nếu các lốp được lắp quá 6 năm cũng cần có chuyên gia xem xét để đánh giá liệu chúng còn dùng được nữa không. Cũng phải nhớ kiểm tra rất cần thận cả bánh dự phòng.

Nếu cần phải thay thì luôn dùng lốp xe mới và tránh xài lại một trong các bánh bạn đã mà bạn không

dảm chắc. Xe Fiat Siena dùng lốp không ruột. Không bao giờ dùng ruột xe lắp thêm bên trong loại vỏ này.

Nếu bạn thay lốp xe, tốt nhất là thay luôn van bơm.

Để đảm bảo các lốp trước và sau được mòn đều, bạn nên đổi chỗ các lốp sau mỗi 10-15 ngàn km mà vẫn để chúng ở cùng một phía của xe để không phải đảo chiều quay

KIỂM TRA ỐNG CAO SU

Phải theo đúng Lịch Bảo trì để kiểm tra các đường ống bằng cao su của hệ thống phanh, trợ lực tay lái và đường nhiên liệu. Thực vậy, khi ô-zôn, nhiệt độ cao và thiếu hụt các loại dung dịch lâu dài trong hệ thống có thể làm chai cứng và nứt vỡ các ống do đó có khả năng làm rò rỉ dung dịch. Do đó, việc kiểm tra cẩn thận là cần thiết.



Không thay các lốp theo dạng đường chéo bằng cách chuyển một lốp từ bên trái của xe sang bên phải và ngược lại.

GẠT NƯỚC KÍNH TRƯỚC

LƯỚI GẠT NƯỚC

Định kỳ làm vệ sinh phần cao-su bằng sản phẩm thích hợp.

Thay lưới gạt nếu bỏ cạnh cao-su bị rách hay mòn nhiều. Trong bất kỳ trường hợp nào bạn cũng nên thay chúng khoảng mỗi năm một lần.



Chạy xe với lưới gạt bị mòn rất nguy hiểm vì nó làm giảm tầm nhìn khi thời tiết xấu.

Một số bước đơn giản có thể giảm thiểu nguy cơ hư hỏng cho lưới gạt:

- Nếu nhiệt độ xuống dưới 0, đảm bảo phần cao-su của thanh chống không bị đóng dính vào kính trước.
Nếu cần, giải phóng nó bằng hợp chất làm tan băng.

- Loại bỏ tuyết đang nằm trên kính, ngoài việc bảo vệ các lưới

gạt, bạn còn tránh cho mô-tơ gạt nước không làm việc quá tải và không gây quá nhiệt.

- Không cho chạy lưới gạt trên lớp kính khô.

Thay lưới gạt nước (H.14)

1) Giở tay đòn **A** của chốt quét lên khỏi lớp kính và đặt lưới gạt sao cho tạo thành một góc với tay đòn.

2) Đẩy lưới gạt xuống phía dưới để rời lỏng nó khỏi tay đòn **A**.

3) Lắp lưới gạt mới bằng cách nhét khớp gài vào khe đặc biệt ở tay đòn. Đảm bảo nó được khóa chặt vào tay đòn.



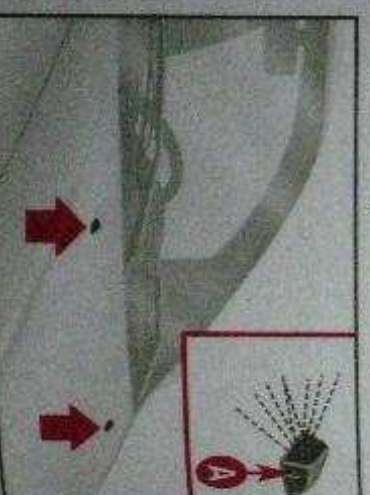
H.14

VỎI PHUN

Nếu không có tia dung dịch, hãy tiên kiểm tra xem có dung dịch trong thùng chứa hay không (xem "Kiểm tra đầu nhốt - dung dịch trong chương này").

Sau đó đảm bảo là các lỗ trong vòi phun không bị bít kín (H.15). Dùng cây kim trong trường hợp này nếu cần.

Tia nước rửa kính có thể được định hướng bằng cách điều chỉnh độ nghiêng của các vòi phun. Dùng cây tua-nơ-vít vào **A** (H.15) để định hướng các tia phun đến điểm cần nhất mà lưới gạt nước vươn tới trong chuyển động của chúng.



H.15

HỆ T

Tron
chính
nhất
khoản
Trướ
hành
thống

trườn
sử đ
thích
thống
mỗi tr

HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ

Trong mùa đông, hệ thống điều chỉnh nhiệt độ phải được bật lên ít nhất mỗi tháng một lần trong khoảng 10 phút.

Trong mùa hè, hãy nhờ Trạm Bảo hành Mekong Auto kiểm tra lại hệ thống.



Hệ thống được nạp chất làm lạnh R134a không gây ô nhiễm môi trường nếu bị rò rỉ. Không bao giờ sử dụng gas R12, vì nó không thích hợp với các chi tiết của hệ thống và có chứa khí CFC gây hại môi trường.

THÙNG XE

BẢO VỆ XE CHỐNG LẠI CÁC TÁC NHÂN CỦA MÔI TRƯỜNG

Nguyên nhân chính gây rỉ sét là:

- Ô nhiễm trong không khí.
- Muối và độ ẩm trong không khí (các vùng gần bãi biển hoặc rất nóng và ẩm).
- Điều kiện môi trường đặc trưng theo mùa.

Ngoài ra, sự mài mòn của bụi trong không khí và cát do gió thổi tới cũng như bùn và đá do các xe khác bắn tung lên cũng không được xem nhẹ.

Với xe Fiat Siena của bạn, hãng Fiat đã dùng các giải pháp công nghệ tiên tiến để bảo vệ hiệu quả thùng xe khỏi rỉ sét.

Những việc quan trọng nhất như:

- Sơn các hệ thống và sản phẩm nhằm làm cho xe chống được rỉ sét và trầy xước.

- Dùng thép tấm tráng kẽm chống rỉ sét tốt.

- Phun xit bên dưới thùng xe, buồng máy, phía trong hốc bánh xe và các bộ phận khác bằng sơn phủ chứa chất sáp cho chất lượng bảo vệ cao.

- Phun loại vật liệu phủ nhựa để bảo vệ các vị trí bên dưới cửa, bên trong các cánh cửa, các biên hông, v.v...

- Sử dụng các tiết diện hộp "mở" để ngăn ngừa hơi tích tụ và đọng nước làm rỉ sét bên trong các bộ phận.

BẢO HÀNH THÙNG VÀ THÂN DƯỚI CỬA XE

Xe Fiat Siena được bảo hành cho bất cứ kết cấu nguyên thủy hoặc phần thùng bị thủng do rỉ sét.

HƯỚNG DẪN ĐỂ GIỮ THÙNG XE Ở ĐIỀU KIỆN TỐT

Lớp sơn

Lớp sơn không chỉ làm đẹp chiếc xe bạn mà còn có tác dụng bảo vệ lớp thép.

Nếu lớp sơn bị cào hoặc trầy sâu, khi đó bạn cần phải dặm và lai lớp sơn để chống rỉ sét hình thành.

Chỉ dùng sản phẩm chính gốc khi dặm và lai lớp sơn.

Bảo trì thông thường lớp sơn nghĩa là chùi rửa nó. Bạn nên thường xuyên làm điều đó (tùy thuộc vào điều kiện và môi trường trong đó xe đang chạy).

Những vùng có mức ô nhiễm không khí cao.

Những con đường có sương muối.

Đầu xe dưới các cây có chầy nhua. Trong các trường hợp này, rửa xe thường xuyên hơn.



Làm sạch nước ô nhiễm. Do đó, chiếc xe phải được chùi rửa ở khu vực có nước sau khi dùng để rửa.

Để chùi rửa xe đúng:

1) Rửa thùng xe bằng tia nước áp suất thấp.

2) Lau bằng miếng xốp hút nước với dung dịch có tính kiềm nhẹ khắp thân xe, thường xuyên giặt sạch miếng xốp.

3) Rửa thật sạch bằng nước và làm khô bằng vòi hơi hoặc tấm da da.

Khi làm khô xe, cần thân lau tới những chỗ khó thấy như là khung cửa, khoang hành lý và xung quanh các đèn pha nơi nước có thể dễ dàng tích tụ. Bạn không nên đưa xe vào nơi kín gió ngay, mà để xe ngoài trời để nước còn sót lại dễ dàng bốc hơi.

Không chùi rửa xe sau khi đầu ngoài trời nắng hoặc khi buổi sáng đang nóng; có thể làm mờ nước sơn.

Các bộ phận bên ngoài bằng nhựa cần phải được lau chùi giống với tiến trình chùi rửa xe thông thường.

Nếu có thể được, tránh đầu xe bên dưới các cây, chất nhựa của một số loại cây chầy rơi xuống làm mờ lớp sơn và gia tăng khả năng hình thành rỉ sét.

CHÚ Ý: Phân chim, phải được chùi rửa ngay và hết sức cẩn thận vì chất axit của chúng rất mạnh.

Cửa kính

Dùng nước rửa kính đặc biệt để chùi rửa cửa kính. Dùng vải rất sạch để tránh làm bẩn xước lớp kính hoặc làm hỏng đồ trong cửa kính.

CHÚ Ý: Để tránh làm hỏng các thanh sợi bằng điện, hãy lau nhẹ nhàng phía trong cửa kính phía sau theo cùng chiều với các thanh sợi.

Buồng m

Vào mùa xuân buổi để tia nắng khiến điệ làm việc r



vực có tr sạch nước

CHÚ Ý

chùi rửa k khóa mở chùi rửa, phân bác ống che b chắn khả hư hỏng

Buồng máy

Vào mỗi cuối đông, lau chùi cẩn thận buồng máy. Cần thận không để tia nước bắn vào các bộ điều khiển điện tử. Hãy nhắc nhở người làm việc này ở ga-ra xe.



Phải làm sạch nước ô nhiễm. Do đó, chiếc xe phải được chùi rửa ở khu vực có trang bị việc hứng và làm sạch nước sau khi dùng để rửa.

CHÚ Ý: Buồng máy nên được chùi rửa khi máy đang nguội và chia khóa mở máy ở vị trí **STOP**. Sau khi chùi rửa, đảm bảo rằng các bộ phận bảo vệ khác nhau (như các ống che bằng cao-su và các ổ che chắn khác) không bị bung ra hoặc hư hỏng

NỘI THẤT

Thường xuyên kiểm tra xem nước có đọng lại dưới các thảm xe (từ giày ướt, dù, v.v...) hay không, vì nó có thể làm rỉ sét các phần bằng sắt thép.



Không bao giờ dùng chất dễ cháy (dầu lửa, ê-te hoặc xăng) để chùi rửa phía trong xe. Điện tích tĩnh điện phát sinh do cọ xát khi lau chùi có thể gây cháy.

LAU CHỤI CHỖ NGỒI VÀ VẢI PHỦ

- Khu vực bằng bàn chải mềm và máy hút chân không.
- Quét các chỗ ngồi bằng miếng xốp tắm nước và xà phòng trung tính.

CÁC BỘ PHẬN NỘI THẤT BẰNG NHỰA

Dùng sản phẩm đặc biệt được thiết kế không làm thay đổi hình dạng của bộ phận.

CHÚ Ý: Không dùng cồn hoặc xăng để chùi rửa lớp kính cửa bằng đồng hồ chỉ thị.



Không để bình chứa ga trong xe. Có nguy cơ gây nổ. Các bình chứa ga không bao giờ được phơi ra ở nhiệt độ trên 50°C. Khi thời tiết trở nóng, nhiệt độ bên trong xe có thể vượt qua con số đó.

CÁC ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Những ai ham thích về ô-tô và kỹ thuật ô-tô cũng như những người đang kinh doanh ô-tô có lẽ sẽ thích đọc từ đoạn này của cuốn cẩm nang. Thực vậy, đây là phần đoạn đầy ắp các sự kiện, số liệu, công thức, đơn vị và các bảng thông số kỹ thuật.

Cũng có thể nói, đó là những thể định dạng của chiếc Siena. Một tài liệu giới thiệu về xe và giải thích bằng ngôn ngữ kỹ thuật tất cả các đặc điểm kết hợp với nhau để tạo thành một kiểu xe, mang đến cho bạn sự hài lòng nhất khi lái nó.

CÁC THÔNG SỐ NHẬN DẠNG XE	TRANG 12
MÃ ĐỘNG CƠ -	
CÁC KIỂU THÙNG XE	TRANG 12
ĐỘNG CƠ	TRANG 12
TRUYỀN ĐỘNG HỢP SỐ	TRANG 13
HỆ THỐNG PHANH	TRANG 13
HỆ THỐNG TREO	TRANG 13
HỆ THỐNG LÁI	TRANG 13
GÓC LÁI	TRANG 13
BÁNH XE VÀ LỚP XE	TRANG 13
HỆ THỐNG ĐIỆN	TRANG 13
KHỐI LƯỢNG	TRANG 13
TỐC ĐỘ VẬN HÀNH	TRANG 13
KÍCH THƯỚC	TRANG 13
DUNG TÍCH	TRANG 13
LÀM MÁT VÀ BÔI TRƠN	TRANG 13
TIÊU HAO NHIÊN LIỆU	TRANG 14
ÁP SUẤT BÁNH XE	TRANG 14

CÁC

SỐ KH

Được

sản, p

Tấm

biết c

- Số

- Số

SỐ T

H.2

H.3

Số t

và g

H.1

CÁC THÔNG SỐ NHẬN DẠNG XE

SỐ KHUNG H.1

Được đóng trên sàn xe, dưới thảm sàn, phía sau ghế trước bên phải.

Thảm ở dưới ca-bô máy. Cho biết các thông tin sau đây:

- Loại xe: 178
- Số sườn.

SỐ MÁY

- H.2 - Đồi 75
- H.3 - Đồi 100 16V.

Số máy được đóng trên lốc máy và gồm có loại động cơ và số sê-ri.

TĂM LẮC H.4

Tấm lắc được gắn chặt bên dưới nắp buồng máy và cho biết các thông số sau:

- A - Nhà sản xuất
- B - Số đăng ký
- C - Mã kiểu xe
- D - Số sườn

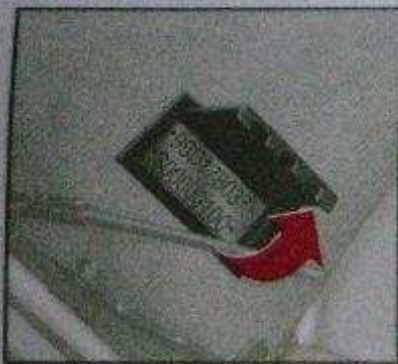
E - Trọng lượng tối đa khi đầy tải

F - Trọng lượng tối đa khi đầy tải kể cả xe móc kéo

G - Trọng lượng tối đa trên cầu trước

H - Trọng lượng tối đa trên cầu sau

- I - Kiểu động cơ
- L - Mã thùng xe
- M - Mã phụ tùng



H.1



H.2



H.3



H.4

THẺ XÁC ĐỊNH MÀU SƠN (H.5)

Thẻ dán vào bên trong nắp khoang hành lý.

Bao gồm các thông số sau:

- A – Nhà sản xuất sơn
- B – Tên màu sơn
- C – Mã màu
- D – Mã sơn đặc.

MÃ ĐỘNG CƠ - CÁC KIỂU THÙNG XE

	Mã kiểu động cơ	Mã kiểu thùng xe
75	178B7045	178C3V
100 16V	178D2011	178C3V



H.5

ĐỘNG CƠ

		75	100 16V
TỔNG QUÁT			
Mã kiểu động cơ		178B7045	178D2011
Chu trình		Otto	Otto
Số xy-lanh và kiểu bố trí		4 - thẳng hàng	4 - thẳng hàng
Số xu-páp cho mỗi xy-lanh		2	4
Đường kính x khoảng cách của piston		70,80 x 78,86	86,4 x 67,4
Tổng dung tích		1242	1580
Tỉ số nén		9,1 ± 0,2	9,5 ± 0,15
Công suất cực đại (EEC)		52 KW 71 HP	72 KW 98 HP
Tại tốc độ máy		6000	5500
Momen cực đại		100 Nim	137
		10,2 Kgm	14,0
		3250 vòng/phút	4000
Tốc độ không tải		850 ± 50	850 ± 50
GÓC XU-PÁP			
Nạp:		7°	-4°
- mở (trước tử điểm thượng)		41°	38°
- đóng (sau tử điểm hạ)		43°	29°
Xả		5°	-4°
- mở (trước tử điểm thượng)			
- đóng (sau tử điểm hạ)			
Khe hở đội xu-páp khi nguội			
- nạp	mm	0,40 ± 0,05	Đôi
- xả	mm	0,45 ± 0,05	thủy lực

HỆ THỐNG PHUN XĂNG / ĐÁNH LỬA

Các đời 75 – 100 16V

Bộ phun xăng điện tử kiểu tích hợp "toàn bộ" điều khiển cả hai chức năng đối với từng vòi phun. Nó kiểm soát cả thời gian phun (để đo xăng) và góc đánh lửa sớm.

Kiểu: phun xăng đa điểm.

Lọc gió: khô, với giấy lọc và thêm bộ lọc thô.

Bơm xăng: chìm trong thùng xăng.

Áp suất phun xăng:

2,5 bar – đời 75

3 bar – đời 100 16V

Lượng hòa khí được kiểm soát nhờ bộ xử lý điện tử thông qua các dữ liệu lấy từ cảm biến tốc độ máy và cảm biến áp suất tuyệt đối ở đường ống nạp.

Hệ thống đo xăng kiểu "khép kín": thông tin về quá trình cháy do cảm biến lambda nhận biết.

Thứ tự đánh lửa: 1 – 3 – 4 – 2.

Bu-gi:

	Bu-gi
75	CHAMPION RC8BYC
100 16V	NGK BKR5EZ CHAMPION RC10YCC

BÔI TRƠN

Bôi trơn cường bức bằng bơm bánh răng kết hợp với van an toàn.

Lọc nhớt kiểu lọc toàn dòng hình ống.

LÀM MÁT

Hệ thống làm mát với két nước, bơm ly tâm và bình giãn nở.

Có van nhiệt trên đường tuần hoàn thứ cấp của nước từ máy về két nước.

Quạt giải nhiệt két nước có công tắc nhiệt kiểm soát đóng mở.



Việc thay đổi hoặc sửa chữa đối với hệ thống nhiên liệu mà thực hiện không đúng hoặc không chú trọng đến các đặc tính kỹ thuật có thể làm trục trặc hệ thống, có thể gây cháy.

TRUYỀN ĐỘNG HỘP SỐ

LỖ HỢP

Loại tự điều chỉnh, không có hành trình tự do ở cần đạp ly hợp.

HỘP SỐ VÀ BỘ VI SAI

Kiểu 5 số tới và một số lùi, sử dụng bộ gai đồng tốc.

Các tỉ số truyền là:

	75	100 16v
Số 1	3,909	3,909
Số 2	2,158	2,158
Số 3	1,480	1,480
Số 4	1,121	1,121
Số 5	0,897	0,921
Số lùi	3,818	3,818

Bộ vi sai được lắp chung trong hộp số.

Các tỉ số truyền là:

	Tỉ số giảm cuối cùng	Số răng
75	4,071	14/57
100 16v	3,563	16/57

Truyền động tới 2 bánh trước được thực hiện bằng 2 trục lắp ngang nhờ khớp nối đồng tốc.

HỆ THỐNG PHANH

PHANH CHÍNH

Trước: đĩa và bộ phanh tự lựa.

Sau: trống và guốc phanh tự định tâm.

Kiểu dòng thủy lực chéo.

Trợ lực phanh kiểu chân không: đường kính 9"

Tự động chỉnh khe hở khi mòn bố thắng.

Có bộ phận điều áp ở dòng thắng sau.

THẮNG TAY

Truyền động cơ khí, tác động lên bánh sau.

HỆ THỐNG TREO

TREO TRƯỚC

Độc lập, kiểu McPherson với tay treo dưới lắp với dầm ngang.

Lò xo cuộn và giảm xóc thủy lực.

Thanh ổn định.

TREO SAU

Phụ thuộc.

Lò xo cuộn và giảm xóc thủy lực tác động 2 chiều.

Thanh ổn định.

HỆ THỐNG LÁI

Tay lái có bộ hấp thu năng lượng va đập.

Trụ lái có thể chỉnh góc nghiêng và hấp thu năng lượng va đập.

Kiểu thanh răng và bánh răng bằng cơ khí hoặc thủy lực kiểu bôi trơn thường xuyên.

Hệ thống trợ lực thủy lực (tiêu chuẩn với đời 100 16V).

Khớp nối được bôi trơn thường xuyên.

Bán kính quay vòng nhỏ nhất: 5,2 mét.

Số vòng xoay tối đa của tay lái:

- 3,96 vòng với tay lái không trợ lực

- 2,65 vòng với tay lái có trợ lực.

GÓC LÁI

Độ chụm bánh trước: -1 ± 1 mm.

Các giá trị trên được tính đến khi xe đang chạy.



Không giữ cố định tay lái có trợ lực khi máy đang chạy quá 15 giây.

Điều này sẽ gây ổn và bạn có thể làm hỏng hệ thống.

BÁNH XE VÀ LỚP XE

Sử dụng các loại mâm bằng thép dập hoặc hợp kim nhôm (tùy chọn); bu-lông bánh xe khác nhau đối với các loại mâm (có nhiều kích cỡ và không thể lắp lẫn).

Vỏ xe không ruột kiểu bố tròn xuyên tâm (Radial type)

Để đảm bảo an toàn cho xe khi di chuyển, vỏ xe được lắp phải có cùng kích cỡ và cùng loại cho tất cả các bánh xe.

CHÚ Ý: Không được dùng ruột xe cho loại vỏ không ruột. Bánh xe có mâm nhôm được bắt chặt bằng bu-lông đặc biệt không tương thích với bánh mâm bằng sắt, ngoại trừ các bánh xe dự phòng đặc biệt (dùng chung với xe có 4 mâm nhôm).

LỚP XE CHẠY MÙA ĐÔNG

Dùng lớp xe chạy mùa đông phải cùng kích cỡ với lớp được cung cấp theo xe.

XÍCH CHẠY TRÊN TUYẾT

Khe hở tối đa so với bánh xe 12 mm

Kiểm tra độ căng của xích sau khi chạy chừng 20 đến 30 mét.

	Mâm xe	Lớp xe
75	5.00B x 13" FH44	175/70 R13 82T
100 1SV	5.00B x 14" H ET44	175/65 R14 82H
(*) Mâm hợp kim nhôm	5.00B x 14" CH ET44 (*)	

HỆ THỐNG ĐIỆN

Điện áp nguồn 12 V



Các thay đổi hoặc sửa chữa đối với hệ thống điện mà thực hiện không đúng và không chú trọng đặc tính của hệ thống có thể gây trực tiếp có thể gây cháy.

Bình điện
Cực âm nối mát

	Dung lượng, mức phòng điện trong 20 giờ	Dòng điện quay máy khi trời lạnh (-18°C)
75	50 Ah / 60 Ah	250 A
100 16V	50 Ah / 60 Ah	250 A

MÁY PHÁT ĐIỆN

Bộ chỉnh lưu với diode cầu và bộ ổn áp điện tử lắp trên máy phát Bình sẽ được sạc ngay khi động cơ khởi động.

	Công suất định mức cực đại
75	90 A
100 16V	90 A

BỘ KHởi ĐỘNG ĐỘNG CƠ

	Công suất phát
75	0,8 kW
100 16V	1,3 kW

TRỌNG LƯỢNG

Trọng lượng (kg)	75	100 16V
Trọng lượng không tải (bao gồm nhiên liệu, bánh xe dự phòng, đồ nghề và phụ tùng):	990	1095
Tải trọng (*) kể cả lái xe:	425	425
Tải trọng cho phép tối đa (**)		
- cầu trước:	800	800
- cầu sau:	800	800
Tải kéo mức:		
- xe mức cơ phanh:	1100	1100
- xe mức không phanh:	400	400
Tải trọng tối đa trên mũi:	50	50

(*) Nếu có lắp các trang thiết bị đặc biệt (cửa sổ trên mũi, móc kéo rô-môóc...), trọng lượng chưa chất tải của xe tăng lên, làm giảm tải trọng.

(**) Không để xe chất quá tải. Tải xế phải có trách nhiệm sắp xếp lại hàng hóa sao cho không được vượt quá giới hạn cho phép.

VẬN HÀNH XE

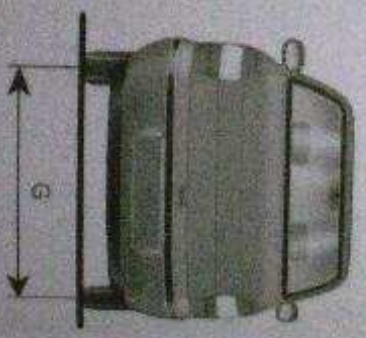
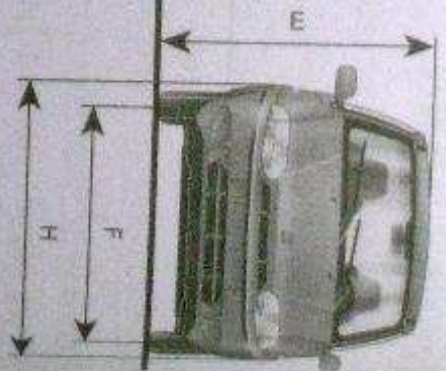
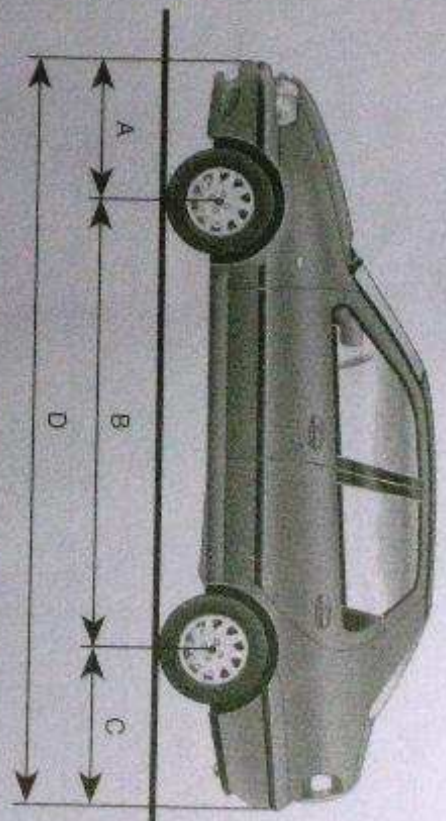
Tốc độ tối đa cho phép khi xe đang chạy, tính bằng km/giờ.

Ở	75	100 16V
số 1	40	42
số 2	72	75
số 3	105	110
số 4	139	141
số 5	164	184
số lùi	40	42

CÁC KÍCH THƯỚC

Tính bằng mm

	75	100 16V
A	772	772
B	2360	2360
C	968	968
D	4100	4100
E	1445	1445
F	1388	1388
G	1378	1378
H	1614	1626



Sức chứa khoang hành lý
(tiêu chuẩn VDA): 500 dm³

DUNG TÍCH

	75		100 16V	
	lít	kg	lít	kg
Thùng xăng	48	-	48	-
lượng mức dự trữ:	5,5 + 7,5	-	5,5 + 7,5	-
Hệ thống giải nhiệt máy				
- cơ bộ điều chỉnh nhiệt độ cơ khí	5,9	6,1	6,6	6,8
Màng dầu máy và bộ lọc:	3,8	3,4	3,8	3,4
Hộp số / vi sai:	2,0	1,73	2,0	1,73
Trợ lực tay lái bằng thủy lực:	0,68	0,54	0,68	0,54
Ổ trục lắp ngang:	-	0,075	-	0,075
Đường ống dầu thẳng trước và sau:	0,4	-	0,4	-
Thùng chứa nước rửa kính:	2,3	-	2,3	-

**GHI CHÚ VỀ CÁCH SỬ DỤNG
CÁC LOẠI DẦU NHỚT, DUNG
DỊCH**

Dầu nhớt

Không bao giờ châm dầu nhớt có
đặc tính khác với loại đang dùng.

Nước giải nhiệt động cơ

Là một hỗn hợp gồm 50% dung
dịch giải nhiệt (xem phần "Đặc tính
các chất bôi trơn và dung dịch") và
50% nước

Nước rửa kính

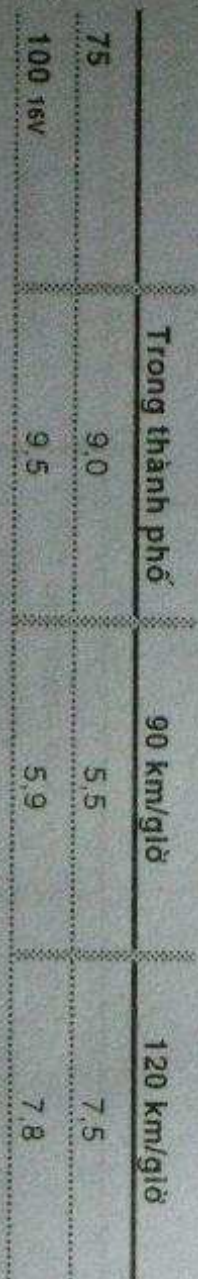
Hiện nay, trên thị trường có nhiều
loại nước rửa kính khác nhau
chuyên dùng để rửa kính xe hơi.
Tùy theo hướng dẫn của nhà sản
xuất nước rửa kính, khi sử dụng
phải pha loãng với nước theo mật độ
lê thích hợp

ĐẶC TÍNH CÁC CHẤT BÔI TRƠN VÀ DUNG DỊCH

KHUYẾN NGHỊ BÔI TRƠN VÀ LÀM MÁT

Loại	Đặc tính của chất bôi trơn, dung dịch, dầu nhớt	Sản phẩm CALTEX khuyến nghị	Công dụng
Nhớt máy	Nhớt SAE 10W-40 gốc tổng hợp có đặc tính cao hơn ACEA A3-936, CCMC G5 và API S.J	HAVOLINE FORMULA ³ SAE 15W-40 hoặc SAE 20W-50 API S.J	Động cơ xăng với thời hạn thay nhớt 10.000 km.
Nhớt hộp số	Nhớt SAE 75W-80 EP có đặc tính cao hơn API GL 5 và MIL L - 2105D LEV	THUBAN GL 5 EP SAE 80W-90	Hộp số và bôi sai
Nhớt truyền động	Nhớt ATF DEXRON II D LEV SAE 10W	TEXAMATIC 1278	Bộ trợ lực tay lái bằng thủy lực
Mỡ bôi trơn	Mỡ gốc Lithium, Mỡ-lip-đen di-sulfua khang nước, độ đậm đặc N.L.G.I. = 2	MOLYTEX EP2	Khớp động tốc, lắp ngang
Dầu tăng	Dầu tổng hợp, NHTSA no. 116 DOT, ISO 4925, SAE 1703, CUNA NC 956-01	HEAVY DUTY BRAKE FLUID DOT 4	Hệ thống phanh
Dung dịch làm mát	Chất chống đông gốc e-ty-len gly-col, CUNA NC 956-16	EXTENDED LIFE COOLANT	Giải nhiệt máy
Dung dịch rửa kính	Hỗn hợp của cồn và hoạt chất bề mặt, CUNA NC 956-11		Dung nguyên chất hay pha loãng

TIÊU HAO NHIÊN LIỆU



Chỉ số tiêu hao nhiên liệu có trong bảng được đo trong thử nghiệm trên đường thẳng, bằng phẳng ở tốc độ không đổi là 90 và 120 km/giờ.

Chỉ số tiêu hao nhiên liệu trong thành phố được đo trên bằng thử, theo đúng tiêu chuẩn qui định.

Mức tiêu hao nhiên liệu còn phụ thuộc vào điều kiện đường sá và giao thông, thời tiết, phong cách lái xe các trang thiết bị lắp thêm, phụ tải, giá trên mui, các thiết bị đặc biệt và tình trạng tổng thể của chiếc xe. Thực tế có thể khác với các giá trị được cho trong bảng (xem "Chạy xe ít hao xăng là bảo vệ môi trường" trong chương "Tìm hiểu chiếc xe của bạn").

ÁP SUẤT BƠM CĂNG BÁNH XE

ÁP SUẤT BƠM CĂNG KHI BÁNH NGUỘI (tính bằng bar)

Công thêm +0,3 bar vào áp suất bơm đã qui định khi bánh xe còn ấm.

Loại vỏ	Tải trung bình		Tải đầy		Bánh dự phòng
	Trước	Sau	Trước	Sau	
75 175/70 R13 82T	2,0	2,0	2,2	2,2	2,2
100 16V 175/65 R14 82H	2,0	2,0	2,2	2,2	2,2

LẮP ĐẶT PHỤ TÙNG

Các phụ tùng nguyên gốc của chính hãng Fiat thi để sử dụng, tin cậy và thiết thực, có chất lượng mang lại sự tiện nghi và an toàn cao trong mọi điều kiện lái xe trên đường.

Fiat đã thiết kế mâm hợp kim nhôm, tay lái bọc da và cánh hướng gió (cánh chuồn) phù hợp với kiểu dáng của xe, làm cho chiếc Fiat Siena của bạn có một dáng vẻ thể thao hơn, nhiều cá tính và đứng mãnh hơn.

Hệ thống ghế an toàn trẻ em trong nhóm phụ tùng đặc biệt của hãng Fiat hoàn toàn phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

Bạn có thể tìm thấy các phụ tùng đặc biệt của hãng Fiat được mô tả trong Catalogue, có ở các **Trạm Bảo hành Mekong Auto**. Chỉ cần yêu cầu nhân viên ở đó cung cấp cho bạn mọi chi tiết cần thiết.

6th Cir

ĐẠI LÝ A/S CỦA MEKONG AUTO

KHU VỰC PHÍA BẮC

VITRANIMEX

46 Láng Hạ - Hà Nội

ĐT: 04-7760359-7760360

Fax: 7760358

SƠN HẢI

1195 Hùng Vương - Việt Trì

ĐT: 0210-848666

Fax: 210-843388

KHU VỰC MIỀN TRUNG

DAESCO

276/2 Núi Thành - Đà Nẵng

ĐT: 0511-628721-623438

Fax: 0511-624089

XI NGHIỆP AUTO 19-5

280 Bà Triệu - Thanh Hoá

ĐT: 037-961447

Fax: 037-961447

KHÁNH YÊN

58 Đường 3/2 P. Phương Sơn

Nha Trang

ĐT: 058-875200

Fax: 058-875200

KHU VỰC PHÍA NAM

SHOWROOM BÁCH NGÂN

1215 Bạch Đằng

Bà Rịa Vũng Tàu

ĐT: 064-825876-825308

Fax: 064-825876

SHOWROOM ĐẠI PHÁT

81A Trần Phú - Cần Thơ

ĐT: 071-827304

Fax: 071-838187-9230401

SHOWROOM ĐẠI PHÁT CÀ MAU

362 Lý Thường Kiệt

Khóm 2 - P6 - Cà Mau

ĐT: 780-826333

Fax: 84-9230401

SHOWROOM DAMCO

54 Nguyễn Chí Thanh

Buôn Mê Thuột

ĐT: 050-876356

Fax: 050-876143

SHOWROOM HOÀN CẦU

87 Đinh Tiên Hoàng

Pleiku - Gia Lai

ĐT: 059-823584

Fax: 059-824891

SHOWROOM HOÀN MỸ

3/13 Đồng Khởi - Tam Hiệp

Biên Hòa - Đồng Nai

ĐT: 061-823155

Fax: 061-823115

XUYÊN Á

119B1 Hoàng Hoa Thám

Vũng Tàu

ĐT: 064-807733

Fax: 064-807733

MEKONG AUTO CORPORATION

HEAD OFFICE

CUU LONG AUTO PLANT

HO CHI MINH A/S CENTER

CUU LONG SHOWROOM

62 An Duong Vuong street - An Lac Townlet

Binh Chanh Dist - HCMC - VIETNAM

Tel : (84)8 - 8750165 (HEAD OFFICE)

(84)8 - 8750166 (FACTORY)

(84)8 - 8753089 (A/S CENTER)

Fax : (84)8 - 8750052

HA NOI OFFICE

CO LOA AUTO PLANT

HA NOI A/S CENTER

National Road No.3 at 25th Kilometre

Dong Anh Dist - Hanoi - VIETNAM

Tel : (84)4 - 8843495

(84)4 - 8843496

(84)4 - 8840065

Fax : (84)4 - 8267002

NORTHERN SALES CENTER

46 Lang Ha street

Dong Da Dist - Hanoi - VIETNAM

Tel : (84)4 - 7760360

(84)4 - 7760359

Fax : (84)4 - 7760358

THANH TRI A/S CENTER

National Road No.1 at 12th Kilometre

Thanh Tri Dist - Hanoi - VIETNAM

Tel : (84)4 - 8614921

Fax : (84)4 - 9614922

SOUTHERN SALES CENTER

HO CHI MINH CITY OFFICE

120 Tran Hung Dao street

District 1 - Ho Chi Minh City - VIETNAM

Tel : (84)8 - 8367459

(84)8 - 8369912

(84)8 - 8369739

Fax : (84)8 - 8367460